	Trang	Mục Lục
<p><i>Miền Đông Bắc Hoa Kỳ Philadelphia và vùng phụ cận</i></p>		
<p>Lời tâm tình từ Ban Biên Tập</p> <p>Kính thưa quý Ông Bà và quý Đồng Hương,</p> <p>Đây là cuốn Đặc San Thức Hóa bình thường, khiêm nhường, nhưng được gói ghém, chọn lọc nhiều bài có giá trị. Hy vọng nó sẽ là món ăn bổ ích về tinh thần, và là mối giây liên lạc hữu ích giữa các đồng hương Thức Hóa.</p> <p>Nội dung gồm: Tin tức về bà con Thức Hóa, các bài chia sẻ của các Linh mục, các đồng hương, và cả những bài chọn lọc của một số tác giả khác, cũng như những bài giá trị được sưu tầm. Có một số hình ảnh sinh hoạt của bà con Thức Hóa trong các kỳ đại hội trước, và hình ảnh của một số gia đình trong Hội cung cấp. Ở những trang cuối của tờ Đặc San TH., có danh sách của các hội viên, có địa chỉ, số phone để mọi người liên lạc khi cần...</p> <p>Một cách trân trọng: xin chân thành tri ân đến quý Cha, quý Đồng Hương Thức Hóa và các tác giả đã trực tiếp hay gián tiếp đóng góp bài vở cho tập Đặc San Thức Hóa thêm phần phong phú... và xin chân thành gửi lời chào thân mến và đoàn kết đến tất cả quý đồng hương Thức Hóa xa gần.</p> <p><i>Thức Hóa M.D. HX. TM / Ban BT</i></p> <p>Đ. Đ. "dinhvietdoan@yahoo.com"</p>	<p>1 - 2- 3- 6- 8- 9- 16- 17- 18- 21- 23- 26- 27- 28- 30- 31- 33- 34- 38- 41- 45- 48 - 51 - 52-87 88 - 89 - 92 - 95 - 99- 100- 104- 107 - 111- 113- 115 116- 117 - 120- 124- 125- 126- 127 - 128- 129- 131 - 136 -</p>	<p>Lời tâm tình từ Ban Biên Tập / &amp; Mục Lục Lá Thư Hội Trưởng (Đinh Ngọc Huỳnh) Tin Tức Trong Hội (BBT) Vài Nét Về Lịch Sử Thức Hoá (Trích Lịch Sử LTH) Các Linh Mục Đồng Hương Thức Hoá (BBT) Quê Hương Truyền Giáo (Đức Ô. Đinh Đ. Đạo) Diễn Biến Thành Lập Hội Thức Hóa (Đinh Kim Sơn) Who am I ? (Thu Thụy Đình) Lễ Đồng Hương Thức Hoá (LM. Đinh Công Hoà) Hoài Cảm Quê Hương (Đinh Văn Duyên) Người Mẹ Của Biên Giới Sống Và Chết (LM. NTT.) Ý Nghĩa Của Ngày Hạp Mặt (LM. Đinh C. Huỳnh) Thức Hóa, kênh5 (Đinh V. Doan) Những Bàn Tay Yêu Thương (Sr Đinh T. Lan) Những Điều Kỳ Diệu Trong Cuộc Sống (ST) Đức Tin Người Con Dân Thức Hóa (Đinh Kim Sơn) Xuân Hóa (Phạm Đức Ngự) Sự Tương Quang Mật Thiết...(LM Đinh X. Minh) Dâng Chúa Thức Hóa Của Con (Uyên Nhi Đ. H.) Câu Chuyện Bát Mì (ST.) Túi Gạo Của Mẹ (Linh Đan) Tiếng Việt - Tiếng Mỹ Rắc Rối Quá (ST.) Ngày Hội Ngộ (Đoan Đình) Hình Ảnh Ngày Đại Hội Và Đồng Hương Thức Hóa Vài Điều thú Vị Về Dưa Leo (ST.) Xin Tri Ân Tôi Cảm Ôn Người ( Mỹ Hiền) Thức Hoá Ngày Nay (Đinh Việt Miên) Một Chuyện Tình Cảm Động Đầy Nước Mắt (ST.) Tô Mì Của Người Lạ (ST.) Cơm Nguội (Tiểu Từ) Tâm Sự Vợ Chồng Già (Tiểu Từ) VỢ .... (Gã Siêu) Chuyện Kể Của Một Giám Mục (Lê Quang Vinh) Cách Tô Tinh Của Người Dân Tộc (Túc Lynh) Vết Sẹo (ST.) Những Điều Bất Ngờ Dành Tặng Ông Bà (ST) Cu Tỹ ( Nguyễn Nhung) Chuyện Đưa Con Trai Hiếu Thảo (Trần T. T. Thu) Sức Khỏe (ST) Vui Với Tuổi Già (ST.) Những Tư Tưởng Đẹp (ST.) 31 Cự Lập Làng Thức Hóa /- Thức Hóa Từ Vi Đạo Tình Cha Con (ST) Danh Sách Đóng Góp Trong Ngày Đại Hội Danh Sách và Địa Chỉ Bà Con Trong Hội TH. MĐ HK Thông Báo Ngày Picnic Hè 2011 của Hội Thức Hóa</p>

# HỘI ÁI HỮU THỨC HÓA MIỀN ĐÔNG HOA KỲ

## *Lá Thư Hội Trường*

Kính thưa: Quý Cha, quý Tu Sĩ, quý vị đồng hương Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ,

Thay mặt Ban Chấp Hành, trước hết tôi xin gửi lời chào tới tất cả quý đồng hương xa gần và xin trân trọng chuyển đến từng quý vị những lời thân thương nhất.

Thưa quý vị,

Năm nay Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ tròn 25 tuổi. Chúng ta cùng nhau quy tụ lại trong ngày đại hội để cảm tạ những hồng ân mà Chúa đã ban cho chúng ta trong suốt 25 năm qua, đồng thời cùng cầu nguyện cho những người đã qua đời, cầu cho ông bà cha mẹ và tiền nhân của chúng ta, là những người đã có công sinh thành, dưỡng dục chúng ta nên người. Trong dịp này, chúng ta cũng không quên cầu nguyện cho những vị tiền nhiệm đã có công sáng lập và nuôi dưỡng Hội mỗi ngày một phát triển tốt đẹp.

Trong ngày đại hội Thức Hóa, ngoài tâm tình tạ ơn và những ý cầu nguyện như trên, chúng ta còn có dịp để gặp gỡ nhau, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, những kinh nghiệm sống nơi đất khách quê người để thông cảm với nhau và để sống lại truyền thống đạo đức mà ông cha đã để lại cho chúng ta. Vì vậy sau thánh lễ, chúng ta cùng nhau xuống hội trường, để có nhiều thì giờ dành cho nhau qua những tiết mục chia sẻ tâm tình, văn nghệ, thưởng thức những món ăn quê hương đậm đà tình nghĩa nơi xứ lạ quê người. Điều quan trọng nhất là nêu cao tình thân gắn bó, bác ái, thương yêu... Chúng ta không chỉ bác ái đối với người bà con làng xóm Thức Hóa, mà còn đối với tất cả những người đang cần giúp đỡ, những người kém may mắn hơn ta. Đó là tinh thần bác ái của Chúa đã dạy, và để xứng hợp với danh xưng của Hội chúng ta, là “Hội Ái Hữu Thức Hóa...”

Để bảo tồn và phát triển tinh thần của Hội Ái Hữu Thức Hóa, chúng ta mỗi năm hãy sắp xếp thì giờ để có mặt đông đủ trong ngày đại hội, sưởi ấm lại tinh thần của Hội, củng cố tình liên đới của đồng hương. Chúng ta cố gắng và cố gắng phát hành tập Đặc San Thức Hóa, để qua đó, chúng ta có một mối dây liên lạc với nhau, chia sẻ cho nhau những món ăn tinh thần bổ ích thêm trong cuộc sống, cho giới trẻ hiểu biết đôi chút cội nguồn. Đi song song với tờ Đặc san, hiện nay Hội của chúng ta đã có Website, với tên là: [www.thuchoamdhk.com](http://www.thuchoamdhk.com), do anh Đinh Viết Đoàn làm ra và đảm trách. Phần nội dung website rất súc tích và nhiều mục như: Lịch sử, Tin tức, Sống đạo, Bài đọc, Truyện, Slide show, Hình ảnh, Giải trí, V.V ... Hội rất trân trọng và cần sự cộng tác của nhiều người trong việc cung cấp: bài vở, tin tức, hình ảnh, v.v... để cho món ăn tinh thần của Hội chúng ta một ngày một phong phú, nhất là phần thông tin liên lạc được nhanh chóng và chính xác hơn. Xin quý vị trong Hội lưu tâm và tích cực tham gia các hoạt động của Hội.

Trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã gặp một số thiếu sót phục vụ quyền lợi của hội viên, vì thiếu thông tin liên lạc về thân nhân của người trong hội qua đời ở nơi xa, hoặc biết tin quá chậm trễ, chúng tôi xin thành thật cáo lỗi. Từ nay khi có thân nhân của bà con trong Hội qua đời, xin quý vị thông báo cho Hội biết tin tức qua điện thoại hoặc qua email. Hy vọng trong tương lai mọi sự sẽ tốt đẹp hơn.

Sau cùng, tôi cũng xin thành thật cảm ơn Ban Chấp Hành, Ban Cố Vấn, các Khu Trường và toàn thể Hội Viên đã giúp tôi hoàn thành trách nhiệm mà hội đã trao cho tôi. Tôi tin tưởng rằng với sự tiếp tục làm việc và hỗ trợ của tất cả quý vị, Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ của chúng ta sẽ tiến triển tốt đẹp hơn.

Xin kính chúc Quý Cha, quý Tu Sĩ và quý vị luôn an vui trong tình yêu thương gắn bó và được tràn đầy hồng ơn Thiên Chúa.

Xin thân ái kính chào quý vị  
Đinh Ngọc Huỳnh, Hội Trường  
dinh\_ngoc\_huynh@yahoo.com

# TIN TỨC

## HÂN HOAN CHÚC MỪNG

### Tân Linh Mục



Tân LM. Đaminh Đinh Minh Chấn (Chuẩn), thuộc dòng Đạo Binh Chúa Kitô (L.C.) đã được thụ phong Linh Mục vào lúc 9 giờ sáng Thứ Sáu, Ngày 24 Tháng 12 Năm 2010, tại vương cung Thánh Đường Thánh Phaolo Ngoài Thành, Roma.

### Chức Vụ Mới

Linh mục Đinh Đức Quang, SVD

Bề trên nhà Techny/Chicago

Tỉnh Dòng Chicago, Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời

Tel. 626.922.7221

Quang Duc Dinh, SVD

Rector

Divine Word Techny/Chicago

### Đoàn Tụ

Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông HK., xin hân hoan chào mừng ông bà **Trần Văn Úy** và gia đình, đã đến đoàn tụ tại Philadelphia với gia đình anh chị Thiện-Gấm, anh chị Lâm và các con, các cháu...

### Hôn Nhân

Hội Ái Hữu Thức Hóa MDHK xin chân thành chúc mừng cho các Anh Chị mới thành hôn được trăm năm hạnh phúc:

- Mary Bùi Mai Uyên sánh duyên cùng Michael Ngô Phú (con Ông Bà Bùi Văn Đức N.Y)
- Lan Anh Nguyễn sánh duyên cùng Eric Larsen (con Bà Đinh Thị Ngọc Lan PA)
- Đinh Hoàng Anh sánh duyên cùng Nguyễn Thị Minh Uyên (con Ông Bà Đinh Viết Cường PA)
- Đinh Trung Thanh sánh duyên cùng Vương Minh Lý (con Ông Bà Đinh Viết Đoan PA)
- Đinh Quang Trung sánh duyên cùng Huỳnh Mỹ Hạnh (con Ông Bà Đinh Viết Mã PA)
- Melanie Đinh sánh duyên cùng Antol Morrison (con Ông Bà Đinh Ngọc Yến VA)
- Josephine Quỳnh Anh Nguyễn sánh duyên cùng Florian (con Ông Bà Nguyễn Khắc Lăng VA)
- Anh Đinh Huy Hiệu, PA sánh duyên cùng Trần Thị Tuyết (con Ông Bà Đinh Viết Huy VN)



# HÂN HOAN CHÚC MỪNG

## Học Đường

Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ thành thật chúc mừng các em đã cố gắng học hành và ra trường trên mọi lãnh vực trong năm vừa qua. Hy vọng các em sẽ có một tương lai thật tốt đẹp và hang say đóng góp tài năng giúp hội mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

## Trung Học

- Michelle Nhi Đinh - Fashion Institute of Technology New York (Con Anh Chị Đinh Q. Thoại)
- Đinh Kiều Trinh - Girl High School Philadelphia (Con Anh Chị Đinh Công Huỳnh)
- Đan Nguyễn - Abington High School (Con Anh Chị Nguyễn Xuân Phong)
- Teresa Nguyễn - Central High School Philadelphia (Con Anh Chị Nguyễn Hiệp)
- Amy Đinh - West Catholic High School (Con anh chị Đinh Công Thiện)
- Stephanie Đinh - Bishop Mc Davit Harrisburg (Con Anh Chị Đinh Quang Hoà)
- Monica Thiên Tiên - Timberview High School TX (Con Anh Chị Đinh Kim Khánh)
- Thu Sandra Đinh - Souderton High School (Con Anh Chị Ánh & Đinh Hùng)
- Hung Christopher Lê - Souderton High School (Con Anh Chị Hai Lê)
- Danny Nguyễn - Upper Darby High School (Con Anh Chị Nguyễn Văn Thắng) .

## Đại Học

Chúc mừng các em đã tốt nghiệp ở các trường đại học dưới đây

- Linda Phương Đinh, tốt nghiệp trường Lasale University (Con Ông Bà Đinh Ngọc Huỳnh)
- Đinh Thùy Lan, tốt nghiệp trường Penn State University (Con anh chị Đinh Viết Đoàn)
- Catherine Thiên Trinh, tốt nghiệp trường University of Texas (Con Anh Chị Đinh Kim Khánh)
- Janice Trúc Anh Nguyễn, tốt nghiệp trường University of Sciences Philadelphia (Con Chị Đinh Thị Ánh & A. Nguyễn Toán)
- Thảo Trace Đinh, tốt nghiệp trường Penn State University (Con Anh Chị Ánh & Đinh Hùng)
- David Nguyễn, tốt nghiệp trường Harvard University (Con Anh Chị Loan & Nguyễn Muôn)
- John Đinh, tốt nghiệp trường Philadelphia Pharmacy Science (Con Anh Chị Đinh Viết Đức)
- Nguyễn Xuân, tốt nghiệp trường Westchester University (Con Anh Chị Nguyễn Văn Thắng)



## Từ Trần

Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ xin chân thành chia buồn cùng thân nhân của những người quá cố sau đây:

### Qua đời trong năm 2008

1. Phêrô Bùi Văn Lân qua đời tại NY (nhạc phụ chị Đinh Thị Mai )
2. Vicentê Đinh Viết Cẩn qua đời tại TX (nhạc phụ anh Đinh Viết Đàn TX)
3. Maria Nguyễn Thị Chiêu qua đời tại VN (nhạc mẫu anh Đinh Thanh Hà VN)
4. Đaminh Đinh Gia Bảo qua đời tại VA (hội viên )
5. Giuse Nguyễn Hải Thọ qua đời tại PA(hội viên )

### Qua đời trong năm 2009-2010

1. Maria Nguyễn Thị Cam qua đời tại TX (nhạc mẫu anh Đinh Kim Khánh TX)
2. Maria Đinh Thị Khiết qua đời tại Úc Châu (thân mẫu chị Tú)
3. Vicentê Nguyễn Văn Tang qua đời tại LA (nhạc phụ anh Đinh Viết Hòa)
4. Đaminh Lâm Thanh Sơn qua đời tại PA (hội viên)
5. Maria Đinh Thị Sen qua đời tại VA (hội viên)
6. Đaminh Đinh Viết Thiên qua đời tại VA (hội viên)
7. Đaminh Đinh Văn Rường qua đời tại TX (hội viên)
8. Đaminh Đinh Viết Hiên qua đời tại VN (nhạc phụ anh Đinh Viết Trí)

### Qua đời trong năm 2010-2011

1. Bà cố Đinh V. Khỏa nữ danh Lâm Thị Quyên qua đời 03-11-10 tại Wichita Kansas, USA (thân mẫu cha Đinh Vương Cẩn MN)
2. Bà cố Maria Đinh Thị Nghi qua đời tại VN (thân mẫu cha Đinh Xuân Thu và cũng là chị của cha Đinh Công Huỳnh)
3. Vicentê Vũ Đức Nghinh qua đời tại Hoa Kỳ (nhạc phụ anh Đinh Mẫn HK)
4. Maria Phạm Thị Nga qua đời tại VN (thân mẫu anh Đinh Thịnh và anh Đinh Mẫn VN)
5. Giuse Đinh Viết Đăng qua đời 6-01-11 tại PA(hội viên Upper Darby)
6. Giuse Đinh Viết Thoan qua đời 22-02-11 tại Rach Giá Kênh 5 (thân phụ anh Đinh Viết Đoan và anh Đinh Công Thiện VN)
7. Giuse Đinh Hữu Từ qua đời 19-4-2011 tại Nam CA (Bác của anh Đinh Viết Đoan và anh Đinh Công Thiện)
8. Maria Vũ Thị Đậu qua đời 29-03-11 tại CA (Dì ông Đinh Ngọc Huỳnh)
9. Maria Hoàng Thị Nhiên qua đời ngày 20-05-11 tại Canada (là thân mẫu anh chị Đinh Ngọc Lý và là chị dâu ông Đinh Ngọc Huỳnh))
10. Giuse Trịnh Công Đáng qua đời ngày 23/ 5/ 2011 ( là phu quân của chị Đinh Thị Sen, VA)

### Chào Đời

- Em Aubrey Vy Uyên Ly con anh chị Lý Huy và Đinh Thị Kim Anh (PA)
- Em Vũ Quang Thái Dylan con anh chị Hồng Đinh và Tuấn Vũ (TX)
- Em Andy Đinh con anh chị Đinh Ngọc Huân (VA)
- Em Đinh Đức Anh con Anh Chị Đinh Thanh Tâm & Thùy Dương (VA)
- Em Đinh Luca con Anh Chị Đinh Xuân Điền & Quỳnh Như (VA)

# Vài Nét Lịch Sử Người Thức Hóa

Thời kỳ 1828- 1845

Thức Hóa nằm trong 14 ấp, trại vùng ven Sông Sò, thuộc Tổng Hoàn Thu được thành lập thời Minh Mệnh (1820-1841) con vua Gia Long. Nguyễn Ánh hiệu Gia Long nhờ sự trợ giúp của phương tây lấy lại ngôi vua năm 1802. Năm 1820 Gia Long băng hà. Trong 18 năm trị vì, đất nước yên bình, thịnh vượng, mở mang mọi mặt trong đó chú ý để khai hoang lập làng mở rộng diện tích nông nghiệp.

Trong tài liệu nghiên cứu lịch sử có ghi: “Thế kỷ XIX. Nhiều công trình khai hoang xuất hiện ở vùng hạ châu thổ sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long (1) trong cả hai thời kỳ trên thì những công trình khai hoang do triều đình tổ chức là to lớn và hoàn thành nhanh chóng. Ở đồng bằng sông Cửu Long, triều đình đã huy động hàng vạn binh lính và dân phu dưới sự chỉ đạo của Thoại Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thoại đào kênh Thoại Hà, Vĩnh Tế, khai thác vùng tứ giác Long Xuyên. Sau này nhiều người Thức Hóa di cư năm 54 tới ở vùng Cái Sắn, địa phận Long Xuyên lập nghiệp.

Ở ven biển Bắc Bộ, Nguyễn Công Trứ tổ chức hai huyện Tiên Hải, Kim Sơn và hai Tổng Hoàn Thu, Ninh nhất. Ở hai đầu đất nước đều đạt thành tựu rực rỡ. Do đất nước mở rộng, kinh tế nông nghiệp phát triển nên đời sống dân ,sinh ổn định đất nước yên bình- mọi mặt mở mang, trong đó đạo Công giáo cũng phát triển mạnh.

Khi vua Gia Long băng hà, truyền ngôi cho con là Hoàng Đám hiệu Minh Mệnh (1820). Về mặt phát triển kinh tế, xã hội vẫn theo đường lối của vua cha, chú trọng mở mang đất đai nông nghiệp. Thức Hóa là một ấp thuộc hạ Châu Thổ sông Hồng- mảnh đất được khai lập giai đoạn này. Để rõ thêm lịch sử quê hương Thức Hóa, chúng ta xem sơ lược về công cuộc khai lập Tổng Hoàn Thu (Trích văn bản của Phan Đại Doãn).

Hoàn Thu là tổng lớn (bao gồm Thức Hóa) nằm ven biển huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Trước năm 1828 đây là vùng đất hoang, mới được bồi lên khoảng 40 năm (1780) là một phần trong cả vùng phù sa bồi rộng lớn của trấn Sơn Nam cũ. Cho đến

cuối những năm 20 của thế kỷ XIX, Hoàn Thu vẫn là rừng rú vẹt. Ngày nay khi đào sâu xuống lòng đất vẫn thấy dấu vết của cây cối hoang dại và vết tích của bãi biển. So với toàn bộ miền sa bồi ven biển Nam Định, thì Hoàn Thu có đặc điểm địa lý riêng biệt. Chính do đặc điểm này, nên cách thiết kế làng xóm, thủy lợi có khác với Tiên Hải, Kim Sơn. Bắc và Đông Hoàn Thu là các làng cù thuộc tổng Hoàn Nha. Một giải phía đông chạy dọc theo sông Cồn, nhất là các làng được hình thành từ thế kỷ XV đến thế kỷ XII, như Quất lâm thượng, Quất lâm hạ, Đan phượng, Thanh khiết, Tiên chuông, Xa châu. Vì vậy việc khai hoang ở Hoàn thu không tiến về Đông lấn biển. Tây Hoàn Thu là sông Ngô đồng, một nhánh của sông Hồng chảy ra biển qua cửa Hà lạn. Sông Ngô đồng nguyên trước đó khá rộng, cửa Hà lạn trước nằm trong đất liền, cách biển hiện nay khoảng 600m. Sông Ngô đồng còn gọi là sông Sò, có vị trí rất quan trọng.

Về thời điểm khai lập Tổng Hoàn Thu, tài liệu ghi: “Tổng Hoàn Thu bắt đầu khai khẩn vào tháng 3 năm 1828. Đến đầu năm sau thì được hình thành với 14 ấp, trại, giáp. Có 2850 mẫu ruộng đất và 301 suất đình. Trong thời gian ngắn công việc khai hoang đã thành công. Cố nhiên nhiều năm sau vùng đất mới vẫn phải tiếp tục củng cố” (nguyên văn).

Đây là 14 ấp, trại, giáp của tổng Hoàn thu thời kỳ mới thành lập Tên ấp trại và người đứng ,nguyên đơn lập ấp, trại:

- 1- Ấp Tồn thành 31 suất - Nguyễn Nhu, dân nghèo.
- 2- Ấp Bình gy 31 suất – Vũ Văn Huân, dân nghèo.
- 3- Địch giáo 32 suất – Thức Hóa” có gì khác?

Nam Thực Lục Chính Biên” thì công cuộc khai lập đồng bằng sông Cửu Long và hạ châu thổ sông Hồng, đều ở triều đại Gia Long- Minh Mệnh, từ 1802 đến 1840. Tuy nhiên được chia làm hai thời kỳ. Thời Gia Long khai khẩn theo phương thức “cá nhân mtr phát”. Không mang tính cộng đồng và Chính phủ không hỗ trợ, nên thường là thất bại. Trong đó mảnh đất Thức hoá xưa- do ông Nguyễn Đình Cẩn người Hải Dương chiêu mộ quân ở Hải Dương, Hưng yên đến khai khẩn lập ấp đầu thế kỷ XIX (1805- 1820) đã bị thất bại. Về ruộng đất: Ruộng đất khai hoang ở Hoàn Thu cứ 100 mẫu thì 30 mẫu là đất ở, 70 mẫu là ruộng đất.

Đất được chia làm 4 loại: Đất thổ cư, làm nhà, vườn, ao hồ. Đất tha ma, bãi thả trâu bò. Đất dựng đình chùa, nhà thờ.

Thức Hoá làm Thánh đường.

Đất canh tác. Các loại ruộng đất trên được phân làm hai. Một nửa là “Tư điền” gồm đất và ruộng thuần hoá được chia cho nguyên mộ, thứ mộ, tòng mộ, những người trực tiếp ứng mộ và tham gia lao động từ khi đắp đê ngăn mặn đến khi hoàn thành. Theo quy định của tổng Hoành Thu thì mỗi suất được hai mẫu “tư điền quản nghiệp”. Tuy nhiên tùy theo mỗi Ấp, Ấp nào quai đê khai khẩn được nhiều thì phần mỗi suất tăng lên.

Thức Hóa có 31 suất, mỗi suất được 2,5 mẫu. Tư điền quản nghiệp, trong đó: Đất là 1,8 mẫu, còn lại là ruộng. Ngoài tư điền tư thổ, còn lại là ruộng, công điền công thổ sau khi đã để lại làm đình, chùa nghĩa địa, nhà thờ. Thức Hoá để lại 6 mẫu Bắc Bộ làm khu Thánh đường, nhà xứ và 2 mẫu ở phía Tây bắc khu dân cư làm nghĩa địa. Có nơi để lại ruộng lính (gọi là đồng binh), ruộng lão ruộng tư văn (Thức Hóa gọi là đồng quan- tức trùng 95). Loại ruộng này coi như nửa công, nửa tư. Còn lại một phần cho nhân đình theo chế độ ruộng khẩu phân theo lệ quân điền Gia Long: Ba năm chia lại một lần. (Trích nguyên văn trang 28 cột một) Có chính sách quy chế rõ ràng, tạo nên khí thế lao động mạnh mẽ, công việc nhanh chóng. Với tư liệu này, và bản di cảo bằng chữ Hán các cụ Thức Hóa để lại “Lập Làng vào năm 1845” có hai lý do:

Lý do thứ nhất là: Năm 1829 mới “hình thành” chứ chưa hoàn thành. Trong tài liệu nghiên cứu lịch sử có ghi: “Việc quai đê gặp rất nhiều khó khăn gian khổ. Nguyễn Công Trứ phải về tận nơi xem xét, cứ đắp xong, đến mùa lũ, lại bị phá. Mấy năm sau mới hoàn thành khoảng 1832 (trang 28 cột 2) Trong thời gian ngắn, cuộc khẩn hoang đã thành công. Có nhiều năm sau vùng đất mới, vẫn phải tiếp tục củng cố (Thức Hóa là 16 năm). (Trang 29 cột 2) .

Lý do thứ hai là: Triều đình thời ấy quy định. Nếu là làng phải có diện tích từ 600 mẫu và 50 suất đình. Thức Hóa năm 1829 mới có 31 suất và phải đến năm 1845 mới hội đủ hai yếu tố: diện tích và suất đình để lập làng. Như vậy năm 1845 là năm cha ông ta hoàn thành quai đê, đắp đê vững chắc ổn định, mở thêm diện tích và số người đến sau là tòng mộ, thứ mộ mới có đủ suất đình, đủ ruộng đất để lập làng, có tên gọi:

Làng Thức Hóa và cũng là Giáo Họ Thức Hóa. Song việc ghi chép xưa bằng chữ Hán lại chỉ ghi tóm tắt là: Lập làng năm 1845. Như vậy cũng là chính xác.

Tổ Hoành đã sử dụng điều kiện có sẵn, chỉ gia công nạo vét sâu rộng thêm, một nhánh của thượng lưu sông Ngô đồng (Sông Sò). Trên trục sông này dân các ấp đào mương dẫn nước- năm Minh Mệnh thứ 13 (1832) người Hoành Thu lại hoàn thành 3 cống thoát nước ra sông Ngô đồng ở Du Hiếu, Thức Hoá và Hoành Nha. Như vậy cống Thức Hóa thường gọi là cống Tây, được xây dựng năm 1832 ... Khi thành lập các làng các xã, ấp, trại, giáp những quan hệ làng xóm cũng đặc biệt lưu ý; thường thì người cùng quê hương dòng họ đều được tổ chức trong cùng một đơn vị cư trú “điển hình như Thức Hóa trong số 31 người ứng mộ có tới 29 người họ Đình từ Phú Nhai đến”. Tình cảm họ hàng, quê hương, tín ngưỡng, tôn giáo cũng được xây dựng như quê cũ. Việc khai hoang thành lập làng Thức Hóa thực sự là một quá trình lao động gian khổ: Hai lần thất bại. Hai năm đắp đê (1828- 1829) và 15 năm củng cố đê điều, khai hoang phục hóa, làm thủy lợi, phân canh, phân cư đời sống ổn định để có một làng Thức Hóa vào năm 1845. Trong đó phải kể đến công lao to lớn ban đầu hình thành ấp Thức Hóa của ông Đình Viết Hưng, người lý trưởng đầu tiên- ứng đơn nguyên mộ lập ấp (1828-1829). Góp vào sự nghiệp chung lập tổng Hoành Thu làm nên một dấu ấn lịch sử quê hương.

Thức Hóa những năm 1950 trở về trước giai đoạn xây dựng và phát triển còn một dải ruộng phía Tây sông Sò. Lấy tỉnh lộ 21 làm trục đối xứng. Từ đường 21 trở lên để Đập Tàu gồm 2 cánh đồng; phía bắc khu”Chóp chài” quanh Miếu Bà 17 mẫu. Từ cống Đập Tàu đến lộ 21, có diện tích 85 mẫu. Xưa gọi là Cồn Lung – có thời gian gọi là đồng cụ Chánh Toàn. Từ đường 21 xuống giáp ấp Hà Lạn có 2 cánh đồng:cánh đồng giáp Hà lạn có diện tích 25 mẫu. Lúc đầu gọi là Đồng Giang. Sau gọi là đồng cụ Cựu Hậu. Từ đồng Giang trở lên giáp lộ 21 là đồng Nam Đồng. Dải ruộng trên trục lộ 21 cụ Chánh Toàn có 20 mẫu, người nhiều nhất, cụ còn là người truyền giáo đỡ đầu xây dựng giáo họ Thanh Khê xưa thuộc xứ Thức Hóa, (nay thuộc xứ Trung Thành) nên dải đồng này gọi là đồng cụ Chánh Toàn. Dải ruộng dưới trục lộ 21, cụ Cựu Hậu có 25 mẫu (nhiều ruộng nhất) cụ còn làm truyền giáo đỡ đầu xây dựng giáo họ Nam Đồng- 1970 thuộc về trước thuộc xứ Thức Hóa – nay thuộc xứ Trung Thành. Dải ruộng này xưa gọi là đồng trùng Nam đồng – sau đổi tên là đồng cụ Cựu Hậu.

## CÁC LINH MỤC ĐỒNG HƯƠNG THỨC HÓA

LINH MỤC	ÔNG BÀ CỐ	LINH MỤC	ÔNG BÀ CỐ
1. Đỉnh Đinh Hữu Rong	Cố Kiếm	26. Lâm Công Lương	Cố Chương
2. Đỉnh Lương Tri	Cố Nhung	27. Đỉnh Đức Quang	Cố Miễn
3. Đỉnh Trí Thức	Cố Hận	28. Đỉnh Công Uẩn	Cố Tuệ
4. Đỉnh Vĩnh Bảo	Cố Cầm	29. Đỉnh Minh Tiên	Cố Cẩn
5. Đỉnh Cao San	Cố Thất	30. Đỉnh Ngọc Huyền	Cố Nhượng
6. Đỉnh Thanh Tâm	Cố Rục	31. Lã Ngọc Đầu	Cố Tinh
7. Đỉnh Trung Thành	Cố Yêm	32. Bùi Công Tam	Cố Thang
8. Đỉnh Đức Chăm	Cố Trác	33. Mai Quang Bao	Cố Biều
9. Đức Ổ. Đỉnh Đức Đạo	Cố Đôn	34. Phạm Việt Hưng	Cố Tài
10. Đỉnh Công Huỳnh	Cố Công	35. Đoàn Văn Thảo	Cố Hiếu
11. Đỉnh Toàn Năng	Cố Tài	36. Đỉnh Thanh Bình	Cố Thắng
12. Đỉnh Xuân Thu	Cố Cương	37. Tạ Thanh Bình	Cố Dương
13. Đỉnh Châu Trần	Cố Ngạn	38. Nguyễn Ngọc Chính	Cố Roãn
14. Đỉnh Cao Tùng	Cố Kiện	39. Đỉnh Thanh Hòa	Cố Khòa
15. Đỉnh Văn Nghị	Cố Chấn	40. Đỉnh Xuân Minh	Cố Báu
16. Đỉnh Quang Lục	Cố Thùy	41. Đỉnh Ngọc Thảo	Cố Ngàn
17. Đỉnh Quang Mọi	Cố Đệ	42. Đỉnh Công Phúc	Cố Thứ
18. Đỉnh Vương Cần	Cố Khòa	43. Bùi Trung Thực	Cố Rụng
19. Đỉnh Trọng Bá	Cố Bính	44. Đỉnh Việt Huỳnh	Cố Tê
20. Đỉnh Đức Hường	Cố Chủ	45. Đỉnh Công Đức	Cố Bách
21. Đỉnh Trọng Luân	Cố Viên	46. Lâm Công Quy	Cố Chương
22. Đỉnh Việt Cư	Cố Rong	47. Đỉnh Thanh Hòa	Cố Khòa
23. Đỉnh Đức Hảo	Cố Khoan	48. Đỉnh Đức Hạnh	Xứ Thức Hóa Kinh5
24. Đỉnh Đức Thịnh	Cố Tặng	49. Đỉnh Minh Chấn	Cố Tạm
25. Đỉnh Tường Huân	Cố Hạ		



## TU ĐỨC TRUYỀN GIÁO

### *Thức Hóa Quê Hương Truyền giáo*

#### I. MỘT GIÁC MƠ: THỨC HÓA VƯỜN MÌNH TRUYỀN GIÁO

Bỏ Roma về Việt Nam phục vụ sau 44 năm xa cách, tôi thấy có nhiều sự khác biệt, và có một sự khác biệt nổi bật, thao thức và thách đố. Tôi bỏ Roma giữa lúc cao trào chống đối Giáo Hội và chống đối chính Chúa đang dâng lên, gây ra một bầu khí nghi kỵ trong các liên hệ, tẻ nhạt trong các sinh hoạt và nghi lễ tôn giáo, làm nhiều giáo hữu chán nản và bị lung lạc trong đức tin.

Về đến Việt Nam, tôi hít thở một không khí đạo hạnh của những buổi kinh lễ sốt sắng và những liên hệ tình nghĩa giữa các chủ chăn và đoàn chiên. Nhưng sau một thời gian ngắn, qua một đôi sự kiện, lại dấy lên một phong trào chửi bới các chủ chăn, làm nhiều giáo hữu hoài nghi và hoang mang. Ngoài ra, khi có dịp đến những môi trường ngoài các dòng tu và các giáo xứ, tôi mới cảm thấy rõ ràng là còn quá nhiều người chưa biết Chúa, chưa biết Giáo Hội, chưa biết linh mục là gì. Trên lý thuyết thì vẫn biết là người công giáo chỉ là một thiểu số, hơn kém 7% dân số, nhưng bây giờ mới thực sự cảm được thực tại. Đó là nói về tình trạng tại Việt Nam. Nếu nhìn chung ra cả thế giới thì số anh chị em lương dân thật là vô số. Theo thống kê mới nhất thì vào năm 2000 số anh chị em lương dân là 4,072,440,000 người, trong khi số kitô hữu gồm đủ Công Giáo, Tin Lành, Chính Thống là 2,013,132,000. Cứ theo nhịp tiến của dân số hiện nay, vào năm

2025, số anh chị em lương dân sẽ lên tới 5,295,770,000, trong khi số kitô hữu chỉ có 2,714,741,000. Tôi rất băn khoăn trước tình trạng này và từ băn khoăn, tôi đi tìm ánh sáng và lấy lại lòng xác tín vẫn là nguồn gốc và sức mạnh của cuộc đời và mọi lựa chọn của tôi. Đó là niềm xác tín về Chúa Giêsu: chỉ có Người mới là nguồn mạch sự sống và chỉ có Người mới đem lại sự an bình cho lòng người và sự hòa giải cho thế giới. Câu hỏi tiếp theo dĩ nhiên phải là “Ai ra đi làm cho người ta biết Chúa và yêu mến Chúa để họ được sức sống dồi dào, được an bình cho tâm hồn và được hòa giải với nhau?” Ai đi? Con cái Thức Hóa chứ còn ai nữa! Tôi vui mừng và hạnh diện nghĩ đến bà con đồng hương Thức Hóa. Đi đâu họ cũng thành công. Rất nhiều con em Thức Hóa là kỹ sư, bác sĩ, giáo sư, giám đốc, phó giám đốc, chuyên viên, v.v. Nhưng Thức hóa có bao nhiêu nhà thừa sai truyền giáo? Và tôi mơ. Tôi mơ lại giấc mơ của ngôn sứ Isaia (Is 6,8): tôi mơ thấy Thiên Chúa ngồi trên ngai cửu trùng. Ngài hỏi: Ai sẽ đi khắp muôn nơi nói cho mọi người biết là Ta thương yêu họ? Ta sẽ sai ai được? Và con cái Thức Hóa đồng thanh đáp lại: này con đây, xin hãy sai con!

#### II. Tu Đức Truyền Giáo

Nói về truyền giáo thì phải nói nhiều lắm, nhưng trong giới hạn của một bài chia sẻ ngắn, tôi chỉ nói đến yếu tố tâm linh. Mà yếu tố tâm linh thôi cũng vẫn còn quá nhiều, nên tôi lại giới hạn lại trong hai ba điều, lấy hứng từ một bài giảng của chính Chúa đã được phụng vụ Mùa Vọng nhắc đến hai

lần. Lần I là bài Tin Mừng theo thánh Matthêu (Mt 11,7-10) của Chúa Nhật III và lần II là bài sách Tin Mừng thánh Luca (Lc 7,24-27) của ngày Thứ Năm, tuần III.

“Khi những người ông Gioan sai đến đã ra về, Chúa Giêsu bắt đầu nói với đám đông về ông Gioan rằng: ‘Anh em đi xem gì trong sa mạc? Một cây sậy phát phơ trước gió chẳng? Thế thì anh em đi xem gì? Một người mặc gấm vóc lụa là chẳng? Kia những kẻ mặc gấm vóc lụa là thì ở trong cung điện nhà vua. Thế thì anh em ra làm gì? Để xem một vị ngôn sứ chẳng? Đúng thế đó; mà tôi nói cho anh em biết, đây còn hơn cả ngôn sứ nữa. Chính ông là người Kinh Thánh đã nói tới khi chép rằng: Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến.’” (Mt 11,7-10, x. Lc 7,24-27).

Từ bài giảng của Chúa, người ta có thể nhận ra hai yếu tố của Tu Đức Truyền Giáo để từ đó khám phá thêm những tâm tình thiêng liêng trong việc giới thiệu Chúa Giêsu cho anh chị em lương dân.

#### 1. Biết mình

cc. 7-8: “Anh em đi xem gì trong sa mạc? Một cây sậy phát phơ trước gió chẳng? Thế thì anh em đi xem gì? Một người mặc gấm vóc lụa là chẳng? Kia những kẻ mặc gấm vóc lụa là thì ở trong cung điện nhà vua. Thế thì anh em ra làm gì?”

#### a) Câu hỏi lạ đời của Chúa

Bài giảng này Chúa nói vào cuối đời của thánh Gioan Tẩy Giả. Trước đó, các sách Tin Mừng kể là dân chúng kéo nhau vào sa mạc nơi Gioan Tẩy Giả rao giảng và làm phép rửa để xin được chịu

phép rửa. Thế thì tại sao Chúa còn hỏi “Anh em vào sa mạc xem gì hay tìm gì?” Rõ ràng là đi xem, đi tìm Gioan Tẩy Giả và để xin được rửa tội chứ còn gì nữa. Vậy mà Chúa còn hỏi: “Anh em đi xem gì?” Chắc các môn đệ đã trách thầm Chúa như trong trường hợp có người đàn bà chạm vào Ngài và Ngài hỏi: “Ai đã chạm vào ta?” và các môn đệ ngạc nhiên, có lẽ hơi khó chịu trả lời: “Thầy coi, dân chúng đang chen lấn chung quanh Thầy thế này mà Thầy lại hỏi “Ai chạm đến ta?”” (Mc 5,30-31).

## b) Vấn đề của nội tâm

Chúa hỏi và Chúa đưa ra hai giả thuyết cho câu trả lời: 1) Đi tìm cây sậy phát phơ trước gió và 2) đi tìm xem người mặc gấm vóc lụa là. Té ra nói là đi tìm Gioan Tẩy Giả để được rửa tội, nhưng thực chất lại là tìm cái khác. Đó là vấn đề hàm hồ, không rõ ràng hay hơn nữa giả dối và mâu thuẫn của nội tâm con người. Người ta thường lặp lại câu nói: “Nói vậy mà chẳng phải vậy đâu!”

Nói về nội tâm và để cắt nghĩa tính cách nền tảng của đời sống nội tâm trong cuộc đời của các kitô hữu, đặc biệt các tông đồ tận hiến, có lẽ không gì cắt nghĩa rõ cho bằng dụ ngôn Chúa nói trong sách Tin Mừng thánh Matthêu (7,21-23): “Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: “Lạy Chúa! lạy Chúa!” là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi. Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Thầy rằng: “Lạy Chúa, lạy Chúa, nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao?” Và bấy giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi; xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác!”

Áp dụng vào hoàn cảnh sống và công việc tông đồ hiện nay, có lẽ đoạn sách Tin Mừng trên có thể được diễn tả lại như sau: “Trong ngày ấy, nhiều người sẽ nói với Ta rằng: ‘Lạy Chúa, Chúa không nhớ sao, con đã xây mấy Nhà Thờ’; người khác thì nói: ‘Lạy Chúa, con đã mở được mấy nhà trẻ và lớp học tình thương’; người khác nữa lại nói: ‘Lạy Chúa, con đã hô hào lạc quyên giúp đỡ người nghèo và các nạn nhân các cuộc thiên tai; con đã đi thăm tận nhà những ông già bà lão cô đơn, con còn can đảm lên tiếng bênh vực người bị áp bức, người bị đối xử bất công’; người khác nữa thì nói: ‘Lạy Chúa, con đã dạy bao nhiêu trẻ biết đọc biết viết, con còn dạy chúng đọc kinh và xưng tội rước lễ, con đã tổ chức các hội đoàn hát khản cổ tôn vinh Chúa; có khi con còn chịu đựng hy sinh, nhịn ăn nhịn uống vì việc bác ái’ v.v.”. Và cứ thế, người ta lần lượt lên trình diện và khoe những công việc tốt lành đã làm.

Nhưng lúc đó, theo bài dụ ngôn, Chúa có thể nói: “Ta chưa hề bao giờ biết ngươi, hãy khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác!” Lời trách mắng của Chúa thật dễ sợ nói lên tất cả tính cách trầm trọng của vấn đề. Có cái lạ là Chúa đã quả trách rất nặng nề những người, nói cho cùng, đã làm những điều thiện, điều tốt có ích cho tha nhân. Vậy tại sao Chúa lại quả trách họ? Lý do là họ đã lấy danh nghĩa Chúa để phục vụ chính mình, đã dùng công việc của Chúa để thực hiện một chương trình nhân loại, một tham vọng cá nhân. Lý do rất đơn giản, nhưng lại là cái cốt tủy của tất cả cuộc đời kitô và công việc phục vụ bác ái. Nhiều người có thể cùng làm một công việc, nhưng lý do, mục đích và tinh thần có thể rất khác, có thể còn trái ngược nhau nữa.

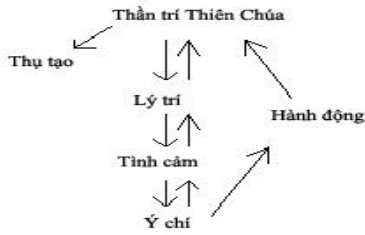
Công việc giúp đỡ phục vụ, tự bản tính, là một diễn tả của tình yêu, nhưng trong thực tế, lắm khi lại

không phải như thế. Có người phục vụ vì tình yêu Chúa thúc đẩy; có người phục vụ vì bản tính tự nhiên thích phục vụ; người khác phục vụ hết mình để cạnh tranh ảnh hưởng; có người phục vụ để được khen ngợi, để được lợi lộc, v.v. Chính vì vậy mà công việc từ thiện bác ái và bảo vệ công lý hòa bình tự bản tính là công việc tốt và có tính cách xây dựng, nhưng trong thực tế lắm khi không những không xây dựng mà còn gây chia rẽ. Người ta cũng đánh đấm nhau vì công việc bác ái; nhân danh công lý và hòa bình, người ta đã gây ra biết bao bất công, làm tù nhục bao nhiêu người vô tội và gây biết bao chia rẽ và thù hận! Nhiều người suốt đời vất vả phục vụ người nghèo đói, bệnh tật mà trong tâm hồn vẫn đầy đầy kiêu căng, ganh tị, bạo động, áp bức, tham vọng. Công việc phục vụ của họ chẳng xây dựng cho họ, mà cũng chẳng xây dựng những người họ phục vụ.

Tôi có nghe người ta kể một câu chuyện ngộ ngộ, không còn nhớ nghe ở đâu, nhưng đại khái truyện kể có tên là “Cái Rắm” và kể như sau:

Một hôm nhà vua đang ngự triều bỗng đánh rắm. Các quan văn bên phải lắng tai nghe rồi tâu: “Muôn tâu bệ hạ, nghe như tiếng đàn, tiếng sáo ạ!”, các quan võ bên trái thì hít hà rồi tâu: “Muôn tâu bệ hạ, ngửi như mùi huệ mùi lan ấy”. Nhà vua nghe tâu sượng tai lắm, nhưng rồi đâm lo và nói: “Phàm thiên hạ đánh rắm thì phải thổi và nghe cũng chói tai, nay trẫm đánh rắm lại thơm và còn nghe du dương, e trẫm băng hà đến nơi”. Tả hữu mặt chảy dài. May sao giữa lúc đó nhà vua lại phun ra phát rắm thứ hai. Các quan văn bên phải liền vươn cổ ra tâu: “Muôn tâu bệ hạ thổi rồi ạ!” Các quan võ bên trái cũng không kém, liền tâu: “Muôn tâu bệ hạ, không những thổi mà còn thổi nhiều rồi ạ!”

### Trước Tội Nguyên Tổ

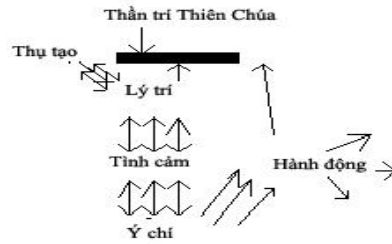


Các quan thi nhau khen vua! Tiếng là khen vua, nhưng thực chất là lấy lòng vua, mong được cái gì đó, chẳng hạn, lợi lộc hay chức tước. Như vậy là ích kỷ, tìm tư lợi chứ đâu có quý hóa gì vua!

Tại sao cái lòng của con người lại hồ đồ, lộn xộn như thế? Nguyên nhân có thể rất khác nhau, tùy người, tùy trường hợp, nhưng có một lý do nền tảng, chung cho hết mọi người là vì bản tính loài người đã bị ô nhiễm bởi tội nguyên tổ. Sự phức tạp và hỗn độn của lòng con người có thể được diễn tả theo mô hình dưới đây. Mỗi liên hệ giữa các yếu tố trong lòng được diễn tả bằng mũi tên. Một mũi tên diễn tả sự hòa hợp và nhất thống; ba mũi tên diễn tả sự mâu thuẫn và hỗn độn.

Trong lý trí con người có các tư tưởng. Trước tội nguyên tổ, các tư tưởng hòa hợp với nhau vì cùng có một nguồn là ánh sáng của Thiên Chúa. Rất nhiều tư tưởng, nhưng các tư tưởng hòa hợp với nhau nên chúng ta viết một mũi tên. Mỗi tư tưởng làm phát sinh một tình cảm. Vì tư tưởng hòa hợp nhau, nên các tình cảm cũng hòa hợp nhau. Tình cảm thúc đẩy ý chí quyết định. Vì tất cả hòa hợp nên cùng đi về một hướng và ý chí dễ quyết định. Sau tội nguyên tổ, vì hậu quả của tội nguyên tổ như xa lìa và chống đối Thiên Chúa, các tham vọng, tư lợi, dục vọng..., lý trí con người không vươn lên tìm ánh sáng của Thiên Chúa để nhìn vạn vật, thụ tạo, mà nhìn thẳng sang các thụ tạo. Vì vậy, các ý tưởng trong trí óc xung khắc nhau và từ đó, các tình cảm cũng xung khắc nhau.

### Sau Tội Nguyên Tổ



Ý chí quyết định dưới sức ép của các của mình để thanh luyện, mong được thanh thoát trước tất cả, mà “tất cả” đây tóm lại thì tình cảm xung khắc nên bất nhất và mâu thuẫn; khi thế này, lúc thế kia. Tình trạng này được diễn tả qua ba mũi tên.

Trong hoàn cảnh này, nhu cầu tu đức đầu tiên trong công việc truyền giáo là nhận ra lòng mình và con người thực cũng chỉ là “Ba thù”: Tình, Tiền, Danh Vọng. Nếu không tự do, thanh thoát, người ta sẽ không tìm Chúa, không hiểu Chúa và cũng chẳng giới thiệu Chúa cho ai, mà chỉ tìm mình, tìm tư lợi, tìm tham vọng và giới thiệu chính mình.

## 2. Biết Chúa

Cc 9-10: Thế thì anh em vào sa mạc để làm gì? Để xem một vị ngôn sứ chẳng? Đúng thế đó; mà tôi nói cho anh em biết, đây còn hơn cả ngôn sứ nữa. Chính ông là người Kinh Thánh đã nói tới khi chép rằng: Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến.”

### a) Nhận ra căn tính của Gioan Tẩy Giả

- Đặt lại cho rõ mục đích: Có khi người ta đã tự lừa dối mình ngay từ khi bắt đầu công việc, nhưng lắm khi người ta rất chân thành lúc đầu, nhưng từ từ các thứ dục vọng mới dấy lên, che lấp tâm trí và làm cho công việc chuyển hướng và biến thể. Chúa dẫn người ta gạt bỏ các hậu ý để ý thức rõ mục đích của việc vào sa mạc. Đó là để tìm, để xem, để nghe Gioan Tẩy Giả.

- Nhận ra căn tính của Gioan Tẩy Giả: “Đây còn hơn cả ngôn sứ nữa”. Các ngôn sứ kêu gọi Dân Chúa ăn năn trở lại, loan báo lời hứa cứu độ. Gioan Tẩy Giả không chỉ loan báo lời hứa, nhưng chỉ rõ chính Chúa là Đấng Cứu Độ. Vì vậy, nhận ra căn tính và sứ mệnh của Gioan Tẩy Giả cũng là khám phá ra căn tính của Chúa.

## b) Nhận biết ra Chúa

Chúa Giêsu chính là Đấng Cứu Độ Thiên Chúa Cha đã hứa từ thời nguyên thủy. Chúa Giêsu là biểu hiệu của tình yêu trời bể của Thiên Chúa Cha. Để cứu độ nhân loại, Thiên Chúa đã không gửi một nhân vật hoàn hảo, một Thiên Thần hay Tổng Lãnh Thiên Thần mà đã đích thân đến để cứu chuộc nhân loại qua Con Một Yêu Quý Duy Nhất của Ngài. Đó là Chúa Giêsu. Trong lịch sử cứu độ, Thiên Chúa có sai các Thiên Thần, các Ngôn Sứ đến, nhưng các ngài không phải là đấng cứu độ, mà chỉ là những sứ giả,

dọn đường cho Con Một Duy Nhất của Ngài nhập thể làm người để cứu chuộc loài người và canh tân toàn thể vũ trụ. Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ của nhân loại mà Thiên Chúa Cha đã hứa từ thuở đời đời. “Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì dưới gầm trời này, không có một Danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để nhờ vào Danh đó chúng ta có thể được cứu độ” (Cv 4,12).

Nhưng hôm nay, hơn hai ngàn năm sau ngày Chúa xuống thế làm người để cứu chuộc nhân loại, Đấng Cứu Chuộc của nhân loại vẫn còn là một người vô danh đối với đa số dân chúng thế giới. Còn quá nhiều người chưa biết là Chúa Giêsu chính là Đấng Cứu Chuộc của họ. Họ vẫn còn mãi mê đi tìm một Đấng Cứu Độ nào khác. Con số đông đảo những anh chị em chưa biết Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ có thể được diễn tả qua bảng thống kê dưới đây:

Dân số	2000	2009	2025	2000 - 2025
Dân số toàn cầu	6,085,572,000	<b>6,828,157,000</b>	8,010,511,000	1,924,939,000
Dân số kitô	2,013,132,000	<b>2,271,727,000</b>	2,714,741,000	701,609,000
<b>Dân số không kitô</b>	<b>4,072,440,000</b>	<b>4,556,430,000</b>	<b>5,295,770,000</b>	<b>1,223,330,000</b>
Công giáo	1,052,924,000	<b>1,134,584,000</b>	1,317,038,000	264,114,000
Hồi giáo	1,226,046,000	<b>1,449,614,000</b>	1,880,731,000	654,685,000
Ấn giáo	798,610,000	<b>913,455,000</b>	1,091,008,000	292,398,000
Không tôn giáo	764,483,000	<b>773,947,000</b>	819,374,000	54,891,000
Tôn giáo trung quốc	367,967,000	<b>388,609,000</b>	425,919,000	57,952,000
Phật giáo	366,625,000	<b>387,872,000</b>	438,079,000	71,454,000
Đạo truyền thống	241,554,000	<b>266,281,000</b>	287,041,000	45,487,000
Vô thần	145,375,000	<b>148,346,000</b>	149,110,000	3,735,000
Tôn giáo mới	101,044,000	<b>106,183,000</b>	110,814,000	9,770,000
Đạo Sikh	20,484,000	<b>23,988,000</b>	29,483,000	8,999,000
Do thái giáo	14,035,000	<b>15,088,000</b>	16,779,000	2,744,000

Source: *International Bulletin of Missionary Research* (David B. Barrett & Todd M. Johnson), January 2009. vol. 33, n. 1, p. 32.

Còn quá nhiều người chưa biết Chúa, chưa múc nguồn sự sống nơi Chúa. Thế mà nhiều con cái Chúa vẫn thờ ơ, loay hoay với mấy vấn đề của mình hay thỏa mãn hãnh diện vì cộng đoàn của mình ngon lành hơn nhiều cộng đoàn khác hay vì “giáo dân của mình còn đạo đức sốt sắng chứ không bỏ đạo như bên Tây”. Nhiều khi anh chị em lương dân sống ngay bên cạnh hay ở giữa cộng đoàn mà mình cũng không biết hay biết mà không quan tâm để họ cũng biết được Chúa Giêsu là Chúa của họ! Cần phải mở rộng các sinh hoạt mục vụ và trước tiên cần phải mở lòng hướng về anh chị em lương dân và làm cho tất cả cộng đoàn mở lòng ra đi đến với họ để chia sẻ với họ niềm vui của những người đã tìm được Nguồn Sống.

Nhiệm vụ giới thiệu Chúa cho anh chị em lương dân và chia sẻ với họ niềm vui được biết Chúa để mọi người yêu mến Chúa và đón nhận Chúa đòi hỏi nhiều tác động, dưới nhiều khía cạnh. Ở đây, chúng ta chỉ bàn qua ít dòng vấn gọn một vài khía cạnh của tâm hồn người tín hữu có nhiệm vụ đưa Chúa đến cho những anh chị em chưa nhận biết Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế.

### **a) Niềm vui đã được biết Chúa và đã gặp được Chúa**

Tâm tình đầu tiên của người tông đồ đem Chúa đến cho anh chị em lương dân là niềm vui. Người tông đồ thừa sai là người mang trong mình Tin Vui ơn cứu độ, niềm vui đã gặp được Chúa. Trong thực tế, nhiều kitô hữu, môn đệ của Chúa không vui, không hạnh phúc. Người ta có vui, nhưng là vui vì có được

đồ vật hay vì được thành công, nhưng chưa phải là vui vì được gặp Chúa. Vì vậy, cần phải nói đến hành trình thiêng liêng của niềm vui biết Chúa, tiến dần qua ba chặng đường:

#### **- Trân trọng Chúa Giêsu**

Qua suy niệm và kinh nghiệm sống, xác tín là Chúa Giêsu đúng thực là kho tàng quý giá, là viên bích ngọc, nên trân trọng và không thể đánh đổi với bất cứ cái gì, cho cả mạng sống. “Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa Ki-tô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo? ... Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Chúa Kitô Giêsu, Chúa chúng ta.” (Rom 8,35-39).

#### **- Sẵn sàng bỏ tất cả, chịu đựng thiệt thòi vì Chúa**

Sẵn sàng từ bỏ tất cả và chịu đựng thiệt thòi vì Chúa Giêsu là đặc tính thứ hai của tu đức truyền giáo. Đây cũng chính là tâm tình của thánh Phaolô, tông đồ dân ngoại. “Những gì xưa kia tôi cho là có lợi, thì nay, vì Đức Kitô, tôi cho là thiệt thòi. Hơn nữa, tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức Kitô Giêsu, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đã chấp nhận mất hết, và tôi coi tất cả như rác rưởi, để được Đức Kitô và được kết hợp với Người. Được như vậy, không

phải nhờ sự công chính của tôi, sự công chính do luật Môsê đem lại, nhưng nhờ sự công chính do lòng tin vào Đức Kitô, tức là sự công chính do Thiên Chúa ban, dựa trên lòng tin. Vấn đề là được biết chính Đức Kitô, nhất là biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được thông phần những đau khổ của Người, nhờ nên đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người, với hy vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi chết.” (Pl 3,7-11). Ai không chấp nhận từ bỏ tất cả vì Chúa Giêsu, không thể nếm được niềm vui của sự sống trong mỗi thân tình với Người.

#### **- Sống thân tình mật thiết với Chúa Giêsu**

Sống thân tình mật thiết với Chúa Giêsu trong tình yêu giao ước được thể hiện cách đặc biệt bằng đời sống cầu nguyện mà chúng ta có thể diễn tả qua kinh nghiệm tình yêu giao ước mà chính Chúa đã dùng để diễn tả màu nhiệm Nước Trời (Mt 9,14-15; Mt 22,1-12; Mt 25,1-13).

### **b) Thương yêu anh chị em lương dân và khao khát chia sẻ với họ niềm vui được biết Chúa Giêsu**

Anh chị em lương dân không phải là một nhóm đồng nhất, nhưng là một thực thể hết sức phức tạp và khác biệt nhau. Về hoàn cảnh kinh tế, xã hội họ có thể rất giàu hay rất nghèo hoặc không giàu, không nghèo; về phương diện quyền lực, họ có thể là thành phần thấp cổ bé miệng, bị bỏ rơi hay bị áp bức, nhưng họ cũng có thể là những người có quyền thế;

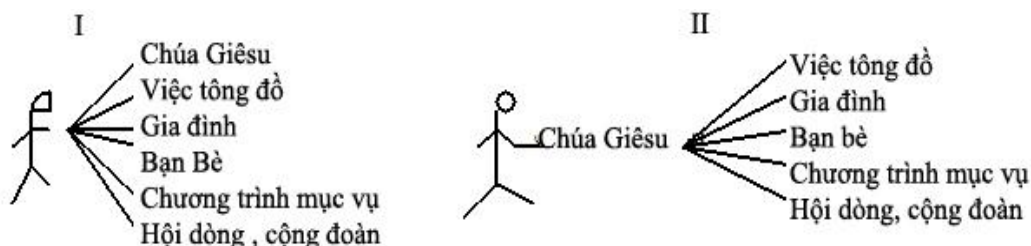
TÌNH YÊU VỢ CHỒNG		CẦU NGUYỆN, TÌNH YÊU GIAO ƯỚC
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiện diện: nhớ nhau, nghĩ đến nhau ngày đêm. Hình ảnh của người yêu là</li> <li>Sức mạnh nâng đỡ</li> <li>Nguồn gọi hứng</li> <li>Sức mạnh chi phối</li> </ul>	<b>T Ì N H</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cầu nguyện liên li, làm mọi sự dưới ánh sáng của sự hiện diện của Chúa. Chúa là:</li> <li>Sức mạnh nâng đỡ</li> <li>Nguồn gọi hứng</li> <li>Sức mạnh chi phối</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ và trò chuyện</li> <li>Khen ngợi, nói lên lòng quý mến, cảm phục</li> <li>Cám ơn</li> <li>Xin giúp đỡ</li> <li>Xin lỗi, làm hòa</li> <li>Trò chuyện, trao đổi, chia sẻ tâm tư để hiểu nhau, hiệp thông với nhau</li> </ul>	<b>Y Ê U  G I A O</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giờ kinh nguyện</li> <li>Ngợi khen, thờ lạy Chúa</li> <li>Tạ ơn Chúa</li> <li>Xin ơn</li> <li>Xin ơn tha tội</li> <li>SUY NGẪM</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Ở bên nhau</li> </ul> <p>Diễn tả sự dâng hiến chính mình, không bằng lời nói mà bằng sự hiện diện</p>	<b>Ư Ớ C</b>	3. Chiêm niệm Hiện diện, hiệp nhất, dâng hiến

về học lực, họ có thể là những người ít học hay còn mù chữ nữa, nhưng cũng có thể là những người trí thức, bằng cấp đầy mình; về tôn giáo, họ có thể thuộc tôn giáo này hay tôn giáo kia, hoặc không thuộc tôn giáo nào và còn coi mình là vô thần nữa; đối với Chúa Giêsu và Hội Thánh, họ có thể là những người có cảm tình và kính phục Chúa và Hội Thánh, nhưng họ cũng có thể là những người rùng rùng hay lạnh nhạt, và có khi còn là những người ghét bỏ, chống đối và tìm cách làm hại Hội Thánh nữa. Bất cứ họ là hạng người nào, các môn đệ Chúa vẫn một mực thương yêu, kính trọng và can đảm thông truyền cho họ tình yêu của Chúa.

### c) Một mẫu gương truyền giáo của thời đại: Chân Phước ĐTC Gioan Phaolô II

Trong thời đại chúng ta, một khuôn mặt sáng ngời, lôi cuốn đông đảo dân chúng và cũng có thể nói là hình ảnh của thánh Phaolô, Tông Đồ Truyền Giáo là ĐTC Gioan Phaolô II đáng kính. Suốt 26 năm trong sứ mệnh chủ chăn Giáo Hội Hoàn Vũ, ngài đã vượt trùng dương loan báo Tin Mừng cho mọi dân tộc, mọi tầng lớp. Chính cái chết của ngài cũng là một lời loan báo Chúa Giêsu một cách hùng hồn. Chắc chắn mọi người đã theo dõi đầy đủ các tin tức và hình ảnh chung quanh cái chết và Thánh Lễ an táng của ngài. Tôi xin được nhắc lại đây 5 sự kiện:

- Cổ quan tài gỗ trơn đơn sơ được đặt nằm ngay trên nền của công trường đền thờ Thánh Phêrô
- Thánh Lễ, tự nhiên có một cơn gió mạnh nổi lên, từ từ lật mở từng trang, từ đầu đến cuối cuốn Thánh Kinh đặt trên quan tài của ngài.



kính viếng thi hài của ngài. Người ta nói là có chừng 4 triệu người. Để có thể vào đền thờ, đi qua trước thi hài của ngài trong giấy lát, người ta phải nối đuôi chờ đợi 12, 14 giờ đồng hồ, chịu đựng ban ngày trời nóng, ban đêm khí hậu lạnh. Họ là mọi thứ bậc người: đàn ông, đàn bà, già, trẻ, lớn, bé; họ là các giáo hữu, con cái của Giáo Hội Công Giáo, nhưng cũng có nhiều người thuộc các giáo hội Chính Thống, Tin Lành và ngay cả các tín hữu của các tôn giáo khác như Hồi Giáo, Ấn Giáo, Phật Giáo, và có thể cũng có những người vô thần hoặc thù địch với Tin Mừng của Chúa...

- Hiện diện trong Thánh Lễ an táng, có đầy đủ thủ lãnh các quốc gia và của các tôn giáo. Họ xin đến chứ không phải được mời và họ phải ngồi ở hàng ghế đã được Toà Thánh xếp theo vận thứ tự tên các nước theo tiếng Pháp. Cho nên có sự kiện thủ lãnh các quốc gia kính địch với nhau ngồi bên nhau và cũng bắt tay chào hỏi nhau!

- Các hãng truyền hình đã đồng loạt loan báo tin tức về cái chết và các sự kiện diễn tiến sau khi ngài qua đời. Có những đài truyền hình phát hình 24/24 giờ một ngày.

Cái chết của ĐTC Gioan Phaolô II là một lời loan báo hùng hồn và vĩ đại về Chúa Giêsu. Ngài đã lôi kéo bao nhiêu người, không phải chỉ những người về Roma, mà còn bao nhiêu người theo dõi tin tức và các lễ nghi qua các phương tiện truyền thông. Sức mạnh nào đã lôi kéo người đoàn lũ đông đảo như vậy? Sức mạnh nào đã qui tụ

được các thủ lãnh các quốc gia và đại diện các tôn giáo và có sức hoà giải tất cả như vậy? Đây không thể là kết quả của sức người phàm, nhưng phải là sức mạnh linh thiêng của Thiên Chúa, có sức thúc đẩy, hàn gắn và qu tụ lòng người. Về phích ĐTC Gioan Phaolô II, ngài đã là một dụng cụ ngoan ngoãn trong tay Thiên Chúa, diễn tả qua khẩu hiệu của ngài: "Totus Tuus". "Tất cả con là của Mẹ" và phần thứ II hiệu ngậm: "để tất cả con thuộc về Chúa Giêsu". Yếu tố quan trọng ở đây nằm ở chữ "Totus", có nghĩa là "tất cả", "trọn vẹn".

Cỗ quan tài bằng gỗ đơn sơ đặt trên nền công trường đền thờ Thánh Phêrô cũng kéo sự chú ý của nhiều. Lý do không phải vì nói lên sự nghèo khó. Nghèo khó thì có gì mà hấp dẫn? Sức hấp dẫn nằm ở lý do của sự nghèo hèn đơn sơ: Ngài đã chọn duy chỉ mình Chúa, đã sống hoàn toàn cho Chúa và vì Chúa. Đúng là "Totus Tuus". Chính vì thế, qua sự nghèo hèn và đơn sơ của ngài, Chúa đã có thể thể hiện tất cả sức mạnh của ơn thánh và tình yêu của ngài.

Sự kiện cơn gió nổi lên, như thể một ngón tay từ từ lật giở từng trang, từ đầu đến cuối của cuốn Thánh Kinh đặt trên cỗ quan tài và sau cùng thì gấp lại: có người cho đó là tình cờ, người khác cho đó là sự can thiệp trực tiếp của Chúa. Ai muốn cắt nghĩa theo chiều hướng nào tùy ý. Nhưng sự kiện đó có nói lên một điều quan trọng của cuộc đời thiêng liêng của ngài. Đó là ngài đã sống Tin Mừng cách trọn vẹn; cuộc đời của ngài đã được thấm nhuần bằng Lời Chúa; ngài đã sống tất cả sứ

điệp Ôn Cứu Độ. Đúng là "Totus Tuus". Sự kiện này giúp chúng ta hiểu rõ hơn một khía cạnh tế vi của sự dâng hiến trọn vẹn cho Chúa.

Dâng hiến tất cả cho Chúa không phải chỉ có ý nghĩa sẵn sàng từ bỏ tất cả vì Chúa và chịu thiệt thòi vì Chúa, mà còn có nghĩa là để cho lòng mình được thay đổi theo tinh thần của Chúa và mọi khía cạnh của con người mình đều được thấm nhuần bằng tinh thần của Chúa Giêsu để trở thành hương thơm của Người. Tôi muốn lặp lại lời của thánh Phaolô: "Tạ ơn Thiên Chúa, Đáng cho chúng ta tham dự cuộc khải hoàn trong Chúa Kitô, và đã dùng chúng ta mà làm cho hương thơm của sự nhận biết Chúa Kitô lan toả khắp nơi trong thế giới. Thực vậy, chúng ta là hương thơm của Chúa Kitô dâng kính Thiên Chúa, toả ra giữa những người được cứu độ cũng như những kẻ bị hư mất." (2Cor 2,14-15). *Ước gì trong hàng ngũ con cái Thức Hóa từ quê hương miền Bắc vào trong Nam ra khắp năm châu sẽ có nhiều người được thấm nhuần tinh thần của Chúa Giêsu ra đi làm lan toả hương thơm ngào ngạt của Người khắp nơi. Gặp được một con cái Thức Hóa là người ta ngửi được một mùi thơm ngào ngạt đặc biệt. Đó là "Mùi Giêsu".*

Lm. Giuse Đinh Đức Đạo

# Diễn Biến Việc Thành Lập Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông Bắc Hoa Kỳ.

Hiệp Định Genève ký ngày 20-7-1954 giữa thực dân Pháp và Cộng Sản Việt Nam, chia đôi đất nước, lấy sông Gianh Bến Hải làm ranh giới hai miền, đã tạo nên một cuộc di cư vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Gần một triệu người miền Bắc, không muốn sống dưới chế độ cộng sản vô thần, độc tài gian ác đành bỏ nơi chôn rau cắt rốn, mồ mả cha ông, tài sản ruộng vườn, vô Nam tìm tự do, trong đó có khoảng trên hai trăm (200) gia đình con dân Thức Hóa.

Những năm 1954-1955, giai đoạn đầu phần đông bà con ta tạm cư tại khu Ngã Ba Ông Tạ, Chí Hòa, Vườn Xoài, Trương Minh Giảng, Gò Vấp và vùng Hồ Nai, Biên Hòa. Cuối năm 1956, chính phủ mở khu Dinh Diên Cái Sấn, Rạch Giá, một số gia đình đã di chuyển xuống Kinh 5 Cái Sấn để tiếp tục nghề nông như ở quê hương Miền Bắc. Nơi đây, ngày nay các gia đình sống rất sung túc, nhà cửa khang trang, đường sá rộng rãi, sạch sẽ, tiện nghi không khác một khu phố lý tưởng.

Sau những năm đầu lo ổn định cuộc sống, các vị trưởng thượng đã quy tụ lập ra Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Nam. Mỗi năm tổ chức đại hội một nơi: Saigon, Hồ Nai, Kinh 5 Cái Sấn, Rạch Giá với sự tham dự của các Linh Mục, Tu Sĩ và đông đảo đồng hương.

Biên cố 1975 đã đưa đẩy con dân Thức Hóa đến nhiều quốc gia như Canada, Anh, Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Đức quốc, Đan Mạch, Na Uy (Norway), Úc Châu v.v. ; nhưng đông nhất vẫn là Hoa Kỳ. Nơi đâu có người Thức Hóa là có những cuộc gặp gỡ thân tình...dần dần trở thành Hội Đồng Hương. Chẳng hạn bên Na Uy (Norway) khoảng 10 gia đình, mỗi năm đều có vài lần gặp gỡ với sự hiện diện của cha Lâm Công Lượng. Ngài luôn gắn bó với bà con. Đức quốc cũng là nơi có nhiều sinh hoạt đồng hương với cha Đinh Xuân Minh và cha Lâm Công Quý. Úc châu, phần đông định cư tại tiểu bang Victoria, nên việc tổ chức thuận tiện. Thêm vào đó, được khuyến khích, hướng dẫn, hưởng ứng của cha Đinh Thanh Bình và cha Đinh Trung Hòa, nên các cuộc gặp gỡ rất thân tình, sống động thể hiện tình làng xóm.

Tại Hoa Kỳ, tiểu bang California là nơi đông đảo bà con chọn làm quê hương thứ hai, nên Hội Ái Hữu Thức Hóa miền Tây ra đời rất sớm với Đại Hội đầu tiên năm 1985, quy tụ trên năm trăm (500) đồng hương. Ngoài các sinh hoạt thường lệ, hội Miền Tây còn tích cực yểm trợ các tổ chức tại quê Mẹ như bảo trợ Ôn Thiên Triệu, giúp đỡ các cô lão, cấp học bổng cho các học sinh, sinh viên nghèo, tu sửa đường sá. Điểm đặc biệt là cứ 5 năm

(2000-2005-2010) một phái đoàn gồm nhiều gia đình, dưới sự hướng dẫn của ông Hội Trưởng Đinh Việt Ngưu, trở lại quê hương Thức Hóa tổ chức 3 ngày đại hội. Ngoài phái đoàn hải ngoại, còn đông đảo các linh mục, tu sĩ và đồng hương trong miền Nam ra. Chương trình gồm kiệu các Thánh quanh thánh đường, thánh lễ đồng tế, hội thảo, văn nghệ; một bữa tiệc thịnh soạn được phái đoàn khoản đãi, thực khách cả ngàn người.

Thập niên 1980, đông đảo các gia đình gốc Thức Hóa đến định cư tại các tiểu bang Miền Đông. Riêng thành phố Philadelphia và các vùng phụ cận, con số đã lên đến hơn 80 gia đình. Được sự cổ vũ, khuyến khích của hai cha Đinh Công Huỳnh và Đinh Vương Cần, mùa Thu năm 1986, một số các vị cao niên đã họp bàn, quyết định thành lập Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông, mục đích để duy trì và phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp cha ông để lại, tương trợ giúp đỡ nhau, chia sẻ những vui buồn nơi xứ người...hương về quê cha đất tổ.

Để khởi sự hoạt động, một Ban Chấp Hành được thành lập với ông Đinh Việt Sung làm hội trưởng. Đồng thời để việc liên lạc được dễ dàng, các nơi có đông đồng hương, thành Khu gồm: Boston, New York, Virginia, Phoenixville, Souderton, Upper Darby, Philadelphia. Mỗi nơi do một vị Trưởng Khu trách nhiệm. Từ ngày thành lập đến nay đã có 3 vị Hội Trưởng: Ông Đinh Việt Sung 1986-1995, Ông Đinh Việt Cộng 1995-2000, Ông Đinh Ngọc Huỳnh từ 2000 đến nay.

Để tạo cơ hội cho mọi người gặp nhau, giới thiệu, nhận họ hàng, Đại Hội lần đầu được tổ chức tại



xứ Saint Ann, Phoenixville, PA vào mùa Hè năm 1987. Rất đông đồng hương từ các tiểu bang xa như Michigan, Ohio, New York, Virginia về tham dự cùng với các gia đình vùng Philadelphia và phụ cận. Đại Hội hằng năm tiếp tục ở đây cho đến năm 1990 thì được di chuyển đến xứ Saint Thomas Aquinas, Philadelphia, nơi cha Đỉnh Công Huỳnh làm Phó Xứ kiêm Quản Nhiệm Cộng Đoàn Công Giáo VN cho đến nay.

Ngoài việc tổ chức Đại Hội, mỗi năm có một Ngày Sinh Hoạt Ngoài Trời với thánh lễ, giao hữu thể thao, nhiều trò chơi giải trí lành mạnh và dĩ nhiên không thiếu phần ẩm thực với các món ăn thuần túy quê hương. Hội còn đặt nặng vấn đề quan hôn tang tế.

Việc lập hội lúc đầu tuy khó khăn, nhưng duy trì và phát triển đòi hỏi mọi người quan tâm, nhiệt thành công tác, nhất là các bạn trẻ. Hai mươi lăm năm trôi qua, mỗi gia đình đều có những khó khăn riêng nhưng hàng năm vẫn đông đảo đồng hương, nhất là các gia đình ở các tiểu bang xa luôn dành thời giờ đến dự ngày Đại Hội. Chúng ta phải hãnh diện là Hội Đồng Hương Thức Hóa ra đời rất sớm ở xứ Hoa Kỳ này, dù chỉ từ một làng mang nguồn gốc họ Đỉnh, con cháu 27 vị Anh hùng Tử Đạo. Lớp người đứng ra thành lập nay đã trọng tuổi. Một số vị đã được Chúa gọi ra khỏi thế gian, vì vậy chúng tôi tha thiết mong các gia đình trẻ cố gắng tham gia vào các sinh hoạt để tiếp nối công việc của các vị đi trước trao lại. Với kiến thức và khả năng sẵn có, chắc chắn các bạn sẽ thực hiện được nhiều chương trình tốt đẹp cho Hội.

Mong lắm thay !

Đỉnh Kim Sơn.

## Who am I?

Growing up as a *Vietnamese American*, I have been surrounded by both cultures. Living in a predominantly white community has created rift in my identity; should I be Americanized or stay true my Vietnamese roots.

Unfortunately, for the last eighteen years, I have picked to assimilate myself to the trends and traditions of those that surround me. As an effect, I do not know how to speak Vietnamese, even though I can understand it.

In recent years, I have become more regretful for not being able to freely communicate with my fellow Vietnamese and especially my grandparents. I hope that soon I will be able to do this. The Dính Reunion with Thuc Hoa Gathering is one way in which I can reconnect with my family and culture. It allows me to see those who I am related to and who can help me with my thirst for Vietnamese culture. I hope that I will continue to attend this event and make close ties with cousins, aunts, uncles, friends and elders. It will allow me to create equilibrium between the two halves of my identity. I hope I can go back to Vietnam one day and truly understand the importance of this to my identity. I would love to go to Thuc Hoa village, which would allow me to see where my ancestors originated and where the future generations must strive to connect themselves to their roots.

Thu Thuy Dính

# Lễ Đồng Hương Thức Hóa

St Thomas Aquinas Church, Philadelphia

Lm Đinh Trung Hòa SJ



Kính thưa cha chủ tế, quý cha đồng tế,

Kính thưa quý ông bà anh chị em đồng hương.

Mùa hè năm 2006, tôi có dịp về thăm đất tổ Thức Hóa. Những địa danh tôi nghe cha mẹ nói từ hồi nhỏ nay bỗng hiển hiện trước mắt: Nam Định, Hải Hậu, Quần Phương, Thức Hóa, Xuân Thủy, Chợ Cồn, và Xuân Hóa. Đi từ Hà Nội ra, tôi ngỡ ngàng khi xe tiến vào địa phận Bùi Chu. Xe chạy trên đường đê

trải nhựa chắc chắn, đi sâu vào khu đồng bằng sông Hồng về phía Hải Hậu. Những cánh đồng thẳng cánh cò bay, trải dài đến tít tắp chân trời. Đang miên man chiêm ngắm vẻ đẹp của đồng lúa miền Bắc, lòng tôi bỗng nôn nao khi nhận ra những ngọn tháp của nhà thờ Công Giáo uy nghi tọa lạc trên khắp vùng đồng bằng sông nước. Xe chạy cả trăm cây số đường đê, đến đâu cũng thấy đồng lúa và nhà thờ Công Giáo. Có nơi, khi rảo mắt nhìn khắp bốn phương,

tôi đếm được đến 15-16 ngọn tháp nhà thờ hiện lên uy nghi trên nền trời, như chứng từ thắm lạng của đức tin Kitô Giáo. Tôi có cảm giác mình đang bước vào vựa lúa của miền Bắc Việt Nam. Chính tại đây, tôi cũng trở về với cái nôi của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam.

Tôi đến giáo xứ Thức Hóa, và được cha Đinh Viết Hùng đón tiếp rất ân cần. Nhà thờ Thức Hóa rất bề thế và cổ kính. Hai hàng cột lớn bên trong nhà thờ

có tượng kính nhớ các thánh. Gian cung thánh, bàn thờ được thiết kế theo lối cổ, sơn son thếp vàng. Chúng tôi gặp một nữ tu già dạy mấy em thiếu nhi trong nhà thờ. Trông dáng dấp, cách ăn mặc, mái tóc muối tiêu cắt ngắn của Di làm tôi nhớ đến bà nội tôi. Sau khi thăm bãi biển Quát Lâm, xe chúng tôi tìm đến chợ Côn, và đến giáo xứ Xuân Hóa. Tôi nhớ bố mẹ kể ngày xưa ông cố Đình Hậu Ngọ cùng mấy anh em đưa con cháu từ Thức Hóa đến đây lập ấp. Ông cố Hậu Ngọ và các anh em rất chăm chỉ làm lụng, lại có lòng đạo đức, nên đã dành khu đất xây nhà hưu dưỡng cho các cha già trong địa phận. Sau đó, lại xây lên thánh đường Thức Hóa. Tôi bước vào ngôi thánh đường. Vừa lạ lẫm như khách du lịch xem di tích lạ. Vừa bồi hồi như được trở về đụng chạm vào chính căn tính của mình, trong phần di sản tinh thần và huyết thống quý giá này.

Đến năm 1954, số đông giáo dân tại đây di tản vào Nam, rồi sau 1975, bố mẹ, con cái lại di tản ra nước ngoài. Bản thân tôi, sinh tại Saigon, xứ Bùi Phát, sau này tôi mới hiểu là khu quy tụ người Công Giáo di cư từ các địa phận Bùi Chu và Phát Diệm.

Tôi đi vượt biên năm 1984, rồi đến định cư tại Úc năm 1986. Tôi vào học y khoa, ra trường năm 1993, và đi làm ít năm trước khi vào dòng tu.

Khi tôi trở về quê cha đất tổ - và làm lễ tại nhà thờ Xuân Hóa, tôi cảm thấy một cái gì thật gần gũi với giáo dân tại đây: từ giọng nói, tiếng cười, đến ánh mắt, cử chỉ... Rất ngạc nhiên là tôi sinh trong Nam, chưa bao giờ ra Bắc, nhưng giọng nói của tôi giống y như giọng nói người dân địa phương Thức Hóa. Có một cái gì đó của Thức Hóa ở trong xương tủy, trong máu thịt, trong căn tính của tôi, một người thuộc thế hệ thứ hai, sinh ra trong Nam, và học hành, sinh sống tại Hải Ngoại.

Buổi lễ đồng hương Thức Hóa hôm nay đối với chúng ta, và đối với riêng tôi, là dịp mừng di sản tinh thần và văn hóa, cũng như di sản huyết thống của mình trong tình nghĩa đồng hương. Đồng thời chúng ta tưởng nhớ, biết ơn tổ tiên như câu tục ngữ, ‘*Uống nước nhớ nguồn*’. Quan trọng hơn hết, chúng ta mừng kính và biết ơn về di sản đức tin – lòng trung thành với niềm tin Công Giáo mà chúng ta được thừa hưởng, đặc biệt tỏ hiện nơi hai mươi

bảy vị tử đạo của quê hương Thức Hóa.

Nhìn lại di sản tinh thần, chúng ta không khỏi bàng hoàng về những biến động trong lịch sử của quê hương và bản thân chúng ta. Biết bao biến thiên đảo điên về chính trị, chủ thuyết và chính thể, đã ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống, làm con dân Thức Hóa đi lưu lạc khắp nơi. Trước những biến động lớn lao như thế, chúng ta dễ phân vân về gốc rễ và căn tính của mình. Không phải chỉ cho chính mình, nhưng để truyền thụ cho con cháu những di sản tinh thần mà chúng ta đã thừa hưởng được từ tiền nhân.

Sách Minh Tâm Bảo Giám, là một loại sách gia huấn, có câu, “*Chứa vàng để lại cho con cháu, con cháu chưa ắt đã giữ được. Chứa sách để lại cho con cháu, con cháu chưa ắt đã đọc được. Cách để lại lâu dài cho con cháu không gì bằng chứa âm đức ở trong chỗ mình minh.*” (Chương Kế Thiện).

Trải qua biết bao vật đổi sao dời, chúng ta nhận ra điều ấy đúng và thấm thía biết bao! Tiền bạc, tài sản, chữ nghĩa, tư

duy... đều qua đi, theo những biến động thăng trầm của thời cuộc. Mặt khác, khi suy nghĩ về phân di sản tiền nhân để lại, ta thấy có hai ý nghĩa sau đây:

Thứ nhất: chúng ta đang thừa hưởng thịnh đức của tiền nhân. Ông bà tổ tiên đã để lại những di sản vô giá, giúp chúng ta sống vững vàng trong niềm tin, trước những xáo động và khủng hoảng trong xã hội hiện tại: những trào lưu hưởng thụ vật chất, và chủ thuyết vô thần.

Thứ hai: chúng ta cần nhận biết và ý thức về căn tính và di sản tinh thần của mình để truyền thụ cho con cháu. Qua giao tiếp, suy tư và học hỏi, tôi nhận thấy có năm giá trị của đồng hương Thức Hóa chúng ta:

1. Sự cần mẫn, chăm chỉ làm việc.<sup>1</sup> Người dân di cư Thức Hóa luôn luôn nỗ lực làm việc không ngừng, và dạy con cháu siêng năng, không được lười biếng, bê tha, ỷ lại.

2. Tinh thần cộng đồng.<sup>1</sup> Sống với mọi người, thay vì sống cho riêng mình. Sống hiếu hòa với mọi người, thay vì ghen ty, bài bác, chống đối lẫn nhau.

### 3. Đề cao lòng vị tha.<sup>1</sup>

Sống cho người khác. Hy sinh, quên mình vì mọi người. Coi người khác trọng hơn mình. Điều này rất gần với điều Chúa Giêsu dạy các môn đệ: “Ai muốn làm lớn thì phải làm người phục vụ; ai muốn làm đầu thì phải làm đầy tớ mọi người.” (Mc 10:43-44).

4. Lòng trung thành, coi nặng tình nghĩa.<sup>1</sup> Trung thành với tình nghĩa gia đình, làng xã, với xứ đạo. Không để tiền bạc lợi nhuận đảo điên tình nghĩa gia đình và cộng đoàn.

5. Quan trọng nhất: Đức Tin.<sup>1</sup> Sống với niềm tin, và luôn luôn đề cao niềm tin Công Giáo.

Trong ngày lễ đồng hương hôm nay, chúng ta cùng nhau ôn lại lịch sử của cộng đồng và của bản thân chúng ta. Chúng ta họp lòng trong tâm tình tạ ơn Thiên Chúa về những di sản tinh thần quý giá do tiền nhân để lại, và xin Chúa giúp chúng ta sống trọn vẹn với những giá trị văn hóa tốt đẹp, để chính chúng ta sẽ để lại thịnh đức cho con cháu về lâu về dài. Amen.

---

Điểm này ở Hoa Kỳ, khá gần với sự siêng năng cần mẫn của giáo phái Tin Lành Calvinist. Tiếng Anh gọi điểm này là ‘*a work ethic.*’ Người ta chỉ chăm lo làm việc, ăn tiêu rất tiết kiệm, luôn luôn dành dụm để lo cho việc công ích. Nhà xã hội học Max Weber trong tác phẩm *Protestant Ethics and the Spirit of Capitalism*, rằng chính tinh thần làm việc (*work ethic*) của người Tin Lành là yếu tố lớn đã xây dựng nên những cơ cấu kinh tế và xã hội tư bản như Hoa Kỳ.

<sup>1</sup> Tiếng Anh là ‘*a community spirit.*’

<sup>1</sup> Tiếng Anh là ‘*altruism.*’

<sup>1</sup> Tiếng Anh là ‘*faithfulness.*’

<sup>1</sup> Tiếng Anh là ‘*Christian faith.*’ Hy vọng những từ tiếng Anh này giúp các phụ huynh giải thích cho con cháu mình đôi chút về di sản tinh thần này. Mong sao sau này có cháu nào làm nghiên cứu chuyên môn về những di sản của người Công Giáo Miền Bắc di cư nói chung, và của người Thức Hóa nói riêng. Đây là lãnh vực quan trọng về xã hội học và nhân văn, có ảnh hưởng đến kinh tế, và luân lý của một xã hội đa văn hóa như Hoa Kỳ và Úc.

Lm Đình Trung Hòa SJ

# Hoài Cảm Quê Hương



Tôi định ở nơi quê hương đất tổ. Nhưng bước vào tuổi thanh niên, theo dòng chảy số đông dân Thức Hóa, tôi vào Miền Nam Việt Nam (1955). Tôi bước vào Sài Gòn Đô Thị, nơi cuộc sống Xa hoa, nhận nhíp của nhiều giới, nhiều tầng lớp xã hội và tôi đã hòa nhập vào đời sống chung. Đến nay(2011), nếu tôi làm phép tính chia về thời gian quá khứ của tôi, tôi có được một đáp số: chưa đầy 20% tôi sống trên mảnh đất quê hương, mà số 20% ấy lại chiếm quá nửa" cái thời thơ ấu – hiểu biết thơ ngây", còn phần lớn tôi sống và còn sống trên đất nước Hoa Kỳ - một đất nước có nền kinh tế giàu nhất thế giới - có nền khoa học hiện đại nhất thế giới, có nền văn minh nhất thế giới, nhưng đây là chuyện của ... "Hợp Chúng Quốc". Còn tôi có ảnh hưởng: "Con chim đẹp ở bộ lông Người xách cái lồng cũng Được đẹp lây"... Tôi không dám nói Tôi là người xách lồng- mà là bên cái lồng vĩ đại ấy. Tuy nhiên - những người xa quê nói chung, cái thời trai trẻ nhập vào "dòng thác" hồi hải làm kinh tế xây dựng tương lai hạnh phúc và khi vào tuổi "cổ lai hi" dù giàu hay nghèo, dù sang hay bình thường, dù gì đi chăng nữa, nhiều khi "thao thức nhớ về Quê Hương" Tôi không ngoài cái chung ấy Và Nhớ lại:

"Làng ta- làng Thức Hóa"  
xưa, một làng thuần nông

"Riêng chung gắn với ruộng đồng  
Buồn,vui ,thiếu,đủ nhớ bông  
Lúa vàng"  
Cái thời xưa ấy, mảnh đất ấy, cùng một thời điểm mà "đĩa tô chên lệch" khá rõ: Đông làng là cánh đồng lúa một năm hai vụ, nhờ nguồn phù xa, nước ngọt, đất ngọt, lúa tốt đều, một sào ruộng cũng được bảy tám thùng. Còn tây làng ven đê gần cống tiêu nước mặn, đất phèn chỉ được vụ mùa , nhưng cũng chỉ là năm ba thùng, còn vụ chiêm thường thất bát , có khi mất mùa.  
Nho học xưa có câu " Phi thương bất phú, phi nông bất ổn", mất mùa dẫn đến cái đói, cái thiếu nên bữa ăn đạm bạc là, canh rau muống, là Cà giấm tương. Khi thiên tai mất mùa dẫn đến cái đói như năm ất Dậu (1945) Thức Hóa cũng chết hàng trăm người, có nhà chết sạch, có nhà còn lại một hai người... Cái đói sinh ra nhiều chuyện không còn gì là đạo lý nhân văn.  
Quê mình xưa gần biển lắm, đêm nằm nghe tiếng biển sôi rầm rì. Nghe biển người ta có thể đoán biết được ngày mai chợ Bến ít cá nhiều tôm và ngược lại, nếu vào thời điểm lúa trĩ có thể biết được vụ lúa này thóc mảy hây nếp nhiều bởi:  
"Chiêm xóc tây, mùa xay thóc"  
Vụ mùa biển sôi như tiếng cối xay thóc sẽ trái gió trở trời, lúa kém để rồi khẳng định "Ba tháng xem cây không bằng một

ngày xem bông". Có khi nhớ tới đất nước Việt Nam thời tiết bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông, nhưng cảm nhận hai mùa trái ngược:  
"Nhớ cái rét mùa đông đau đầu  
Nhớ mùa hè tháng sáu nóng oi  
Mỗi mùa là một bầu trời  
Mỗi mùa mỗi cảnh,cảnh người sắc hoa".  
Các đặc trưng này trên thế giới có lẽ chỉ có ở Đồng bằng Bắc bộ nói chung, quê hương mình nói riêng.  
-----  
-----  
Khi tôi bước chân mở cuộc trường trình đời mình,nhà ở của tôi thực ra là nhà của bố mẹ tôi làm, năm gian hướng nam bằng gỗ vườn (cây xoan) trên mái là tre luồng lợp bồi, trước nhà là vườn là ao, nhà như vậy không giàu cũng không nghèo, Thức Hóa ngày ấy phần lớn là thế còn nhà xây dù trệt hay tầng là loại nhà giàu chỉ đếm chưa hết trên đầu ngón tay. Còn trên quê hương ngồn ngang vết tích của một thời chiến tranh ác liệt, Thánh Đường những vết đạn lớn nhỏ loang lổ xung quanh, nguyện đường các giáo xóm cửa còn, cửa đổ, quanh làng là trường đấu ụ súng mới rõ còn lỗ nhỏ cao thấp, đường làng chỗ lồi, chỗ lõm, lô mô, chỗ rộng chỗ nhỏ, và từng nhà là bờ tre gai che kín xanh mượt.  
Những tích sự ấy ngày nay chi còn là hoài niệm , thời gian trôi nhanh nhưng sự vật, sự việc

còn chạy nhanh hơn, đây là thể hiện cái tốt, cái được cho con người sống tốt hơn, vui hơn, hay hơn và đẹp hơn...! Tôi tìm trong "Hương phả làng thức hóa" tôi đồng tình với câu:

"Thức hóa quê ta những tự hào Con người phong cảnh đẹp biết bao"

Tự hào: chúng ta thực sự tự hào về lịch sử quê hương, tìm được cội nguồn là tìm được con người, tìm được thời điểm dựng làng, tìm được quá trình phát triển quê hương là vốn quý. Lịch sử không thể viết theo ước lệ, càng không thể viết theo truyền thuyết, mà lịch sử Thức Hóa được xác định một cách logic, theo quy luật, cái nhờ nằm trong cái lớn, cái riêng nằm trong cái chung, Thức Hóa là một trong 14 đơn vị lập Tổng Hoàn Thu năm 1828-129, năm 1832 thành một ấp, có khu dân cư, có đồng ruộng, sông ngòi và đương nhiên được là giáo họ, vì những người lập Làng đều là những người quê Phú Nhai, họ Đinh và là người công giáo.

Chúng ta tự hào về cha ông ta, những người lập làng trong thời gian hơn một phần tư thế kỷ (1838-1864) vừa lao động sản xuất xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống lại phải vật lộn với thiên tai mưa nắng, lại phải tìm mưu tính kế chống hành động dã man tàn ác tàn sát người công giáo của triều đình nhà Nguyễn dưới ba triều vua: Minh Mệnh, Thiên Trị, Tự Đức" và rồi chỉ có 28 vị trong 40 danh nhân lập làng và hàng chục chủ nhân nhập cư sau thành lập làng chịu "Tử vì đạo" 28 vị là nhân chứng đức tin của người Thức Hóa. Những người còn lại là lực lượng sức mạnh bảo vệ lý tưởng, bảo vệ chân lý, mở rộng đạo lý để có được Thức Hóa hôm nay - một làng toàn tòng công giáo và đi bất cứ nơi đâu cũng là người công giáo.

Chúng ta tự hào về người Thức Hóa hôm nay (không phải chỉ riêng nơi quê hương) được thừa kế một tài sản vô cùng quý hóa là một quần thể di sản văn hóa vật thể mang đặc trưng Thức Hóa-ấy là Đền Thánh, nguyện đường giáo xóm, là tượng Thánh, kiệu vàng... một kho tàng văn hóa phi vật thể mang tên xứ họ, mang tên giáo xóm, là danh nghĩa đoàn hội, hội đoàn, kèm theo là nghệ thuật, là phong tục, là tập quán... là câu kinh, điệu hát, nghi thức tôn giáo rất giàu tính nhân văn, thuần khiết Thức Hóa.

Thức Hóa chúng ta tự hào về một Giáo xứ - năm 1995 được Tòa Thánh ban ơn năm thánh Thức Hóa, dấu chỉ năm Thánh mang tên xứ họ ngày ấy là hiếm có, nhất là có kinh riêng về năm Thánh Thức Hóa. Năm ấy Thức Hóa là điểm đến của nhiều người, ở nhiều nơi đến "Lĩnh ơn toàn xá" tiếng tăm Thức Hóa được lan tỏa bốn phương, trong giáo phận nói riêng và cả nước nói chung.

Chúng ta tự hào về con người Thức Hóa có nhân cách riêng: Tìm về cội nguồn, nhớ đến cội nguồn, làm tròn chữ hiếu, xây dựng được hương phả làng (rất ít nơi có được). Để rồi mỗi miền những nơi có người Thức Hóa ở tổ chức Giỗ Tổ hàng năm, và 5 năm một lần những người Thức Hóa ở trong nước, ở ngoài nước hành hương về đất Tổ để Giỗ Tổ. Năm 1995 giỗ tổ lần thứ nhất, năm 2010 vừa qua đại lễ giỗ tổ lần 4 và đang hướng đến Giỗ Tổ năm 2015. Một nét đẹp văn hóa mang tính đạo lý "uống nước nhớ nguồn". Những ngày ấy:

"Vườn thiêng đua nở trăm hoa Khoe hương, khoe sắc đậm đà tinh chung"

Chúng ta tự hào về mảnh đất quê hương, mà có một câu thơ của một nhà thơ năm ấy:

"Đất lành sinh những bông hồng

"Mẹ hiền sinh những anh hùng thi nhân"

Có phải chăng "bông hồng" là sự kiện thời đại, có khi là dấu ấn lịch sử quê hương, thì Thức Hóa ta: năm 1995 được hưởng ơn năm thánh Thức Hóa, năm 2010 thánh đường được phong tước Đền Thánh Đức Mẹ Hòa Xác Lên Trời. Và mới đây được tòa Giám Mục giáo phận Bùi Chu đặt đền dâng "Thánh lễ Truyền Dầu" cho cả giáo phận... Và anh hùng thi nhân thể hiện ở con người giàu lòng mến Chúa, đẹp tình quê hương ấy là:

-28 vị anh hùng tử đạo

- Trên 40 vị mục tử của Chúa

- Hàng trăm nhân sĩ, trí thức và con người có tấm lòng nhân hậu, kể cả nơi quê hương đất tổ, kể cả trong nước và hải ngoại...

Những sự kiện trên chúng ta tự hào, nhưng là người công giáo chúng ta xác tín như lời Linh Mục GiuSe Đinh Viết Quang nói "... không thể nào tả xiết, khung cảnh đầy ấp tình quê hương và tình người, phải chăng đó là một phép lạ".

Muôn đời tạ ơn Chúa.

Tôi ngày nay sống xa quê hương lắm:

"Một vòng trái đất chia đôi

Anh ở bên ấy còn tôi bên này

Nằm trên trái đất tròn quay

Cùng một thời điểm nơi ngày, nơi đêm".

Xa vậy, nhưng lòng vẫn nhớ về quê hương, vẫn hướng về quê hương, và xin gửi về quê hương, xin gửi những người Thức Hóa ở mọi nơi trên hành tinh trái đất này lời tâm sự "Hoài cảm quê hương"

Ngày Chúa Lên Trời.

Đinh Văn Duyên

# Người Mẹ Của Biên Giới Sống Và Chết



Năm 2000, tôi tới giúp tinh thần cho cộng đoàn Công Giáo Việt Nam ở Oakland, miền bắc California. Hôm ấy, cuối nhà thờ có người gọi tôi. Quay lại nhìn, ngờ ngờ, ai ngờ đâu tôi gặp lại người đàn ông tôi đang muốn tìm từ lâu....

Sáu năm làm việc tại trại tỵ nạn Palawan, Philippines 1989 – 1995, tôi gặp ông ở đây. Một người đàn ông im lặng, ít nói. Ông lúc nào cũng như có chuyện khổ tâm. Ngày ngày ngồi tráng bánh ở một góc đường trong khu trại tỵ nạn. Ngâm gạo đêm trước, dậy tráng bánh từ hai giờ sáng bên vỉa đường. Mỗi ngày vài chục pesos. Ngày ấy, 1 US dollar được 25 pesos tiền Philippines.

Hoàn cảnh tỵ nạn bấy giờ nhiều người túng cực. Ông phải đùm bọc hai người gốc Chăm không người quen với bốn em bé không thân nhân. Mấy người sống chung với nhau trong căn nhà tỵ nạn. Kể xách nước, người kiếm củi, ông tráng bánh. Khoảng ba tháng ông góp được hai chục đô la gởi qua trại tỵ

nạn Hongkong cho vợ bằng cách nhờ cha Crawford, một cha già người Mỹ trước ở Việt

Nam, sau qua trại tỵ nạn giúp đồng bào, chuyển hộ.

Ông rời cửa biển Cam Ranh ngày 2.9.1988 vào đất Philippines. Một năm sau, tháng 9 năm 1989 ghe của vợ ông rời Vạn Ninh, Nha Trang được hai ngày bị bể máy. Ghe lênh đênh trên biển đông, rồi lâm nạn. Vợ ông đem theo ba con nhỏ. Hết lương thực, nhờ mưa gió có nước uống mới sống sót. Sau nhiều ngày bão táp, một chủ ghe đánh cá người Tàu ở đảo Hải Nam bắt gặp chiếc ghe lâm nạn này. Ông ta chỉ đồng ý tiếp tế gạo, cho nước và kéo ghe ra khỏi vùng lâm nạn san hô với điều kiện cho ông ta bé cháu trai trên ghe. Cháu bé chính là con của người đàn ông này.

Kể từ ngày rời bờ biển Vạn Ninh đến khi gặp chiếc ghe người Tàu rồi cập được vào đất liền là 25 ngày. Nước Tàu hạn chế sinh sản. Ông chủ ghe người Tàu mong một cháu trai mà không được. Cuộc mặc cả là xé ruột gan người mẹ. Trước biên giới sống và chết, họ phải chọn sống. Vấn đề ở đây là sự sống của toàn thể 44 người trên chiếc ghe. Nếu không mất đứa bé, toàn ghe có thể chết.

Chiếc ghe đánh cá người Tàu mang theo cháu bé rô máy chạy vợi vãi biển mất hút về phía Trung Quốc. Rồi tin mất con ấy đưa đến cho người đàn ông này ở Palawan. Mỗi ngày ông cứ lặng lẽ tráng bánh, kiếm ăn gởi qua cho vợ ở trại tỵ nạn Hongkong. Đau thương vì mất con. Con trôi giạt nơi đâu? Vợ chồng mỗi người một ngã... Đứa con mất tích sẽ ra sao? Đáng ông buồn lắm. Cháu bé lúc đó mới hơn ba tuổi.

Cha Crawford kể cho tôi câu chuyện này. Không biết người đàn ông đã nhờ cha già Crawford gởi tiền cho vợ như thế bao lâu rồi. Theo ông kể lại, vì không là người Công Giáo, ông đâu có tới nhà thờ. Một hôm có mấy người vào cha xin tiền mua tem gởi thư. Ông cũng đi theo. Rồi một linh cảm nào đó xui khiến ông gặp cha. Ông kể cho cha già nghe chuyện ông mất con.

Một trong những ý định qua trại tỵ nạn làm việc của tôi là thu lượm những mẩu đời thương đau của người tỵ nạn. Tôi tìm gặp ông ta để hỏi chuyện.

Câu chuyện bắt đầu.

Sau khi chiếc ghe được kéo vào đảo Trung Quốc, một nửa số người quá sợ hãi, đi đường bộ trở về Việt Nam. Số còn lại kết hợp với ít người đã trôi dạt vào đảo trước đó, sửa ghe tìm đường qua Hongkong. Người đàn ông tưởng chừng vợ đã chết trên biển vì hơn ba tháng sau mới nhận được mấy lời nhắn tin viết vội bằng bút chì từ trại tỵ nạn Hongkong. Ông đưa miếng giấy nhàu với nét bút chì mờ cho tôi. Sau khi ông rời trại tỵ nạn, mắt liên lạc, tôi chỉ còn giữ tấm giấy như một kỷ niệm quý hơn chục năm nay.

Đó là lá thư thứ nhất ông nhận được. Những lần giảng trong Thánh Lễ về tình nghĩa vợ chồng, tôi lại nghĩ đến ông.. Một người đàn ông cặm cùi trảng bánh để rồi ba tháng trời dành được 20 đô la gởi tiếp tế cho vợ.

Ông tâm sự với tôi là ông dự tính một ngày nào đó được đi định cư, dành dụm tiền rồi đi Trung Quốc dò hỏi tin con. Nghe ông nói vậy, tôi thấy ngao ngán cho ông. Bao giờ ông mới được định cư ? Rồi định cư xong, biết bao giờ ông mới thực hiện được mơ ước ? Tình trạng tỵ nạn lúc này quá bi đát. Mười người vào phòng vẫn may ra đậu được ba. Đất Trung Quốc rộng mênh mông như thế biết đâu tìm ? Bao nhiêu khó khăn như tuyệt vọng hiện ra trước mặt. Tôi thấy ý nghĩ mơ ước đi tìm con của ông như cây kim lặn chìm xuống lòng đại dương.

- Tại sao không nhờ Cao Ủy Tỵ Nạn, nhờ Hội Chữ Thập Đỏ Hongkong?

Người đàn ông này sợ lên tiếng như thế gia đình Tàu kia biết tin sẽ trốn mất. Chi bằng cứ âm thầm tìm kiếm. Tôi thấy dự tính

của ông khó khăn quá. Những năm làm việc bên cha già Crawford, tôi biết một đặc tính của ngài là thương kẻ nghèo. Ngài thương họ vô cùng, ngài sẽ làm bất cứ gì có thể. Tôi đề nghị cha già cứ viết thư khắp nơi, kêu cầu tứ chiếng.

Các thư được viết đi. Ngài cầu cứu Cao Ủy Tỵ Nạn, Hội Hồng Thập Tự, cơ quan từ thiện dịch vụ tỵ nạn Công Giáo, từ Manila đến Bangkok, Thailand. Đợi chờ mãi mà năm tháng cứ bật tin. Tôi vẫn thấy người đàn ông cứ dằng điếu buồn bã ngồi bên đường trảng bánh. Trời nhiệt đới nắng và nóng, mỗi khi xe chạy qua, bụi đường bay mờ người. Hàng ngày lên Nhà Thờ, tôi lại hình dung bóng hình ông. Chỗ ông ngồi không xa tháp chuông Nhà Thờ bạc với sơn và tiếng chuông mỗi chiều là bao.

Mỗi chiều dâng lễ, tôi lại nhìn thấy cây Thánh Giá trên nóc Nhà Thờ đã nghiêng vì gỗ bị mục. Cây thánh giá trải qua nhiều mùa mưa nắng quá rồi. Bức hình Mẹ Maria bế Chúa Hài Nhi trên tấm ván ép dưới cây Thánh Giá cũng bạc nước sơn. Những người tỵ nạn đã bỏ một vùng đất rất xa. Quê hương của họ bên kia bờ biển mặn. Nhiều người cứ chiều chiều ra biển ngồi. Đêm về sóng vỗ ì ầm. Biết bao người đã không tới bến.. Họ đến đây tìm an ủi trong câu kinh.

Giữa tháng ngày căn cỗi ấy, rồi một chiều bất ngờ tin vui đến.. Hội Hồng Thập Tự Hongkong báo tin về Manila. Manila điện xuống báo cho cha Crawford biết người ta đã tìm được cháu bé.

Lúc bắt cháu bé, người Tàu trên ghe đánh cá kia đã lạnh trí che tất cả số ghe. Không ngờ

trời xui khiến, trong lúc thương lượng bắt cháu, trên thuyền ghe tỵ nạn Việt Nam có kẻ lại ghi được mấy chữ Tàu ở đầu ghe bên kia vào một chiếc áo. Không ngờ chiếc áo này lại là chính chiếc áo của cháu bé bỏ lại. Quả thật là chiếc áo định mệnh. Nguồn gốc nhờ mấy số ghe đó mà sau này người ta mới phanh phui ra được gốc tích chiếc ghe. Đó là một thuyền đánh cá ở đảo Hải Nam.

Tìm được cháu rồi, bây giờ lại đến phần gia đình người Tàu đau khổ. Cháu không còn nói được tiếng Việt, vì hơn một năm liền mọi sinh hoạt trong gia đình kia là của cháu. Hồi bị bắt cháu còn bé quá, mới hơn ba tuổi. Bà mẹ người Tàu cũng khóc, biết mình sẽ mất đứa con mà họ đã nuôi. Họ nhất định không trả. Cao Ủy phải can thiệp nhiều lắm. Gia đình ở đảo Hải Nam kia dựa lý do là cháu đang được nuôi nấng tử tế, còn ở trại tỵ nạn cháu thiếu thốn đủ thứ, họ không chịu mất con. Nhưng Cao Ủy bắt phải trả cháu về cho bố mẹ ruột.

Để thỏa mãn điều kiện kia, Sở Di Trú Mỹ liền cho bà mẹ bị bắt con quyền định cư tại Mỹ, dù đã đến trại sau ngày thanh lọc. Trong lúc đó người đàn ông này đã bị Mỹ từ chối tại Philippines. Ông buồn lắm. Cha Crawford bảo tôi rằng vợ người đàn ông đã được vào Mỹ, nên cơ quan Cao Ủy Tỵ Nạn tại Philippines yêu cầu cho ông cũng được vào Mỹ theo. Vì nhân đạo, sở di trú Hoa Kỳ đồng ý. Tin vui như vậy mà ông cứ đứng như trời trồng không tin chuyện có thể xảy ra như thế.

Ngày trao trả cháu bé, báo chí Hongkong đăng hình cháu khóc thảm thiết. Cháu đầy mẹ ruột ra, đòi về với mẹ nuôi. Người



mẹ nuôi khóc vì thương nhớ cháu. Mẹ ruột cũng khóc vì thấy lại con mà con không biết mình. Tất cả ai cũng khóc. Cao Ủy Tỵ Nạn bồi thường lại phí tổn nuôi nấng cháu bé cho gia đình người Tàu kia. Chuyến bay rời Hongkong mang theo bao tình cảm nhân loại của con người với con người.

Thời điểm bấy giờ không biết bao chuyện thương tâm xảy ra. Hàng trăm ngàn người chết trên biển, ăn thịt nhau vì chết đói. Hải tặc Thái Lan tung hoành bắt người nhốt ngoài đảo, hãm hiếp, chặt răng vàng, giết. Đối với thế giới chuyện cháu bị bắt cóc chỉ là chuyện nhỏ. Vậy vì đâu họ ra sức đi tìm ?

Đây là lý do:



Câu chuyện thương tâm của người mẹ mất con đến tai Mẹ Têrêsa Calcutta. Ấn Độ là thuộc địa cũ của người Anh. Mẹ Têrêsa viết cho chính phủ Anh xin can thiệp chuyện này. Từ London, chính phủ Anh xin Bộ Ngoại giao Bắc Kinh điều tra tìm chiếc ghe mang số như thế...

Bên ngôi mộ Mẹ Têrêsa ở Calcutta, ngày 14.5.2001 tôi kể chuyện này cho Sơ Bê Trên Dòng. Sơ yêu cầu tôi viết lại

cho sơ làm tài liệu. Trong những ngày này, nhân viên Tòa Thánh đang ở Calcutta điều tra để xúc tiến hồ sơ phong thánh cho Mẹ Têrêsa. Một Linh Mục ngồi nghe chuyện tôi kể, ngài nói:

- Tâm hồn Mẹ Têrêsa rất bao dung. Mẹ thương người nghèo. Mẹ là người của biên giới giữa sống và chết.

Nghe câu nói đó của cha. Tôi hiểu ý là Mẹ luôn đứng bên lề sự sống kéo kẻ chết về phía mình. Chính vì thế tôi đặt tên cho bài viết này là: Người Mẹ của biên giới sống và chết.

Nghe tiếng người đàn ông gọi. Quay lại nhìn, không ngờ chính người đàn ông mất con, ngồi tráng bánh ở trại Palawan ngày xưa, tôi mừng lắm. Sau lễ chiều, tôi tới nhà ông dùng cơm. Ông rời trại tỵ nạn Palawan tháng 6, lên Bataan rồi vào Mỹ tháng 12 năm 1990. Không ngờ mười năm sau tôi gặp lại.

Cháu bé bây giờ lớn rồi. Chuyện đã hơn cả chục năm qua. Cháu chẳng nhớ gì. Riêng cha mẹ thì nhớ lắm, nhất là những gì đau thương vì con cái thì trong trái tim cha mẹ không bao giờ quên. Còn tôi, đây là một kỷ niệm đẹp trong những ngày làm việc bên trại tỵ nạn.

Không ngờ có ngày tôi gặp lại người đàn ông này. Không ngờ có ngày tôi ngồi bên mộ Mẹ Têrêsa trên đất Ấn. Một vùng đất rất xa với chỗ ngồi tráng bánh của người đàn ông mất con. Không ngờ tôi lại là kẻ chứng kiến những chuyện tình này, để rồi nổi kết khung trời này với khung trời kia. Không ngờ vào ngày Lễ Phục Sinh năm 1999 ông đã nhận lãnh Bí Tích Rửa Tội, nếu ông không đi

lễ ở Nhà Thờ Oakland hôm đó, làm sao tôi gặp lại.

Tại vùng đất Vạn Ninh, chỉ có một ngôi Nhà Thờ nhỏ miền quê độc nhất. Đêm Noel năm 1985 sau khi đến Nhà Thờ về, em bé chào đời đúng ngày 25 tháng 12 năm 1985. Người đàn ông kể cho tôi ngày sinh nhật của em thật đặc biệt. Còn tôi, tôi thấy ngày em mới hơn ba tuổi phải hy sinh để cứu chuyển ghe là hình ảnh thể mạng sống chuộc thay cho người khác.

Trong câu chuyện này cả ba người đàn bà đều có những tấm lòng rất đỗi đáng yêu. Người mẹ sinh cháu bé, bao yêu thương và xót xa. Mẹ Têrêsa với tấm lòng hiểu nỗi thương đau của những người mẹ. Bà mẹ nuôi người Tàu đã săn sóc em khi ông chồng đánh cá đem cháu về. Tất cả là tấm lòng bao dung của những bà mẹ.

Tôi viết dòng này, cha già Crawford đã chết rồi. Mẹ Têrêsa cũng chết rồi.

Ngày mai, giữa biên giới của sự sống và chết, còn những chuyện không ngờ nào sẽ xảy đến nhỉ ?

Đây là câu chuyện có thật được Linh Mục Nguyễn Tâm Thường thuật lại nhân kỷ niệm 5 năm ngày Mẹ Têrêsa Calcutta qua đời .

Lm. NGUYỄN TÂM THƯỜNG,  
Dòng Tên, trích trong sách  
"Những Trang Nhật Ký Của Một Linh Mục"

# Ý NGHĨA NGÀY HỌP MẶT

Linh Mục Giuse Đình Công Huỳnh

Nhìn lại 25 năm qua, mỗi năm Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ đã có những buổi họp mặt sống động và đầy ý nghĩa. Mục đích nhắc nhở con cháu đồng hương nhớ đến nguồn gốc của tổ tiên, ông bà cha mẹ và bà con thân bằng quyến thuộc đã được sinh ra và lớn lên tại Giáo Xứ Thức Hóa. Mọi người có dịp ôn lại lịch sử của một giáo xứ lớn đã đóng góp cho Giáo hội Việt Nam 27 anh hùng tử đạo, 34 linh mục, 33 nam nữ tu sỹ và những giáo dân nhiệt thành tích cực phụng sự Chúa và phục vụ giáo hội.

Mỗi buổi họp mặt là ngày hân hoan vui mừng cho những người tham dự gồm cả ông bà cha mẹ, anh em, con cháu của người đồng hương Thức Hóa. Mỗi buổi họp mặt là ngày để mỗi người có dịp nhận ra họ hàng bà con quyến thuộc của nhau. Mỗi buổi họp mặt là ngày ôn lại những kỷ niệm vui buồn khó quên của mỗi người bà con đồng hương. Mỗi buổi họp mặt là ngày tăng thêm tình nghĩa đồng hương nồng nhiệt hơn. Mỗi buổi họp mặt là ngày đánh dấu một bước trưởng thành hướng về tương lai để mọi người giúp nhau thành công trong mọi phương diện.

Kể từ năm 1986, Hội đã bắt đầu với những người thiện chí muốn duy trì và phát huy truyền thống văn hóa đạo đức của dân tộc Việt Nam qua những sinh hoạt đặc thù của đồng hương Thức

Hóa. Hội đã vượt qua môi trường khó khăn để thực hiện những buổi họp mặt thật hào hứng và sống động. 25 năm ngày họp mặt đã qua là 25 lần gặp gỡ thân tình gắn bó với nhau trong tinh thần tương thân tương trợ và chan chứa tình yêu thương nhau trong tình yêu Thiên Chúa.

Mỗi năm, bà con Thức Hóa quy tụ cử hành Thánh Lễ Tạ ơn Chúa, kính nhớ 27 anh hùng tử đạo và cầu nguyện cho các bậc tiền nhân, ông bà cha mẹ, thân bằng quyến thuộc đã ra đi trước về với Chúa.

Chúng ta tạ ơn Chúa đã ban nhiều hồng ân cho mỗi người có cơ hội được sống gần nhau, đến với nhau và cùng nhau dâng lời tạ ơn Thiên Chúa đã yêu thương và phù hộ cho người đồng hương Thức Hóa.

Chúng ta kính nhớ 27 anh hùng tử đạo Giáo xứ Thức Hóa là những bậc tiền nhân đã hy sinh mạng sống để làm chứng đức tin về Thiên Chúa, một Thiên Chúa duy nhất, toàn năng và hằng hữu. Mỗi người có thể tìm hiểu sự liên hệ của mình với mỗi một anh hùng tử đạo. Mỗi một gia đình Thức Hóa đều bắt nguồn từ một ông tổ, có khi hai ông tổ vừa bên nội hoặc bên ngoại.

Chúng ta hãnh diện là con cháu của các anh hùng tử đạo, những người con hiếu thảo của Thiên Chúa, những tín hữu trung kiên của giáo hội, và là những anh hùng hiên ngang bất khuất, can

đảm chấp nhận mọi đau khổ và sẵn sàng hy sinh mạng sống để làm chứng và tuyên xưng đức tin trước mặt các nhà cầm quyền. Nhìn vào gương can đảm của các anh hùng tử đạo, chúng ta noi gương bắt chước các Ngài tuân giữ luật Chúa, can đảm và trung thành sống đạo dù trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào.

Chúng ta cùng nhau nhớ đến các bậc tiền nhân, ông bà cha mẹ và những người đồng hương thân yêu đã ra đi trước chúng ta. Chúng ta cầu nguyện xin Chúa ban cho các Ngài được chóng lên thiên đàng hưởng nhan thánh Chúa và hạnh phúc bất diệt muôn đời.

Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Hội Ái Hữu Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ, mọi người thân bằng quyến thuộc có dịp ngồi lại với nhau trong tinh nghĩa đồng hương để ôn lại lịch sử hào hùng của dân làng, tinh thần đoàn kết để bảo vệ nhau và nhất là để thăng tiến cuộc sống tinh thần cũng như vật chất của mỗi gia đình đồng hương Thức Hóa của chúng ta. Hy vọng rằng ngày nào mọi người bà con Thức Hóa còn tha thiết duy trì và phát huy truyền thống đạo đức của dân tộc, thì Hội Ái Hữu Thức Hóa MĐHK sẽ còn được phát triển và đem lại một sức sống mới cho mọi người đồng hương Thức Hóa ở hải ngoại này.

Linh Mục Giuse Đình Công Huỳnh

# Thức Hóa Kênh 5



## Sơ lược về nguồn gốc hình thành:

Năm 1954, Việt Nam bị chia đôi đất nước. Khoảng một triệu người, đa số theo đạo Thiên Chúa giáo, họ đã từ bỏ ruộng vườn, nơi chôn nhau cắt rốn để ra đi vào Nam tìm tự do. Họ muốn được hưởng quyền tự do của con người, do Chúa ban cho, và muốn được tự do thực hành niềm tin của mình. Trong số những người di cư này, có một số người Thức Hóa. Sau 2 năm sinh sống tại trại tạm cư Hồ Nai, đến năm 1956, chính quyền thời tổng thống Ngô Đình Diệm tận tình giúp đỡ và đưa đi định cư tại vùng Cái Sắn, tỉnh Kiên Giang, dọc theo một trong những con kênh của vùng Cái Sắn, đó là Kênh 5.

Đầu tiên, dưới sự dìu dắt và hướng dẫn của cha cố Gioankim Mai Xuân Triết, những con dân Thức Hóa đã được định vị ở phần giữa kênh. Còn xứ Tân Chu và Hợp Châu ở hai đầu.

Để giữ lấy cội nguồn, mọi người đã chọn danh xưng Thức Hóa là tên họ đạo và nhận Đức Mẹ Mân Côi là quan thầy. Họ đạo được phân chia thành bốn xóm. Mỗi xóm có một thánh bổn mạng riêng:

- Xóm 5, nhận thánh Tôma tiến sĩ làm quan thầy.

- Xóm 6, nhận Thánh Tâm Chúa Giêsu làm quan thầy.

- Xóm 9, nhận các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

- Xóm 10, nhận Thánh Phêrô.

Sau 1975, có thêm nhiều bà con đến định cư ở ven kinh đòan giông. Vì vậy số giáo dân đã tăng thêm hai xóm mới:

- Xóm 7 giáp kinh tư nhận Thánh Giuse bạn Đức Trinh Nữ. (19/3)

- Xóm 8 giáp kinh sáu nhận Thánh Giuse Lao Động là quan thầy.

## Các vị mục tử

- Từ năm 1956 – 1973 cha cố Triết sáng lập và phụ trách toàn kinh năm gồm ba xứ Tân Chu – Thức Hóa – Hợp Châu.

- Từ năm 1959 – 1961: Cha Giuse Vũ Ngọc Quý đã được sai đến coi xứ. Năm 1961 Ngài đã đi chữa bệnh và truyền chuyển về miền trung. Ngài đã qua đời năm 2003.

- Từ năm 1961 – 1977: Họ đạo không có linh mục. Các cha xứ giáo xứ Tân Chu lần lượt từ cha Mai Xuân Triết (1956 – 1973), cha Nguyễn Văn Định (1973 – 1975), cha Nguyễn Quang Thân (1975 – 1976), cha Vũ Khắc Nghiêm (1976...) cho mỗi tuần một lễ chủ nhật, hằng năm có một thánh lễ quan thầy và những ngày lễ trọng. Trong thời gian này lần lượt có các Dì Hào, Dì Tâm, Dì Loan, Dì Hộ về giúp họ đạo.

- Tháng 4/1977 họ đạo được Đức Cha cử cha Giuse Bùi Đức Phổ về phụ trách. Thầy giúp xứ đầu tiên là thầy Vũ Văn Tôn. Thầy giúp xứ

thứ hai là thầy Nguyễn Thế Phiên nay đã là linh mục bên Mỹ.

Tháng 10/1985 cha Giuse Bùi Đức Phổ đi Mỹ.

- Từ tháng 10/1985 đến 6/5/1989 cha xứ Tân Chu Vũ Khắc Nghiêm kiêm việc coi sóc họ đạo.

- Tháng 5/1989 Đức cha đã sai cha Giuse Vũ Đức Thận về phụ trách họ đạo cho đến giữa năm 2008 thì chuyển đi xứ khác.

- Khoảng tháng 8 năm 2008, cha Phạm Văn Hào được cử về coi sóc xứ Thức Hóa cho đến giữa năm 2010 thì tuyên chuyển.

- Tháng 8 năm 2010, cha Đinh Đức Hạnh được cử về coi sóc xứ Thức Hóa cho đến nay.

Sau biến cố năm 1975, người dân Thức Hóa, Kênh 5 ra đi vượt biên và đoàn tụ bên Hoa Kỳ cũng như các nước khác khoảng trên 400 người. Trong số những người Thức Hóa gốc Kênh 5 tha hương này, đã cống hiến cho giáo hội ít nhất 3 linh mục tại Hoa Kỳ và Canada (Cha Nghị và cha Thảo dòng Đaminh). Vào cuối năm 2010, có thêm một Tân Linh mục tại Hoa Kỳ. Đó là Linh mục Đa-Minh Đinh Minh Chân, dòng Đạo Binh Chúa Ki-tô, đã được thụ phong Linh mục vào lúc 9 giờ sáng Thứ Sáu, Ngày 24 Tháng 12 Năm 2010, tại Vương cung thánh đường Thánh Phaolô, Roma.

Hiện nay giáo xứ Thức Hóa, Kênh 5 còn lại khoảng trên dưới 1 ngàn giáo dân. Có nhiều hội đoàn. Sinh hoạt về đạo đức rất sầm uất, và đặc biệt, bà con luôn gắn bó yêu thương nhau.

Đinh V. Đoàn

# NHỮNG BÀN TAY NÓI KẾT YÊU THƯƠNG

Soeur Laetitia Đinh Thị Lan, NTBA

Kính thưa  
Quý Đức Ông, Quý Cha, Quý  
Tu Sĩ,  
Quý đồng hương Giáo Xứ Thức  
Hóa,

Con là Nữ Tử Bác Ái Thánh  
Vinh Sơn. Thể theo lời yêu cầu  
của ông bà Đinh Kim Sơn,  
Havertown, PA con xin được  
chia sẻ công tác của các Nữ Tử  
Bác Ái, đã và đang phục vụ  
người nghèo là *các em học sinh  
thuộc gia đình di dân và các em  
mồ côi ở Soklu, Tây Kim và  
Dốc Mơ, thuộc miền Gia Kiệm,  
Đồng Nai VN.*

*“Ta đến không phải để được  
phục vụ, nhưng là để phục vụ”.*  
Nữ Tử Bác Ái chúng con đã  
nghe được tiếng Đức Kytô mời  
gọi và đã đáp lời Ngài, đã mạnh  
dạn bước theo chân Ngài, tiếp  
tục con đường yêu thương phục  
vụ tha nhân, phục vụ những  
người cùng khốn.

Thánh Vinh Sơn cũng nhắc nhở  
chị em Nữ Tử chúng con là:  
*“Không có tình yêu nào cao cả  
hơn mà người ta có thể làm, là  
dâng hiến con người, bậc sống  
và công việc cho lợi ích tốt đẹp  
của tha nhân và nhất là chia sẻ  
gánh nặng của những người  
nghèo khó”.*

*Trong ý hướng chia sẻ gánh  
nặng cho những người cùng  
khốn, một số chị em Nữ Tử Bác  
Ái chúng con đã đến vùng Gia  
Kiệm Đồng Nai này để *phục vụ*  
các em nghèo khó trong các gia  
đình di dân, *phục vụ* các em mồ*

*các người nông dân tốt bụng đã  
cho mượn và rồi có thêm những  
tấm lòng quảng đại đã tiếp tay  
với chị em Nữ Tử chúng con, đã  
biến những căn nhà đó (Tráng  
xi măng: sàn nhà, sân chơi, bàn  
ghế...) thành những Lớp Học*



côi. Đa số các em là con của  
những người di dân từ xa tới để  
làm mướn cho dân địa phương.  
Họ sống trong những túp lều  
xiêu vẹo, trong những căn nhà  
tối tăm, giống như căn nhà của  
cha mẹ em Nguyễn Thị Ngoan,  
12 tuổi (Hình bên). Các em  
thuộc đủ mọi tôn giáo, tuổi từ 5  
đến 12 tuổi.

Lớp học của các em là những  
căn nhà ở rẫy, ở ruộng, chỉ có  
mái để che mưa nắng, được bao  
bọc bởi những bức che bằng cây  
xanh, lá chuối, lá ngô... Những  
căn nhà ở rẫy, ở ruộng đó, do

Tình Thương. Hiện có khoảng  
trên 240 em theo học các lớp  
Tình Thương này.

Mục tiêu của giáo dục là nhằm  
tới phát triển con người toàn  
diện, về nhân bản, thể dục, trí  
dục, đức dục.... Chị em Nữ Tử  
Bác Ái chúng con đến với các  
em là muốn tạo cơ hội cho các  
em được học hành, với ước  
vọng là gieo được những hạt  
giống tốt làm Kim Chi Nam cho  
cuộc đời của các em.



Nhìn chung các em rất ngoan, chăm chỉ học tập, ít khi bỏ học, mặc dù phải đi trên những con đường bụi bặm, gồ ghề sỏi đá. Các em siêng đến lớp là để được sinh hoạt với bạn học và có thể là để được ăn trưa !. Các em yêu thích trồng và chăm sóc vườn hoa sân trường.... Các em được chỉ bảo giữ gìn vệ sinh công cộng, tiết kiệm điện nước, bảo quản đồ dùng... Các em cũng được chỉ bảo sống cởi mở và thành thật, biết quan tâm đến bạn bè, làng xóm, biết giúp đỡ người khác.... Có lần các em tự động góp tiền để mua cho người

bạn nghèo một đôi dép !.

Nhờ các Lớp Học Tình Thương mà cha mẹ các em được an tâm hơn, để dành sức lực vật lộn với cuộc sống cơ cực, không còn phải quá bận tâm vì con nhỏ của mình không được học làm người. Xem ra chị em Nữ Tử Bác Ái chúng con đã làm cho cái gánh nặng trên vai phụ huynh của các em được nhẹ hơn phần nào. Cha mẹ các em nhận ra điều đó, nên họ cũng biết cộng tác với nhà trường để nhắc nhở, khuyến khích con em của họ chăm chỉ học hành và sống



tốt lành hơn.

Chị em Nữ Tử Bác Ái chúng con cũng được anh chị em giáo dân trong các giáo xứ đạo lân cận tiếp tay, đã nhiệt tâm cộng tác, giúp đỡ: Người này cho mượn nhà ở rầy ở ruộng để làm lớp học như đã nói ở trên, người kia giúp dạy giáo lý, người khác giúp thùng mì gói hoặc mấy ký gạo. Có vị ân nhân cho các em quần áo mặc, ngoài ra còn phải kể đến bà con, họ hàng gần xa, kể cả đồng hương Thức Hóa cũng đã tặng các em những món quà đầy tình yêu thương.

Thiên Chúa quan phòng, Ngài đã gửi tới những người thợ để chăm sóc và vun trồng cánh đồng lúa vùng Gia Kiệm này. *Những bàn tay yêu thương, những tấm lòng rộng mở của nhiều người trong đó có quý vị, đã làm các em, gia đình các em nhìn thấy Chúa trong chúng ta. Họ đã nhận biết chúng ta là môn đệ của Chúa và rồi họ cũng muốn được làm môn đệ của Ngài.* Kết quả là nhiều em và gia đình các em đã xin rửa tội.

*“Hỡi những người được Cha Ta chúc phúc... Vì khi Ta đói người đã cho Ta ăn, Ta bị tù đầy người đã thăm viếng, Ta trần truồng người đã cho Ta áo mặc...”.* Xin Thiên Chúa trả công bội hậu và ban muôn vàn hồng phúc trên quý Đức Ông, quý Cha, quý Tu Sĩ và quý vị đồng hương.

Trọng kính,

**Soeur Laetitia Đinh Thị Lan,  
NTBA.**

# Những Điều Kỳ Diệu Trong Cuộc Sống

*Dù đã sẵn sàng hay chưa chuẩn bị, một ngày kia, chúng ta cũng phải chia tay thế giới này.*

*☞ Sẽ chẳng còn ánh mặt trời chói chang chào đón, sẽ chẳng còn một ngày mới bắt đầu bằng giọt nắng trong vắt của buổi bình minh.*

*☞ Sẽ không còn nữa những ngày xuân hiền hòa, ấm áp.*

*☞ Tiền bạc, danh vọng, quyền lực,... tất cả với ta cuối cùng cũng sẽ trở thành vô nghĩa. Còn ý nghĩa chẳng là những gì ta tạo ra đối với thế giới này.*

*☞ Vậy điều gì là thật sự quan trọng lưu lại dấu ấn của ta trong cuộc sống?*

*Quan trọng không phải là những thứ bạn mang theo bên mình, mà là những gì bạn đã đóng góp.*

*Quan trọng không phải là những thứ bạn nhận được, mà là những gì bạn đã cho đi.*

*Quan trọng không phải là những thành công bạn đã có được trong đời, mà là ý nghĩa thật sự của chúng.*

*Quan trọng không phải là những thứ bạn đã học được, mà là những gì bạn đã truyền lại cho người khác.*

*Quan trọng không còn là năng lực của bạn, mà chính là tính cách - là những gì bạn cư xử với mọi người xung quanh.*

*Quan trọng là những khoảnh khắc bạn khắc ghi trong lòng người khác, khi cùng chia sẻ với họ những lo âu, phiền muộn, khi bạn an ủi và làm yên lòng họ bằng cách riêng của mình, hay chỉ đơn giản là một cái nắm tay, đỡ cho một người khỏi ngã.*

*Quan trọng không chỉ là những ký ức, mà phải là ký ức về những người đã yêu thương bạn.*

*Quan trọng đâu chỉ là bạn sẽ được mọi người nhớ đến trong bao lâu, mà là họ nhớ gì về bạn.*

*Quan trọng không phải là bạn quen biết thật nhiều người, mà là bao nhiêu người sẽ đau xót khi mất bạn trong đời.*

*Vậy thì, bạn ơi, hãy nhìn cuộc sống bằng ánh mắt yêu thương.  
Bởi vì chỉ có tình yêu thương mới đem lại những điều kỳ diệu cho cuộc sống.*

*Chúc Bạn khám phá ra muôn điều kỳ diệu trong cuộc sống!*

*(st)*

# ĐỨC TIN NGƯỜI CON DÂN THỨC HÓA

Đình Kim Sơn

Nói đến cụ Chánh Năm (cụ Đình Văn Năm) thì không riêng gì người Thức Hóa, mà đại đa số giáo dân Bùi Chu và hàng giáo phẩm: Gám Mục, Linh Mục cùng các Tu sỹ đều đã từng nghe biết về “con người đạo đức” ấy.

Xuất thân từ một gia đình công giáo đạo đức, thân phụ của cụ là cụ Trùm Đê, một bậc vị vọng mọi người trong làng đều nể trọng. Cụ có một người anh đi tu Dòng, suốt đời sống khó nghèo. Thời Pháp thuộc, cụ làm Phó Lý, sau đi Trung Linh dạy học. Năm 1945, Việt Minh nắm chính quyền, cụ được mời và nhận làm Phó Chủ Tịch Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Năm 1949, quân đội Pháp hành quân đánh đuổi Việt Minh, rồi trang bị vũ khí cho các làng công giáo. Các toán Nghĩa Dũng quân được huấn luyện tại khu an toàn Phát Diệm dưới sự lãnh đạo, tổ chức của Linh Mục Hoàng Quỳnh. Huấn luyện xong, các toán trở về làng mình huấn luyện lại cho dân làng chống Việt Minh. Khi thấy tình hình ổn định, Thủ Hiến Bắc Việt đã tách ra từ Tỉnh Nam Định Phủ Xuân Trường, huyện Trực Ninh, Huyện Hải Hậu và Huyện Giao Thủy để lập thành Tỉnh Bùi Chu. Tỉnh Ly đặt tại thị xã Bùi Chu. Vị Tỉnh Trưởng tiên khởi của Bùi Chu là ông Châu Xuân Phan. Cụ Đình Văn Năm được mời nhận chức Phó Tỉnh Trưởng và cụ tại chức cho đến năm 1954 khi được lệnh bỏ Bùi Chu rút về Hà Nội. Suốt thời gian 5 năm trong cương vị Phó Tỉnh Trưởng Bùi Chu, cụ là một viên chức đạo đức, thanh liêm, thương dân một cách đặc

biệt, can đảm, và luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm. Câu chuyện sau đây nói lên lòng can đảm và tinh thần trách nhiệm của cụ vẫn in đậm trong ký ức kẻ viết bài này với sự ngưỡng mộ đặc biệt:

Vào buổi sáng một ngày cuối tháng 12 năm 1953, cụ về thăm Đồn Thức Hóa - cũng là làng Thức Hóa bằng trực thăng. Cụ hỏi han, khích lệ tinh thần, an ủi lính giữ đồn. Sau đó, cụ ghé chỗ này đến chỗ kia thăm viếng bà con dân làng mãi cho đến chiều. Gặp đang trong thời kỳ mặt trận “Pháp Việt” ở giai đoạn khốc liệt, có lẽ vì thế mà tỉnh đã không thể đem trực thăng đến đón cụ buổi chiều. Nhưng vì tinh thần trách nhiệm và can đảm, nên khoảng 5 giờ chiều, cụ quyết định đi bộ về tỉnh. Từ đồn Thức Hóa đến đồn Nam Điền là gần nhất cũng trên 10 cây số, và phải đi ngang qua các làng do Việt Minh kiểm soát. Thế nên, mọi người có mặt với cụ lúc đó, kể cả các linh mục, đều hết lòng can ngăn vì thấy rất nguy hiểm cho tính mạng của cụ và hoặc còn có thể bị Việt Minh bắt giữ. Thế nhưng, cụ nhất quyết trở về tỉnh. Cụ nói cụ tin tưởng và trao phó mọi sự vào quan phòng của Chúa. Mọi người chỉ còn biết dõi nhìn theo bóng dáng cụ trên đường lộ trong âu lo cho đến khi khuất dạng. Và đúng như thế, Chúa đã che chở để cụ về đến nơi đến chốn bình an. Niềm tin phó thác vào Chúa với tấm gương can đảm của cụ đã in sâu đậm vào tâm khảm nhiều người, trong đó có tôi.

Di cư vào Nam, với uy tín sẵn có

của cụ, các “đấng bậc” đã nhờ cậy, trao cho cụ trách nhiệm xây cất một số nhà thờ, trường học, tu viện, kể cả chủng viện. Cụ đã hoàn thành mọi việc một cách tốt đẹp. Đến khi tuổi hạc đã cao, cụ dành thời giờ viết báo, sách đạo, làm việc bác ái và hàng ngày tham dự thánh lễ.

Nhiều người biết rõ: trước khi phục vụ Chính Quyền Quốc Gia, cụ đã một thời làm việc với Việt Minh (Cộng Sản), nên khi Cộng Sản chiếm Sài Gòn, mọi người thân thuộc đều khuyên cụ nên lần tránh đi nơi nào đó chứ không chắc sẽ bị bắt...trả thù. Lại một lần nữa cụ tin tưởng phó thác vào an bài của Chúa quyền năng. Ngày 30 tháng 4 - 1975, cụ bình thân ở nhà trong vui vẻ đang khi ai ai trong gia đình cũng đều bồn chồn bất ổn vì lo lắng cho số phận tương lai của mình. Riêng cụ, Chúa đã gìn giữ đời sống cụ an bình cho đến khi cụ từ trần năm 2007.

Cụ Đình Văn Năm sinh năm 1910 và từ trần năm 2007, đại thọ 97 tuổi. Thánh lễ An Táng Tiễn Đưa cụ do Đức Giám Mục Nguyễn Ngọc Diệp giáo phận Vĩnh Long chủ tế, có hiện diện của Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn Tổng Giám Mục Sài Gòn và một số các Đức Giám Mục khác cùng đông đảo hàng Linh Mục, Tu Sỹ đến từ nhiều giáo phận giáo xứ. Được biết ngày nay ở Việt Nam, việc cử hành Thánh Lễ An Táng đồng tế chỉ dành cho phụ mẫu của các linh mục mà thôi. Nhưng cụ Đình Văn Năm không nằm trong trường hợp nói

trên vì không ai trong gia đình cụ có ơn chọn vào hàng “đáng bậc”. Tuy nhiên, theo tâm sự của một số “đáng bậc” bày tỏ, thì cụ Đình Văn Năm rất xứng đáng lãnh nhận các lễ nghi trọng thể đạo đời an táng cụ vì khi còn sinh thời cụ đã âm thầm cống hiến cho Giáo Hội bao là công sức và tài lực. Để tìm hiểu thêm về “công đức” của cụ hiến cho Giáo Hội, tôi đã có liên lạc với người trong gia đình, nhưng ai cũng đều nói là “không biết gì hết”, ngoại trừ họ được cụ khuyên bảo nhắc nhở hãy cố gắng thực hành đức yêu thương và công bằng bác ái thôi! Như vậy, chỉ có thể suy hiểu rằng cụ đã làm công việc bác ái, xây dựng nước Cha trị đến trên đời này một cách âm thầm khiêm tốn...mà chỉ có hàng Giáo Quyền, Giáo Sĩ “hưởng nhận” mới biết và thấy. Và các ngài đã đến cảm ơn cụ, đồng thời tiễn đưa cụ về Nhà Cha trong giờ phút cuối cùng trần thế.

Cụ ly trần, nhưng gương sống của cụ vẫn sáng và soi chiếu nơi người con dân Thức Hóa. Thiển nghĩ, trong thời buổi bây giờ có một người như cụ Đình Văn Năm thật hiếm hoi: một người phục vụ tha nhân bằng tinh thần trách nhiệm công giáo. Được thế phải là do đức Tin, Cây và Mến Chúa thúc đẩy trong đời sống thực tế. Hy vọng tôi sẽ không quá hàm hồ để nói rằng “Cụ Đình Văn Năm là một nhân chứng đức Tin của Chúa trong thời đại ngày nay” vậy. Tôi cũng vững tin rằng giờ đây linh hồn cụ đang hưởng phúc bình an trong Chúa – bình an của Thầy cho các con.

**Đình Kim Sơn**

## *Con Người Thức Hóa*

Thức Hóa quê ta những tự hào  
 Con người phong cảnh đẹp biết bao  
 Tình người Thức hóa quê tôi  
 Như cây đại thụ dưới trời bao la  
 Xum xuê xanh tốt mượt mà  
 Ung dung dáng đứng bốn mùa nở hoa  
 Lá non nối tiếp lá già  
 Thành cây bóng cả mái nhà chung vui  
 Cùng nhau chia ngọt sẻ bùi  
 Hương thơm dâng kính nhớ người trồng cây  
 Cùng nhau anh nay em đây  
 Chung lòng chung sức dựng xây quê nhà  
 Dù cho có ở thật xa  
 Trăm tay vun đắp hài hoà sắc hương  
 Hoa thiêng nở chốn thánh đường  
 Anh hùng tử đạo toả hương ngạt ngào  
 Nghĩa tình ôi đẹp dường bao  
 Tượng đài, nhà xứ mọc cao vững vàng  
 Đường Làng rộng mở thênh thang  
 Đạo ngày tốt đẹp rộn ràng vui tươi  
 Khoẻ như trai tráng đôi mươi  
 Đẹp như thiếu nữ nụ cười tròn trắng  
 Trẻ như tre mới nhú măng  
 Bền như sức sống mùa xuân đất trời  
 Tạo nên nhựa sống cho đời  
 Cho cây đại thụ sáng ngời chữ vinh  
 Con người Thức hóa quê mình  
 Nặng nghĩa nặng tình, đẹp tựa như trăng.

### THỨC HOÁ

THỨC tình nguyện cầu Thánh nữ vương  
 HOÁ sinh Hồng Phúc ích muôn phương  
 VĂN nhân khởi nghiệp ơn hồng phúc  
 MINH dẫn ta đi mọi nẻo đường  
 NGHĨA cả nặng lòng nơi đất tổ  
 TÌNH xa cao đẹp chốn quê hương  
 CAO dày công phúc đẹp trong sáng  
 ĐẸP lòng mến Chúa- đẹp tình thương

(Trích Lịch Sử Làng Thức Hóa)



# XUÂN HÓA

(Con Thức Hóa)

Vào trung tuần tháng 8 năm 2009, tôi tháp tùng bố mẹ (Ông Bà Từ) về thăm lại quê hương (nơi chôn rau cắt rốn) là làng Xuân hóa nhân dịp Lễ kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Giáo xứ Xuân hóa. Bố mẹ và tôi ra đi vào năm 1954, như vậy là sau 55 năm mới có cơ hội trở về mái nhà xưa. vì lúc ra đi còn nhỏ (4 tuổi) nên tôi gần như không biết gì hình ảnh làng Xuân hóa lúc trước ra sao, nên những chi tiết thuộc về quá khứ chủ yếu theo mô tả của các Bậc Tuy nhiên tôi muốn trình bày ở đây là thành quả của các Ông cố đã để lại cho con cháu. Ngược dòng lịch sử; có lẽ bắt

đầu từ năm 1900. Các cụ Cố (Cố Ngộ, Cố Ngoan, Ô Trương Mùi) và con cháu tham gia phong trào quai đê lấn biển (trương tự như chiến dịch di dân đi vùng kinh tế mới) đến lập nghiệp tại khu đất bây giờ được gọi là Xuân hóa, sau một thời gian làm ăn nhờ mưa thuận gió hòa nên lúa được mùa, thêm vào đó tại khu vực này lúc trước gần cửa sông (Sông Lê giang !!!) môi trường thiên nhiên hoang dã nên cá rất nhiều góp phần tăng thêm thu nhập. Do có các điều kiện thuận lợi như trên các cụ Cố xin Tòa Tổng Giám mục Bùi Chu cho phép xây dựng Thánh đường để thuận lợi cho việc thờ phượng. Được sự cho phép và giúp đỡ về mặt

thiết kế của Tòa Tổng Giám Mục nhà thờ Xuân hóa được tiến hành xây dựng và khánh thành vào năm 1920 Nhà thờ XH như trong hình chúng ta thấy tuy không lớn bằng những nhà thờ gần đó trong khu vực (Nhà thờ Kiên Chính) nhưng nó được xây dựng bằng tiền và sức lao động của chính các Cụ và con cháu đóng góp. Cùng với việc xây dựng thánh đường, là việc xây dựng nhà hưu dưỡng cho các cha thuộc địa phận Bùi Chu, nhà hưu dưỡng ban đầu 1 trệt, 1 lầu hoàn thành vào năm 1918, sau đó bị xuống cấp và bão làm hư hỏng tầng trên. Sau 1975 nhà thờ Xuân hóa sửa chữa lại và làm thêm tháp chuông, làm thêm khu nhà hưu dưỡng mới và một số phòng học giáo lý như trong hình chụp. Ngày 04 tháng 05 năm 2011 Phạm đức Ngự



Nhà hưu dưỡng

# Sự tương quan mật thiết giữa Chân phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, và sứ điệp tiên tri Fatima, ngày 13 tháng 5 năm 1917:

**„Ăn chay, lần hạt mân cô và cầu cho Cộng sản biết ăn năn xám hối quay đầu trở lại“**

*Lm Gioan Baotixita Đinh Xuân Minh (Đức quốc)*

*Thứ bảy, ngày 21 tháng 5 năm 2011.*

*Lễ kính thánh tử đạo Linh mục Christophorus Magallanes và các bạn đồng tử đạo Mễ Tây Cơ.*

## Mở đầu

Ngày 1 tháng 05 năm 2011, ngày quốc tế lao động là một hiện tượng hiếm hữu so sánh với liên lịch Công Giáo. Ngày này nhằm vào ngày Chúa Nhật Trắng, ngày mà tại Giáo hội Công Giáo Đức Quốc các em mặc áo trắng rước lễ lần đầu. Áo trắng nhớ lại bí tích rửa tội của các em và của tất cả chúng ta. Áo trắng hồi tưởng cho chúng ta niềm vui vinh hạnh là con cái của Chúa và sung sướng tham phần sự sống lại của Ngài.

Có lẽ cả trăm năm, may ra mới có ngày mừng 01 tháng 05 là ngày Chúa Nhật Trắng: Chúa Nhật Trắng năm nay đến tương đối khá chậm trễ so với các năm trước. Năm nay, Chúa nhật áo trắng, Lễ Lòng Thương Xót Chúa, (1/05/2011), hơn một triệu người tụ tập tại quảng trường thánh Phêrô, Vatican thủ đô Roma tham dự thánh lễ long trọng phong chức Á Thánh cho Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II. Ngài được ca tụng là một vị Giáo Hoàng phá kỷ lục với những thành tích có một không hai. Với hơn một triệu người tham dự Thánh lễ phong Chân thánh cho ngài cũng đã nói lên triều đại vĩ

đại của ngài vừa qua. Ngài đúng là vĩ nhân thời đại và là một vị Giáo Hoàng lớn.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô đệ nhị đã đạt được những thành tích phá kỷ lục như thế nào? Tân Chân phước này liên quan mật thiết như thế nào với sứ điệp tiên tri Fatima?

## Thành tích phá kỷ lục

Ngày 15 tháng 01 năm 1995, bốn triệu người như giòng nước đổ tuôn về thủ đô Manila của quốc gia *Phi Luật Tân*, tham dự thánh lễ chung với ngài. Đây là con số người tụ họp đông nhất chưa từng thấy trong lịch sử con người từ cổ tới kim. Một Thánh lễ, một nghi thức đạo, đông người tham dự nhất từ trước tới nay trên hành tinh này.

Với 104 chuyến công du, Á Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã thăm tổng cộng trên 127 quốc gia trên thế giới. Trong những chuyến công du này phải kể đến những lần Ngài đi về thăm quê hương. Đây là những „chuyến công du về nguồn“ của Ngài trực diện đối đầu với nhà cầm quyền Cộng Sản Ba-Lan đương thời.

Ngài thách thức sự thành công của Chủ Nghĩa Cộng Sản. Ngài

đương đầu thách thức với chủ nghĩa bất nhân. Ngài làm chứng nhân và là ngôn sứ cho Công lý bất chấp đàn áp. Ngài trung thành với sự thật, can đảm trong hy sinh đấu tranh đưa niềm tin yêu và hy vọng về phẩm giá con người và giá trị của tự do cho người dân Ba-lan nói riêng và cho toàn thể thế giới nói chung.

Kinh nghiệm quý báu nào cho phương thức đối đầu? „Người ta cũng có thể nói rằng, qua cuộc đương đầu với thuyết *Marxism*, Giáo Hội Ba Lan đã tự thanh tẩy và củng cố. Sức mạnh xã hội của Giáo Hội đã đến từ Đức Tin của các tín hữu, từ sức mạnh của cả quốc gia, từ việc thực thi những truyền thống đạo đức. Giáo Hội đã liên kết mật thiết hơn với cộng đồng dân tộc. Giáo Hội đã từ bỏ những tư hữu không cần thiết để được độc lập và tự do trong tinh thần. Giáo Hội đã dùng ngôn ngữ Phúc Âm nhiều hơn về phẩm giá con người, về sự tự do của họ và về bản chất của quốc gia.“ (Lm Phaolô Nguyễn Văn Tùng).

Những chuyến công du của ngài thật sự đã đạt một kỷ

lục, mà từ trước đến nay, chưa có một vị Giáo hoàng nào làm được. Và có lẽ, trong tương lai cũng sẽ chẳng có vị Giáo Hoàng nào phá được kỷ lục này. Ngài được giới trẻ và truyền thông coi như một ngôi sao sáng (Superstar) và là một thần tượng được mọi giới ngưỡng mộ khâm phục. Ngài đi khắp nơi rao giảng tin mừng của Chúa cho mọi dân tộc, trái ngược với những vị Giáo Hoàng tiền nhiệm. Ngài đã gỡ bỏ bức tường ngăn cách giữa Vatican và thế giới bên ngoài. Ngài như vị vua kia, bỏ cung đô sang trọng đi về tận vùng hẻo lánh thăm dò tình hình thế sự để tìm hiểu rõ nhu cầu của thần dân. Ngài đã tái định nghĩa tác vụ của Thánh Phêrô: *“Tăng sức mạnh cho anh em”* (Luca 22, 32). Một giai thoại kể lại rằng, một hôm có anh thanh niên hỏi Ngài, tại sao ngài cứ phải đi vòng quanh thế giới? Ngài trả lời: *“Đức Chúa Giê-su chẳng phán sao: „Hãy ra đi rao giảng nhân loại khắp thế giới“.*

Khi truyền thông và báo chí viết về ngài, thì thường câu đầu được viết là: *„Ngài là vị Giáo Hoàng tiên khởi....“* Biết bao nhiêu bài bình luận về ngài mở đầu với câu viết này?! Năm 1982 Ngài công du sang Anh Quốc. Ngài là vị giáo Hoàng đầu tiên thăm vương quốc Anh, kể từ khi Giáo Hội Anh giáo được thành lập. Ngài là vị giáo Hoàng đầu tiên, năm 1983, bước chân vào nhà thờ Tin Lành. Năm 1986 thăm viếng đền thờ Do Thái. Và năm 2001 viếng đền đạo Hồi giáo. Ngài là vị Giáo Hoàng đầu tiên quan tâm đặc biệt tình liên tôn mọi tôn giáo. Đức Tân Chân Phước Gioan Phaolô II là người đầu tiên sau 500 năm không phải người Ý đặc cử Giáo hoàng, và là vị Giáo hoàng đầu tiên công dân của một nước cộng sản. Đức Tân Chân Phước Gioan Phaolô II đã gián tiếp làm chấm dứt chiến tranh lạnh, mà biểu tượng là bức tường Berlin sụp đổ, khi Ngài ủng hộ Công Đoàn Đoàn Kết (Solidanos) tại Ba Lan, và các phong trào của

công nhân ở nhiều nơi trên thế giới. Nhất là Ngài tổ chức ngày cầu nguyện cho Hòa Bình thế giới chung với các vị lãnh đạo của các tôn giáo lớn tại thành phố Assisi, Ý, vào ngày 29 tháng 10 năm 1986, với trên 150 vị thủ lãnh tôn giáo đại diện cho 12 tôn giáo trên thế giới.

Ngài thiết lập ngày Giới Trẻ thế giới quy tụ hàng triệu giới trẻ khắp nơi về với Chúa và với nhau, luân phiên tổ chức tại nhiều quốc gia. Ngài đã công bố thông điệp Redemptorist Missio (Sứ vụ Đấng Cứu Thế), là nền tảng cho công cuộc truyền giáo và còn rất nhiều công trình lớn lao ghi đậm dấu ấn Gioan Phaolô II.

Ngài là vị lãnh đạo tinh thần khởi xướng động viên người Balan đứng lên làm sụp đổ chế độ Cộng sản vô thần. Hàng loạt những nước cộng sản sau đó thay phiên nhau sụp đổ. Khi Ngài được báo chí hỏi, Ngài đã tạo ảnh hưởng lên cuộc cách mạng làm sụp đổ các chế độ cộng sản như thế nào? Ngài thực tế cho rằng, tự nó, tự chủ nghĩa Cộng sản đã thối tha, đã mục rữa tự trong cốt lõi rồi chỉ cần xô nhẹ là đổ. Như vậy, ĐTC Gioan Phaolô II, một Đavít độc mã thời đại, không những đã có thể tự vệ trước nỗ lực đánh phá Giáo Hội của những người Cộng Sản vô thần, song còn quật ngã quân giặc đỏ kêu ngạo khổng lồ Gôliat.

Một biến cố thay đổi triết lý vĩ đại quan trọng trong thời cận đại lịch sử thế giới. Sau 80 năm ra đời, Chủ thuyết Cộng sản hoàn toàn thất bại trong công cuộc xây dựng khiến thiết quốc gia và con người. Phản đối lý thuyết vô thần vong thân mại bản, khi Ngài khai mào thuyết phục và cổ võ cho Học Thuyết Xã Hội Công Giáo Nhân Bản. Tân chân phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II là nhà cách mạng vĩ đại, làm lên cuộc cách mạng nhân quyền và giá trị nhân phẩm con người được khơi ngòi. Ngài hướng dẫn nhân loại bước sang thời kỳ nhân bản thời hậu Cộng

sản và lấy con người làm trọng tâm cho mọi cứu cánh. Ngài đã phát động cuộc cách mạng về nhân quyền Công Giáo, hoàn tất nhu cầu cần thiết căn bản nhất của con người đó là TỰ DO. Ngài hoàn thành và thực thi *“Tuyên Ngôn về Tự Do Tôn Giáo”* (Dignitatis Humanae, 1965) của công đồng Vatican II. Ngài đặt nền móng giá trị Công Giáo cho những tòa nhà Âu Châu và Mỹ Châu vật chất muốn bền vững và thúc đẩy Tân Phúc Âm Hóa Á Châu, Châu Phi và Nam Mỹ. Ngài cổ võ văn hóa tình thương thay bằng văn hóa của sự chết và oán thù. Tân Chân Phước tái khẳng định lại vai trò Giáo hội Công Giáo của mình trong thời đại tục hóa và Chủ Thuyết Xã Hội vô tương vô thần. Chỉ có tự do, một quyền căn bản quan trọng là nền tảng cần thiết cho sự triển nở phát triển kinh tế và con người. Và qua đó, nhân cách con người được tôn trọng.

Đâu là mục đích tối thượng của học thuyết Công giáo? Ngày 13/05/2011 với sự hiện diện của đại diện các Giáo Phận Xuân Lộc, Phan Thiết, Đà Lạt, Phú Cường, Sài-gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long và Cần Thơ thuộc Giáo tỉnh Sài-gòn dưới sự chủ tọa của Đức Hồng Y Tổng Giám Mục Phạm Minh Mẫn, đã có buổi hội thảo đóng góp ý kiến thẳng thắn với chế độ Cộng sản và đưa ra một Bản Ý Kiến Chung như sau: *„Điều 1. Phục vụ con người là mục đích tối cao của mọi tổ chức và cơ chế xã hội. Khẳng định này đặt con người làm mục đích và trọng tâm của mọi hoạt động. .... Luật phải thực sự “vị nhân sinh”, mang tính tôn trọng sự sống, nhân phẩm và nhân quyền, tôn trọng sự bình đẳng giữa mọi thành phần và giai cấp xã hội, tôn trọng sự tự do làm người hữu ích cho cộng đồng xã hội, hướng đến một trật tự xã hội nhân bản hơn.“* Bản kiến nghị được ký bởi Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn và Linh Mục Giu-se M. Lê Quốc Thắng, trưởng

ban Công Lý và Hòa Bình của tổng Giáo Phận Sài-gòn, đứng vào ngày lễ kính mẹ hiện ra tại Fatima, ngày 13/05/2011.

Bản kiến nghị của TGP Sài Gòn (13/05/2011) phản ánh rõ phần nào tính Học Thuyết Công Giáo. Và chính Tân Chân Phước Giáo Hoàng đã phát huy tinh thần nói trên. Khi Ngài băng hà vào ngày 02/04/2005, biết bao nhiêu các nhà lãnh đạo quốc gia đã đích thân tham dự lễ an táng của Ngài. Họ bày tỏ lòng ngưỡng phục một mục tử chân chính đấu tranh và dẫn thân hy sinh cho các dân tộc bị áp bức kìm kẹp. Từ trước đến nay, chưa có buổi lễ an táng nào có nhiều vị vua chúa, các vị nguyên thủ quốc gia trực tiếp tham dự như vậy. Một kỷ lục chưa từng có cho một vị lãnh đạo tôn giáo!

Khi cần, ngài phục hồi danh dự cho nhà khoa học Galileo Galileis năm 1992, nói lên sự tương quan giữa khoa học và đức tin. Khoa học giải thích những hiện tượng thiên nhiên đã có, nhưng không tìm ra được Đấng tạo hóa, dựng lên trời đất và nguyên nhân nó. Đức tin đôi khi không giải thích nhờ qua khoa học. Khoa học có sự hạn chế của nó. Không nên cho rằng, nếu khoa học không giải thích được thì không tin. Chính khi khoa học không giải thích được là lúc phải tin.

Năm 2000, nhân danh Giáo hội, Ngài tạ tội xin lỗi những hành vi xấu xa mang danh Hội thánh. Một cử chỉ hòa giải khiêm tốn nhẫn nhục cho thấy rằng chúng ta cần sự thứ tha của Thiên Chúa và mọi người. Hãy thứ tha để được tha thứ!

Trong triều đại của Ngài, 1338 vị được phong Á thánh và 482 vị được nâng lên hàng Hiển thánh, trong đó có 117 vị thánh tử đạo Việt Nam, được Ngài tôn phong ngày 19 tháng 6 năm 1988. Đây cũng là một kỷ lục phong thánh chưa từng có trong lịch sử giáo hội. Thế giới văn minh vật chất, cần nêu những gương sáng

cho mọi người noi theo. Và nhất là trong thời kỳ con nghiện Computer và chủ nghĩa vật chất hưởng thụ thì đầy rẫy những triết lý phản giá trị con người. Những vị thánh là gương sáng soi đường chỉ lối cho chúng ta. Quý ngài là kim chỉ nam tạo tư tưởng tư duy cho chân thiện mỹ. Không chiến đấu chống sự ác, sẽ không có chiến thắng khai hoàn hoan ca. Cởi mở hòa hợp hòa giải hoặc bắt tay đi đêm với Cộng sản, không đối kháng là thái độ nhu nhược gây thêm sự bất tín. Giáo hội, bất kỳ ở đâu, Ba-lan hay Việt Nam, đạo đức sẽ bị băng hoại, nếu chỉ làm tay sai cho chế độ vô thần mà thiếu sức đề kháng. Có đương đầu với học thuyết Mác-lê, học thuyết bạo động bất nhân, thì chúng ta mới tìm thêm cho mình ý nghĩa xâu sa của tôn giáo và nhận ra rằng, Thiên Chúa cùng đồng hành với chúng ta mang lại hữu ích cho từng riêng cá nhân và Giáo hội. Người vô thần không tôi luyện cho mình lương tâm trong sáng. Không có quy luật đạo đức nào khuyên răn dạy dỗ họ phải làm lẽ phải và phục thiện. Người Kytô hữu phải sống chính danh và làm chứng về Thầy mình. Đối đầu với chủ thuyết bất nhân người Kytô hữu tôi luyện nhân cách và củng cố đạo đức của mình.

### **Tương quan mật thiết giữa Chân phước Giáo Hoàng Phaolô Gioan II và sứ điệp tiên tri Fatima**

Ngày 13/05/1981, Đức Giáo Hoàng bị ám sát bởi Mehmet Ali Agca. Vụ ám sát này được giám đốc CIA, Robert Gates coi như âm mưu của Cộng Sản Liên Xô. Cơ quan tình báo Bungari, một tổ chức lệ thuộc vào cơ quan KGB của Liên Xô đã bảo vệ và bao che cho Andreotti, người lãnh đạo đầy quyền lực của Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo Italia. Những người cộng sản Liên Xô muốn giết hại Đức Giáo Hoàng, vì cái chết của Ngài dường như là cách duy nhất, không những, nhằm bóp chết

Công đoàn Đoàn kết, mà còn cho cả lý thuyết quân cờ Đômino thất bại. Hồng Y Achille Silvestrini, Thứ trưởng Bộ Ngoại Giao của Tòa Thánh cũng xác nhận: “*Nếu âm mưu ám sát Đức Giáo Hoàng thành công, thì đó sẽ là tấm bia mồi cho Balan, và cho những người đang đối đầu với sự kiểm soát của hệ thống Xô Viết*”. Chính Đức Giáo Hoàng tin rằng, số phận của Ngài được bảo vệ nhờ phép lạ của Đức Mẹ Fatima. “*Một người nổ súng nhưng một người khác lại hướng dẫn quỹ đạo viên đạn*”. (Lm Chân Tín: “*Cổ Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và sự sụp đổ của chế độ Cộng Sản*.”) Và Ngài trân trọng đã dâng viên đạn đó gắn vào Mão Triều Thiên của Mẹ tại Fatima vào ngày 13 tháng 5 năm 2000 nhân dịp Phong chân phước cho hai anh em ruột thịt mục đồng *Francisco* và *Jacinta Morto*.

Ngày 13/05/1981 trở lên ngày trọng đại trong lịch sử nhân loại. Cũng đúng vào ngày này, ngày 13 tháng 5 năm 1917, Đức Mẹ hiện ra lần đầu tiên với ba trẻ chăn chiên: Lucia de Jesus 10 tuổi, Francisco Marto 9 tuổi, và Jacinta Morto 7 tuổi, tại “*Cova da Iria*” làng Fatima. Một “*người phụ nữ*”, tay cầm tràng hạt trắng, nhấn nhủ răn bảo ba trẻ nhỏ rằng hãy luôn chăm chỉ cầu nguyện. Và “*Bà Áo Trắng*” này mời gọi các em, cứ đúng vào ngày 13 tháng 5, năm lần liên tục hãy tới “*Cova da Iria*”. Sau năm lần hiện ra, Đức mẹ đã tông bố sứ điệp Fatima: “*Hãy ăn chay sám hối, lần hạt mân côi, nước Nga sẽ trở lại. Trái tim mẹ sẽ chiến thắng*”. Không ai ngờ được! Vào thời điểm cận kề kết thúc Đệ Nhất Thế Chiến (1914-1918) năm 1917, sứ điệp huyền nhiệm Fatima có thể trở thành lời tiên tri. Sứ mệnh ngôn sứ sấm truyền trọng đại này lại trao cho một em bé gái nhỏ, Lucia mới lớn lên 10 tuổi chưa biết đọc biết viết. Khó tin! Nhưng, chính mẹ đã được nhìn, nghe và làm nhân chứng nghi chép lại khi em được Đức Giám Mục thành Leiria và

được chính „*Bà đáng yêu kính chúng con*“ yêu cầu. „*Ra đường hỏi người già, về nhà hỏi trẻ thơ*“. Có lẽ, cha ông chúng ta cũng thấy được sự thật thà trong lời ăn tiếng nói của trẻ em như trường hợp em Lucia.

Một em bé gái ít học còn quá bé nhỏ nói về chuyện vĩ đại, nước Nga sẽ trở lại? Tại sao lại là nước Nga mà không là nước khác? Thông điệp Fatima mang tính sứ mệnh tiên tri trong thời gian đó là sự hão huyền, một giai thoại. Vì, năm 1917 thời điểm chủ Nghĩa Cộng sản đang khai triển tốt đẹp. Chưa ai có thể nghĩ đến xa hơn những đe dọa, các hiểm nguy và hiểm họa của chủ nghĩa này gây ra cho thế giới.

Ngay sau khi Chân phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô đệ nhị bị ám sát, thì Ngài yêu cầu được đọc „sứ điệp bí mật thứ ba của Fatima“. Khi xem xong, Ngài quyết định dâng thế giới cho Trái Tim Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, và viết kinh dâng cho mẹ với tựa đề „*Hồ sơ trong cây*“ được tổ chức đúng vào ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống vào ngày 7 tháng 06 năm 1981 tại đền thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (Santa Maria Maggiore), Roma. Đúng một năm sau, ngày 13 tháng 5 năm 1982, Ngài cũng cho tổ chức long trọng tại Fatima. Trong tình hiệp thông với Ngài, ngày 25 tháng 3 năm 1984, Ngài kêu gọi tất cả quý Giám mục trên thế giới cùng quy tụ tại quảng trường thánh Pherô tại Vatican, dâng thế giới và nhân loại cho Trái tim Vô Nhiễm Nguyên Tội. Xin mẹ ghé mắt thương đến sự đón đầu của toàn thể dân tộc và nhân loại. Với lòng thương mến của mẹ, xin Mẹ cùng tham gia vào công cuộc chiến đấu giữa Thiện và Ác, giữa ánh sáng và tối tăm, đã và đang làm cho thế giới ngày nay bị rung động. Đặc biệt là cầu nguyện cho những dân tộc còn đang bị áp bách dưới chủ nghĩa Cộng sản độc tài gian ác vô luân cần sự che chở bầu cử của mẹ nhiều. Mẹ hiệp

thông cùng đồng hành trong cuộc chiến giữa Thiên Chúa và ác quỷ Satan, giữa con rắn và Trinh Nữ Maria, giữa Tổng lãnh Thiên Thần Michael chống lại con mãng xà. Vị Trinh Nữ sẽ đạp đầu nó! Trái tim mẹ sẽ thắng!

Giả như viên đạn bắn Ngài chết ngay hôm đó, thì thế giới sẽ đi về đâu? Chủ Nghĩa Cộng sản sẽ còn bành trướng tới đâu nữa? Sự trả thù còn tàn bạo nữa không? Máu đào còn rơi nhiều hay ít? Chiến tranh còn khốc liệt hay giảm đi? Thế giới sẽ lâm vào tình trạng bất ổn xáo trộn hay thịnh vượng bình an hơn? Bao nhiêu người nữa sẽ bị giết hại cầm tù hay được sống tự do? Bao nhiêu cảnh nghèo nàn túng thiếu đói khát? Chủ Nghĩa Cộng Sản vô thần bất nhân sẽ gây thêm thảm họa gì nữa? Thật sự, chúng ta không thể nào hình dung được một cảnh rừng rợn hão hùng cho nhân loại. Thế giới sẽ đi về đâu, nếu viên đạn ngày 13 tháng 05 năm 1981, không được „Bà Áo Trắng“ che chở và ngăn chặn viên đạn cho vị Giáo Hoàng Áo Trắng? Chúng ta không đoán biết một hiểm họa vĩ đại kinh hoàng nào sẽ xảy ra cho nhân loại, nếu nước Nga không trở lại?

Nhưng, có một điều mà đến ngày hôm nay chúng ta biết rõ được, đó là nước Nga, cái nôi của Chủ Nghĩa Cộng sản, đã sụp đổ, nhờ ngày 13 tháng 5 năm 1981. Nhân loại và hàng chục quốc gia Đông Âu đã bị chủ nghĩa bất nhân này thống trị, cả hàng trăm triệu người dân Đông Âu đã thật sự hưởng tự to thanh bình từ khi Chủ nghĩa này sụp đổ. Nếu viên đạn ngày 13 tháng 5 năm 1981 giết được Đức thánh Cha, không qua sự che chở của Đức Trinh Nữ Maria, thì nước Nga, Cộng sản đã thắng. Nước Nga sẽ không trở lại. Và Thông điệp Fatima sẽ chỉ là một màn lường bịp thiên hạ cho những ai nhẹ dạ cả tin. Nhưng không! Cộng sản không chiến thắng, mà Trái Tim Mẹ đã thắng. Nước Nga

đã hết Cộng sản, như Mẹ đã tuyên hứa.

### **Kết luận**

Ngày 13 tháng 5 đã trở thành ngày Lễ kính Đức Mẹ hiện ra tại Fatima cho toàn thể giáo hội hoàn vũ. Sứ mệnh tiên tri của Thông điệp Fatima đã và chưa hoàn tất. Đã hoàn tất, vì nước Nga, cái nôi Chủ Nghĩa Cộng Sản, đã sụp đổ tại Đông Âu. Chưa hoàn tất, vì Chủ Nghĩa Cộng sản, học thuyết phản nhân vị, vẫn còn thống trị tồn tại Á Châu và Cuba.

Thông điệp Fatima vẫn còn mang tính cách cập nhật khẩn thiết cho thế giới ngày nay và cho những quốc gia Cộng sản còn lại, trong đó có Việt Nam. Đức Trinh Nữ mời gọi chúng ta tiến bước với lòng hy vọng lớn lao và luôn thực hiện Thông điệp của Mẹ.

Đức Thánh Cha Benêktô XVI, nhân dịp kỷ niệm thập niên phong Chân phước hai em Franzisco và Jacinta Morto, ngày 13/05/2010, tại quảng trường Fatima, với 500.000 người hành hương, đã kết thúc bài giảng Thánh Lễ bằng lời kinh nguyện sẽ "*thực hiện thật nhanh mọi sự hoàn thành sứ điệp tiên tri*" trong 7 năm nữa sắp đến để kỷ niệm Năm Thánh Kỷ niệm 100 Năm Đức Trinh Nữ Maria hiện ra tại Fatima (1917-2017).

Nếu Chủ Nghĩa Cộng Sản tại Á(c) Châu sụp đổ trước năm 2017, thì cuối cùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của mẹ sẽ toàn thắng, để kỷ niệm Đệ Nhất Bách Chu Niên „Bà Áo Trắng“ hiện ra tại Fatima đã cứu mang vị Giáo Hoàng Áo Trắng khả kính dừng cảm, vị Cứu tinh nhân loại.

***Lm Gioan Baotixita Đinh Xuân Minh***

# Dâng Chúa Thức Hóa Của con



Lạy Chúa, chúng con những người con Thức Hóa Miền Đông Hoa Kỳ xin cảm tạ và tôn vinh Chúa đã gìn giữ và ban nhiều ơn lành cho chúng con trong suốt 25 năm qua. Năm nay để chuẩn bị tổ chức ngày Đại Hội THMĐHK kỷ niệm 25 năm thành lập hội, chúng con muốn tâm tình với Chúa những ơn ích, những vui buồn, những thách đố, những thăng trầm, những sinh hoạt của hội chúng con. Xin Chúa tiếp tục ban ơn và soi sáng để dù trong hoàn cảnh nào chúng con cũng biết cố gắng duy trì và hăng say đóng góp để hội Thức Hóa sẽ luôn là nơi chúng con cùng giúp nhau sống niềm tin nơi Chúa

và gây dựng tình tương thân tương trợ, nhờ vậy chúng con hy vọng có thể theo Chúa trong môi trường đầy cám dỗ nơi đất Mỹ nhiều hứa hẹn này để khỏi làm hổ thẹn lòng dũng cảm theo Chúa của 27 Anh Hùng Tử Đạo Thức Hóa.

Trước hết, chúng con xin cảm tạ Chúa đã cho cha linh hướng của hội chúng con là Cha Đinh Công Huỳnh được ổn định và truyền bá lời Chúa tại giáo xứ St Thomas Aquinas, South Philadelphia trong nhiều năm qua. Cha đã giúp giáo dân địa phương, cũng như những sắc dân thiểu số trong đó có giáo dân Việt Nam. Đặc biệt cho giáo dân Việt Nam, Cha đã tạo nhiều cơ hội để họ có được đời

sống đạo và những sinh hoạt tốt đẹp như ở Việt Nam đồng thời cũng học hỏi để hội nhập với lối sống đạo thực tế và đầy bác ái của giáo hội Mỹ này. Hội Thức Hóa chúng con cũng may mắn được sinh hoạt ngày Đại Hội THMĐHK hằng năm tại giáo xứ này do lòng quảng đại của các Cha Sở và tình yêu thương mà Cha Huỳnh luôn dành cho bà con trong hội. Cha luôn nhắc nhở chúng con hãy cố gắng tìm mọi cách duy trì Hội Thức Hóa để có cơ hội nhớ về tổ tiên và cội nguồn. Nguyện xin Chúa luôn gìn giữ và ban nhiều ơn lành hồn xác để Cha có nhiều nghị lực tiếp tục phục vụ Chúa, tha nhân và hướng dẫn đoàn con Thức Hóa ở Hoa Kỳ này.

Chúng con xin cảm tạ Chúa đã cho chúng con ông Đinh Viết Sung, ông Đinh Viết Cộng, ông Đinh Ngọc Huỳnh là những vị hội trưởng đầy nhiệt huyết và hy sinh để duy trì và phát triển hội trong suốt 25 năm qua cùng với sự cộng tác đặc lực và chân thành của ông Đinh Kim Sơn. Ông hội trưởng Đinh Viết Cộng nay đã về với Chúa, xin Chúa thương sớm đưa ông về bên Chúa trên thiên đàng. Ông Đinh Viết Sung và ông Đinh Kim Sơn tuy đã lớn tuổi, nhưng luôn hăng say, hợp tác và khuyến khích để ông đương kim hội trưởng Đinh Ngọc Huỳnh có thêm can đảm tiếp tục hy sinh phục vụ bà con trong hội. Chúng con cũng cảm tạ Chúa đã ban cho chúng con những bà hội trưởng và gia đình đã âm thầm, khiêm nhường cộng tác cả tinh thần lẫn vật chất để các ông hội trưởng có thể tiếp tục hăng hái phục vụ bà con trong hội. Chúng con cũng cảm tạ Chúa đã ban cho chúng con những vị trong ban chấp hành của hội biết đoàn kết và hợp tác với các vị hội trưởng để mọi công việc của hội được hoàn tất. Lạy Chúa để duy trì và phát triển hội có hiệu quả, quý vị hội trưởng cũng như ban chấp hành rất cần đến sự cộng tác của tất cả bà con trong hội để công việc có thể hoàn tất trong tinh thần hợp tác tương thân tương trợ, vì thế chúng con xin Chúa ban ơn để mọi bà con trong hội nhận ra những thao thức và trách nhiệm của hội và cùng nhau hy sinh đóng góp để hội có thể tồn tại và phát triển một ngày một hơn.

Chúng con cảm tạ ơn Chúa, đã cho chúng con những người bà con Thức Hóa sống gần gũi nhau ở miền Đông Bắc nước Mỹ nay, để chúng con chia sẻ

với nhau những vui buồn của cuộc sống, nhất là khi chúng con có những người thân của chúng con rời trái đất này về với Chúa. Những lời chia buồn chân thành, những ánh mắt thông cảm, những lời nguyện cầu xin ơn, đều là những toa thuốc tinh thần quý báu giúp xoa dịu những đau buồn mà bà con Thức Hóa đã chia sẻ cho nhau trong lúc một hội viên hoặc người thân từ giã trái đất này. Tuy nhiên, chúng con rất buồn và áy náy khi không biết tin những người thân của bà con của hội đã qua đời để cùng nhau cầu nguyện cho họ. Điều này cũng đã làm phiền lòng đến một số bà con trong hội. Xin Chúa giúp cho mọi người chúng con biết nhạy cảm và khiêm nhường thông báo để các hội viên có cơ hội cầu nguyện cho linh hồn mới qua đời và chia sẻ với tang quyến.

Lạy Chúa, chúng con thường hay lo lắng không biết chọn ngày nào thích hợp để tổ chức ngày Đại Hội THMĐHK hằng năm để cho nhiều hội viên có cơ hội về tham dự. Đã nhiều năm chúng con chọn Chúa Nhật cuối tuần của lễ Memorial Day, nhưng gần đây chúng con thấy số người về tham dự có vẻ ít hơn, nên chúng con đã thay đổi vào Chúa Nhật thứ hai của Tháng Bảy, hy vọng sẽ thuận tiện hơn cho mọi người. Tuy nhiên, sự thay đổi này, chắc cũng gây khó khăn cho một số hội viên trong việc sắp xếp về tham dự ngày Đại Hội. Chúng con xin Chúa giúp sức để mọi người chúng con nhận ra những khó khăn để chọn ngày Đại Hội cho vừa ý và cố gắng dành thời giờ để tới với Hội vào ngày Chúa Nhật thứ hai của Tháng Bảy hằng năm để cùng nhau gặp gỡ Chúa và bà con.

Lạy Chúa, chúng con cảm tạ

Chúa đã cho chúng con cơ hội tụ họp với nhau hằng năm tại nhà Chúa mà phần lớn tại nhà thờ St Thomas Aquinas, giáo xứ của cha Linh Hướng chúng con. Chúng con luôn tìm được sự an ủi và ấm cúng trong thánh đường này. Vì nơi đây, chúng con cùng nhau về bên Chúa, bên Gia Đình Thánh Gia, các Thánh, cùng với 27 Anh Hùng Tử Đạo Thức Hóa, tổ tiên của chúng con để cảm tạ bao ơn lành hồn xác Chúa đã ban cho mỗi người chúng con trong năm vừa qua. Chúng con cũng có dịp nhớ đến và cầu nguyện cho các linh hồn và thân nhân của hội viên đã qua đời, đặc biệt cho các linh hồn qua đời trong năm trước. Nhà thờ được trang hoàng do gia đình ông Lâm Ngọc Thành đảm trách với tâm tình Thức Hóa với đài 27 Anh Hùng Tử Đạo Thức Hóa. Thánh lễ thật ấm cúng và trang nghiêm với sự hiện diện của cha Linh Hướng và đôi khi có các cha đồng hương Thức Hóa, cũng như các cha Việt Nam địa phương cùng đồng tế. Ca đoàn dâng lên Chúa những bài hát với tâm tình yêu thương và cảm tạ dưới sự đóng góp của bà con trong hội qua sự điều khiển của ông Đinh Kim Khánh và ông Đinh Viết Thoại. Qua bài giảng, các cha luôn nhắc nhở chúng con biết kính mến Chúa, yêu thương nhau, hãnh diện là con cháu Thức Hóa và noi gương các Anh Hùng Tử Đạo Thức Hóa trên con đường theo Chúa. Lạy Chúa, Chúng con xin Chúa ban ơn, để chúng con luôn biết cảm tạ Chúa, nhớ đến tổ tiên và cầu nguyện cho nhau trong ngày Đại Hội cũng như mọi ngày trong cuộc sống.

Lạy Chúa, Chúng con cảm tạ Chúa đã cho chúng con có cơ hội gặp gỡ nhau dưới hội trường sau thánh lễ hằng năm



của ngày Đại Hội. Với sự hy sinh đóng góp các món ăn, thức uống của bà con trong hội và sự điều hợp khéo léo của gia đình ông Đình Viết Chiến, chúng con có nhiều cơ hội thưởng thức những món ăn quê hương và địa phương thật ngon miệng. Với tài điều khiển chương trình vui nhộn của Ông Khánh và Ông Thoại luôn mang lại những nụ cười vui nhộn và những kỷ niệm đẹp đáng nhớ. Những năm gần đây, với mong ước tạo thêm sự phấn khởi và kéo dài thêm thời gian với nhau, ông hội trưởng Đình Ngọc Huỳnh với sự công tác của các hội viên đã thêm phần xô số trong ngày Đại Hội với những giải thưởng hữu dụng. Chương trình xô số đã mang lại nhiều hào hứng cho ngày Đại Hội. Với sự hy sinh, khôn khéo và tế nhị của Ông Thủ Quỹ Trần Văn Hân và sự đóng góp niên liễm rộng lượng của bà con, hội luôn có ngân quỹ dồi dào để chi phí trong ngày Đại Hội và các công việc khác của hội như phúng điếu, mừng đám cưới cho bà con trong hội. Hội vẫn ao ước tạo được những điều kiện thích hợp để hội viên có nhiều cơ hội ở lại với nhau lâu hơn dưới hội trường để chia sẻ và tạo thêm tình thân.

Lạy Chúa, xin Chúa giúp mỗi hội viên chúng con biết cộng tác với nhau trong tinh thần xây dựng và khiêm nhường để ngày Đại Hội mỗi năm sẽ nói lên tình đồng hương Thức Hóa sẽ không bao giờ phai tàn.

Chúng con cảm tạ ơn Chúa đã cho chúng con có những tờ kỷ yếu và trang Web Thức Hóa để chúng con ghi lại những tâm tình mà máu Thức Hóa đã ghi lại trong tim của chúng con. Chúa biết chúng con lo âu rất nhiều vì không biết ai sẽ viết và viết về cái gì. Cảm ơn Chúa đã cho chúng con sự nhiệt thành, hi sinh và hăng hái của ông Đình Viết Đoan và sự cố gắng của một số hội viên mà hội chúng con đã có những tờ kỷ yếu và trang Web với nhiều hình ảnh sống động, đầy tâm tình yêu thương và chia sẻ của con cháu Thức Hóa. Lạy Chúa, Xin cho mỗi người hội viên chúng con biết đón nhận những tập kỷ yếu và trang Web này như là những tâm tình yêu thương, những kỷ niệm đẹp, những đóng góp tích cực để hai tiếng Thức Hóa sẽ mang lại sự trưởng thành về tinh thần làng nước với nhau.

Chúng con cũng cảm tạ Chúa đã cho chúng con cơ hội gặp

gỡ nhau trong buổi họp mặt mùa hè hàng năm. Đây là cơ hội để các gia đình gặp nhau và đặc biệt là các bạn trẻ có cơ hội gặp gỡ, chơi thể thao và tạo thêm tình thân. Chúng con cũng có cơ hội chia sẻ cuộc sống với nhau qua ly nước, miếng thịt, nhờ vậy chúng con gần gũi nhau hơn. Lạy Chúa xin giúp chúng con biết cởi mở và hoà đồng với nhau và nhất là với giới trẻ để các em biết rằng mọi người rất mong muốn các em học hỏi để biết và yêu Thức Hóa, nhờ vậy Thức Hóa sẽ luôn tồn tại trên đất nước này.

Chúa ơi, Chúng con dâng lên Chúa những tâm tình này, xin Chúa chúc phúc cho mỗi hội viên chúng con và nhất là ông hội trưởng Đình Ngọc Huỳnh cùng những người mang trách nhiệm duy trì, bảo vệ, và tiến triển cho Hội Thức Hóa MĐHK. Xin Chúa ban cho họ ơn can đảm và dấn thân để hội Thức Hóa MĐHK luôn tồn tại và ở lại trong lòng mỗi người chúng con.

Kỷ niệm 25 năm thành lập hội Thức Hóa MĐHK.

Uyên Nhi (Đình T. H).



# Câu Chuyện Bát Mì



Trong cuộc sống ngày nay, xin đừng quên rằng còn tồn tại lòng nhân ái. Đây là một câu chuyện có thật, chúng tôi gọi là "Câu chuyện bát mì"..Chuyện xảy ra cách đây năm mươi năm vào ngày 31/12, một ngày cuối năm tại quán mì Bắc Hải Đình, đường Trát Hoàng, Nhật Bản.

\*\*\*

Đêm giao thừa, ăn mì sợi đón năm mới là phong tục tập quán của người Nhật, cho đến ngày đó công việc làm ăn của quán mì rất phát đạt. Ngày thường, đến chạng vạng tối trên đường phố hầy còn tấp nập ồn ào nhưng vào ngày này mọi người đều lo về nhà sớm hơn một chút để kịp đón năm mới. Vì vậy đường phố trong phút chốc đã trở nên vắng vẻ.

Ông chủ Bắc Hải Đình là một người thật thà chất phát, còn bà chủ là một người nhiệt tình, tiếp đãi khách như người thân. Đêm giao thừa, khi bà chủ định đóng

cửa thì cánh cửa bị mở ra nhẹ nhẹ, một người phụ nữ trung niên dẫn theo hai bé trai bước vào. đứa nhỏ khoảng sáu tuổi, đứa lớn khoảng 10 tuổi. Hai đứa mặc đồ thể thao giống nhau, còn người phụ nữ mặc cái áo khoác ngoài lỗi thời.

- Xin mời ngồi!

Nghe bà chủ mời, người phụ nữ rụt rè nói:

- Có thể... cho tôi một... bát mì được không?

Phía sau người phụ nữ, hai đứa bé đang nhìn chăm chú.

- Đương nhiên... đương nhiên là được, mời ngồi vào đây.

Bà chủ dắt họ vào bàn số hai, sau đó quay vào bếp gọi to:

- Cho một bát mì.

Ba mẹ con ngồi ăn chung một bát mì trông rất ngon lành, họ

vừa ăn vừa trò chuyện khe khẽ với nhau. "Ngon quá" - thằng anh nói.

- Mẹ, mẹ ăn thử đi - thằng em vừa nói vừa gắp mì đưa vào miệng mẹ.

Sau khi ăn xong, người phụ nữ trả một trăm năm mươi đồng. Ba mẹ con cùng khen: "Thật là ngon ! Cám ơn !" rồi cúi chào và bước ra khỏi quán.

- Cám ơn các vị ! Chúc năm mới vui vẻ - ông bà chủ cùng nói.

Công việc hàng ngày bận rộn, thế mà đã trôi qua một năm. Lại đến ngày 31/12, ngày chuẩn bị đón năm mới. Công việc của Bắc Hải Đình vẫn phát đạt. So với năm ngoái, năm nay có vẻ bận rộn hơn. Hơn mười giờ, bà chủ toan đóng cửa thì cánh cửa lại bị mở ra nhẹ nhẹ. Bước vào tiệm là một người phụ nữ dẫn theo hai đứa trẻ. Bà chủ nhìn thấy cái áo khoác lỗi thời liền

nhớ lại vị khách hàng cuối cùng năm ngoái.

- Có thể... cho tôi một... bát mì được không?

- Đương nhiên... đương nhiên, mời ngồi!

Bà chủ lại đưa họ đến bàn số hai như năm ngoái, vừa nói vọng vào bếp:

- Cho một bát mì.

Ông chủ nghe xong liền nhanh tay cho thêm củi vào bếp trả lời:

- Vâng, một bát mì!

Bà chủ vào trong nói nhỏ với chồng:

- Nay ông, mình nấu cho họ ba bát mì được không?

- Không được đâu, nếu mình làm thế chắc họ sẽ không vừa ý.

Ông chủ trả lời thế nhưng lại bỏ nhiều mì vào nồi nước lèo, ông ta cười cười nhìn vợ và thầm nghĩ: “Trông bà bề ngoài khô khan nhưng lòng dạ cũng không đến nỗi nào!”

Ông làm một tô mì to thom phức đưa cho bà vợ bung ra. Ba mẹ con ngồi quanh bát mì vừa ăn vừa thảo luận. Những lời nói của họ đều lọt vào tai hai vợ chồng ông chủ quán.

- Thom quá!

- Năm nay vẫn được đến Bắc Hải Đình ăn mì thật là may mắn quá!

- Sang năm nếu được đến đây nữa thì tốt biết mấy!

Ăn xong, trả một trăm năm mươi đồng, ba mẹ con ra khỏi tiệm Bắc Hải Đình.

- Cám ơn các vị! Chúc năm mới vui vẻ!

Nhìn theo bóng dáng ba mẹ con, hai vợ chồng chủ quán thảo luận với nhau một lúc lâu.

Đến ngày 31/12 lần thứ ba, công việc làm ăn của Bắc Hải Đình vẫn rất tốt, vợ chồng ông chủ quán bận rộn đến nỗi không có thời gian nói chuyện. Đến 9g30 tối, cả hai người đều cảm thấy trong lòng có một cảm giác gì đó khó tả. Đến 10 giờ, nhân viên trong tiệm đều đã nhận bao lì xì và ra về. Ông chủ vội vã tháo các tấm bảng trên tường ghi giá tiền của năm nay là “200đ/bát mì” và thay vào đó giá của năm ngoái “150đ/bát mì”. Trên bàn số hai, ba mươi phút trước bà chủ đã đặt một tờ giấy “Đã đặt chỗ”. Đúng 10g30, ba mẹ con xuất hiện, hình như họ cố chờ khách ra về hết rồi mới đến. Đứa con trai lớn mặc bộ quần áo đồng phục cấp hai, đứa em mặc bộ quần áo của anh, nó hơi rộng một chút, cả hai đứa đều đã lớn rất nhiều.

- Mời vào! Mời vào! - bà chủ nhiệt tình chào đón.

Nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của bà chủ, người mẹ chậm rãi nói:

- Làm ơn nấu cho chúng tôi...hai bát mì được không?

- Được chứ, mời ngồi bên này!

Bà chủ lại đưa họ đến bàn số hai, nhanh tay cắt tờ giấy “Đã

đặt chỗ” đi, sau đó quay vào trong la to: “Hai bát mì”

- Vâng, hai bát mì. Có ngay.

Ông chủ vừa nói vừa bỏ ba phần mì vào nồi.

Ba mẹ con vừa ăn vừa trò chuyện, dáng vẻ rất phấn khởi. Đứng sau bếp, vợ chồng ông chủ cũng cảm nhận được sự vui mừng của ba mẹ con, trong lòng họ cũng cảm thấy vui lây.

- Tiểu Thuận và anh lớn này, hôm nay mẹ muốn cảm ơn các con!

- Cảm ơn chúng con? Tại sao ạ?

- Chuyện là thế này: vụ tai nạn xe hơi của bố các con đã làm cho tám người bị thương, công ty bảo hiểm chỉ bồi thường một phần, phần còn lại chúng ta phải chịu, vì vậy mấy năm nay mỗi tháng chúng ta đều phải nộp năm mươi ngàn đồng.

- Chuyện đó thì chúng con biết rồi - đứa con lớn trả lời.

Bà chủ đứng bên trong không dám động đậy để lắng nghe.

- Lẽ ra phải đến tháng ba năm sau chúng ta mới nộp hết nhưng năm nay mẹ đã nộp xong cả rồi!

- Hà, mẹ nói thật đấy chứ?

- Ừ, mẹ nói thật. Bởi vì anh lớn nhận trách nhiệm đi đưa báo, còn Tiểu Thuận giúp mẹ đi chợ nấu cơm làm mẹ có thể yên tâm làm việc, công ty đã phát cho mẹ một tháng lương đặc biệt, vì vậy số tiền chúng ta còn thiếu mẹ đã nộp hết rồi.

- Mẹ ơi! Anh ơi! Thật là tốt quá,

nhưng sau này mẹ cứ để con tiếp tục nấu cơm nhé.

- Con cũng tiếp tục đi đưa báo. Tiểu Thuần chúng ta phải cố gắng lên!

- Mẹ cảm ơn hai anh em con nhiều!

- Tiểu Thuần và con có một bí mật chưa nói cho mẹ biết. Đó là vào một ngày chủ nhật của tháng mười một, trường của Tiểu Thuần gửi thư mời phụ huynh đến dự một tiết học. Thầy giáo của Tiểu Thuần còn gửi một bức thư đặc biệt cho biết bài văn của Tiểu Thuần đã được chọn làm đại diện cho Bắc Hải đảo đi dự thi văn toàn quốc. Con nghe bạn của Tiểu Thuần nói mới biết nên hôm đó con đã thay mẹ đến dự.

- Có thật thế không? Sau đó ra sao?

- Thầy giáo ra đề bài: “Chí hướng và nguyện vọng của em là gì?” Tiểu Thuần đã lấy đề tài bát mì để viết và được đọc trước tập thể nữa chứ. Bài văn được viết như sau: “Ba bị tai nạn xe mất đi để lại nhiều gánh nặng. Để gánh vác trách nhiệm này, mẹ phải thức khuya dậy sớm để làm việc”. Đến cả việc hàng ngày con phải đi đưa báo, em cũng viết vào bài nữa. Lại còn: “Vào tối 31/12, ba mẹ con cùng ăn một bát mì rất ngon. Ba người chỉ gọi một tô mì, nhưng hai vợ chồng bác chủ tiệm vẫn cảm ơn và còn chúc chúng tôi năm mới vui vẻ nữa. Lời chúc đó đã giúp chúng tôi có dũng khí để sống, khiến cho gánh nặng của ba để lại nhẹ nhàng hơn”. Vì vậy Tiểu Thuần viết rằng nguyện vọng của nó là sau

này mở một tiệm mì, trở thành ông chủ tiệm mì lớn nhất ở Nhật Bản, cũng sẽ nói với khách hàng của mình những câu như: “Cố gắng lên ! Chúc hạnh phúc ! Cảm ơn !”

Đứng sau bếp, hai vợ chồng chủ quán lắng người lắng nghe ba mẹ con nói chuyện mà nước mắt lăn dài.

- Bài văn đọc xong, thầy giáo nói: anh của Tiểu Thuần hôm nay thay mẹ đến dự, mời em lên phát biểu vài lời.

- Thật thế à? Thế lúc đó con nói sao?

- Bởi vì quá bất ngờ nên lúc đầu con không biết phải nói gì cả, con nói: “Cảm ơn sự quan tâm và thương yêu của thầy cô đối với Tiểu Thuần. Hàng ngày em con phải đi chợ nấu cơm nên mỗi khi tham gia hoạt động đoàn thể gì đó nó đều phải vội vã về nhà, điều này gây không ít phiền toái cho mọi người. Vừa rồi khi em con đọc bài văn thì trong lòng con cảm thấy sự xấu hổ nhưng đó là sự xấu hổ chân chính. Mấy năm nay mẹ chỉ gọi một bát mì, đó là cả một sự dưng cảm. Anh em chúng con không bao giờ quên được... Anh em con tự hứa sẽ cố gắng hơn nữa, quan tâm chăm sóc mẹ nhiều hơn. Cuối cùng con nhờ các thầy cô quan tâm giúp đỡ cho em con.”

Ba mẹ con nắm tay nhau, vỗ vai động viên nhau, vui vẻ cùng nhau ăn hết tô mì đón năm mới rồi trả 300 đồng, nói câu cảm ơn vợ chồng chủ quán, cúi chào và ra về. Nhìn theo ba mẹ con, vợ chồng ông chủ quán nói với theo:

- Cảm ơn! Chúc mừng năm mới!

Lại một năm nữa trôi qua.

Bắc Hải Đình vào lúc 9g tối, bàn số hai được đặt một tấm giấy “Đã đặt chỗ” nhưng ba mẹ con vẫn không thấy xuất hiện.

Năm thứ hai rồi thứ ba, bàn số hai vẫn không có người ngồi. Ba mẹ con vẫn không thấy trở lại. Việc làm ăn của Bắc Hải Đình vẫn như mọi năm, toàn bộ đồ đạc trong tiệm được thay đổi, bàn ghế được thay mới nhưng bàn số hai thì được giữ lại y như cũ.

“Việc này có ý nghĩa như thế nào?” Nhiều người khách cảm thấy ngạc nhiên khi nhìn thấy cảnh này nên đã hỏi. Ông bà chủ liền kể lại câu chuyện bát mì cho mọi người nghe. Cái bàn cũ kia được đặt ngay chính giữa, đó cũng là một sự hy vọng một ngày nào đó ba vị khách kia sẽ quay trở lại, cái bàn này sẽ dùng để tiếp đón họ. Bàn số hai “cũ” trở thành “cái bàn hạnh phúc”, mọi người đều muốn thử ngồi vào cái bàn này.

Rồi rất nhiều lần 31/12 đã đi qua.

Lại một ngày 31/12 đến. Các chủ tiệm lân cận Bắc Hải Đình sau khi đóng cửa đều dắt người nhà đến Bắc Hải Đình ăn mì. Họ vừa ăn vừa chờ tiếng chuông giao thừa vang lên. Sau đó, mọi người đi bái thần, đây là thói quen năm, sáu năm nay. Hơn 9g30 tối, trước tiên vợ chồng ông chủ tiệm cá đem đến một chậu cá còn sống. Tiếp đó, những người khác đem đến nào là rượu, thức ăn, chẳng mấy

chốc đã có khoảng ba, bốn chục người. Mọi người rất vui vẻ. Ai cũng biết lai lịch của bàn số hai. Không ai nói ra nhưng thâm tâm họ đang mong chờ giây phút đón mừng năm mới. Người thì ăn mì, người thì uống rượu, người bận rộn chuẩn bị thức ăn... Mọi người vừa ăn, vừa trò chuyện, từ chuyện trên trời dưới đất đến chuyện nhà bên có thêm một chú nhóc nữa. Chuyện gì cũng tạo thành một chuỗi câu chuyện vui vẻ. Ở đây ai cũng coi nhau như người nhà.

Đến 10g30, cửa tiệm bỗng nhiên mở ra nhẹ, mọi người trong tiệm liền im bật và nhìn ra cửa. Hai thanh niên mặc veston, tay cầm áo khoác bước vào, mọi người trong quán thờ phào và không khí ồn ào náo nhiệt trở lại. Bà chủ định ra nói lời xin lỗi khách vì quán đã hết chỗ thì đúng lúc đó một người phụ nữ ăn mặc hợp thời trang bước vào, đứng giữa hai thanh niên.

Mọi người trong tiệm dường như nín thở khi nghe người phụ nữ ấy nói chậm chậm:

- Làm ơn... làm ơn cho chúng tôi ba bát mì được không?

Gương mặt bà chủ chợt biến sắc. Đã mười mấy năm rồi, hình ảnh bà mẹ trẻ cùng hai đứa con trai chợt hiện về và bây giờ họ đang đứng trước mặt bà đây. Đúng sau bếp, ông chủ như mù người đi, giơ tay chỉ vào ba người khách, lắp bắp nói:

- Các vị... các vị là...

Một trong hai thanh niên tiếp lời:

-Vâng! Vào ngày cuối năm của

mười bốn năm trước đây, ba mẹ con cháu đã gọi một bát mì, nhận được sự khích lệ của bát mì đó, ba mẹ con cháu như có thêm nghị lực để sống. Sau đó, ba mẹ con cháu đã chuyển đến sống ở nhà ông bà ngoại ở Tư Hạ. Năm nay cháu thi đỗ vào trường y, hiện đang thực tập tại khoa nhi của bệnh viện Kinh Đô. Tháng tư năm sau cháu sẽ đến phục vụ tại bệnh viện tổng hợp của Trát Hoảng. Hôm nay, chúng cháu trước là đến chào hỏi bệnh viện, thuận đường ghé thăm mộ của ba chúng cháu. Còn em cháu mơ ước trở thành ông chủ tiệm mì lớn nhất Nhật Bản không thành, hiện đang là nhân viên của Ngân hàng Kinh Đô. Cuối cùng, ý định nung nấu từ bao lâu nay của chúng cháu là hôm nay, ba mẹ con cháu muốn đến chào hỏi hai bác và ăn mì ở Bắc Hải Đình này.

Ông bà chủ quán vừa nghe vừa gạt đầu mà nước mắt ướt đầm mặt. Ông chủ tiệm rau ngò gần cửa ra vào đang ăn đầy miệng mì, vội vã nhả ra, đứng dậy nói:

- Này, ông bà chủ, sao lại thế này? Không phải là ông bà đã chuẩn bị cả mười năm nay để có ngày gặp mặt này đó sao ? Mau tiếp khách đi chứ. Mau lên!

Bà chủ như bừng tỉnh giấc, đập vào vai ông hàng rau, cười nói:

- Ô phải... Xin mời! Xin mời! Nào bàn số hai cho ba bát mì.

Ông chủ vội vàng lau nước mắt trả lời:

- Có ngay. Ba bát mì.

Thật ra cái mà ông bà chủ tiệm bỏ ra không có gì nhiều lắm, chỉ là vài vắt mì, vài câu nói chân thành mang tính khích lệ, động viên chúc mừng. Với xã hội năng động ngày nay, con người dường như có một chút gì đó lạnh lùng, nhẫn tâm. Nhưng từ câu chuyện này, tôi đi đến kết luận rằng : chúng ta không nên chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh xung quanh, chỉ cần bạn có một chút quan tâm dành cho người khác thì bạn có thể đem đến niềm hạnh phúc cho họ rồi. Chúng ta không nên nhỏ nhen ích kỷ bởi tôi tin trong mỗi chúng ta đều ẩn chứa một tấm lòng nhân ái. Hãy mở kho tàng ấy ra và thấp sáng nó lên dù chỉ là một chút ánh sáng yếu ớt ,nhưng trong đêm đông giá rét thì nó có thể mang lại sự ấm áp cho mọi người.

Câu chuyện này xuất hiện làm xúc động không ít độc giả Nhật Bản. Có người nhận xét rằng : "Đọc xong câu chuyện này không ai không rơi nước mắt." Đây chỉ là lời nhận xét mang tính phóng đại một chút nhưng nó không phải là không thực tế. Quả thật, nhiều người đọc xong câu chuyện đã phải rơi lệ, chính sự quan tâm chân thành và lòng nhân hậu trong câu chuyện đã làm cho họ phải xúc động.

(St.)

\*\*\*

# Túi Gạo Của Mẹ

Linh Đan



Cái nghèo cái đói thường trực trong ngôi nhà nhỏ này, nhưng dường như, nỗi cơ cực bần hàn ấy không buông tha họ. Cậu con trai bắt đầu cấp sách đến trường cũng là lúc nỗi mất mát lớn bỗng nhiên đổ ập xuống đầu họ. Cha qua đời vì cơn bạo bệnh. Hai mẹ con tự tay mình mai táng cho người chồng, người cha vắng số.

Người mẹ góa bụa ở vậy, chị quyết không đi bước nữa. Chị biết, bây giờ chị là chỗ dựa duy nhất cho con trai mình. Chị cặm cùi, chăm chỉ gieo trồng trên thửa ruộng chật hẹp, tài sản quý giá nhất của hai mẹ con chị. Ngày qua ngày, năm nối năm, những tấm giấy khen của cậu con trai hiếu học dán kín cả bức

tường vôi nham nhở. Nhìn con trai ngày một lớn lên, ngoan ngoãn, học hành giỏi giang, nước mắt bỗng lăn trên gò má chị.

Học hết cấp hai, cậu thi đậu vào trường cấp ba trọng điểm của thành phố. Gánh nặng lại oằn lên vai người mẹ. Thế nhưng không may thay, khi giấy báo trúng tuyển về đến tay cậu cũng là lúc mẹ cậu ngã bệnh. Căn bệnh quái ác làm chị liệt nửa chi dưới. Vốn là lao động chính của gia đình, giờ chị chẳng thể đi lại bình thường như xưa nữa nói chi đến chuyện làm nông. Cậu bé vốn hiểu chuyện, thương mẹ vất vả, cậu xin nghỉ học:

- Mẹ này, con nghỉ học thôi, ở nhà làm ruộng thay mẹ. Đi học, tiền đâu mà đóng học

phí, tiền sinh hoạt phí, lại còn một tháng nộp 15 cân gạo nữa, nhà mình biết lấy đâu ra.

- Có thể nào con cũng không được bỏ học. Con là niềm tự hào của mẹ. Chỉ cần con chăm chỉ học hành, còn những việc khác, con không phải bận tâm.

Hai mẹ con tranh luận rất lâu, cậu kiên quyết không đi học nữa vì không muốn mẹ mình khổ. Cậu trở nên ngang bướng và lì lợm. Phải đến khi nóng nảy quá không kiềm chế được, mẹ cậu giơ tay tát cậu một cái vào má, cậu mới sững người lại. Đây là cái tát đầu tiên trong đời cậu con trai mười sáu tuổi. Mẹ cậu ngồi thụp xuống đất và khóc nức nở...

Nghe mẹ, cậu khăn gói vào

trường nhập học. Lòng cậu nặng trĩu. Người mẹ đứng lặng hồi lâu, nhìn bóng con trai khuất dần...



Ít lâu sau, có một người mẹ lặc lè vác bao tải dứa, chân thấp chân cao đến phòng giáo vụ. Chị nộp gạo cho con trai. Chị là người đến muộn nhất. Đặt bao gạo xuống đất, chị đứng thờ hốt hốt một hồi lâu rồi nem nép đi vào. Thầy Hùng phòng giáo vụ nhìn chị, nói:

-Chị đặt lên cân đi.Mở túi gạo ra cho tôi kiểm tra.

Chị cẩn thận tháo túi.

Liếc qua túi gạo, hàng lông mày của thầy khẽ cau lại, giọng lạnh băng:

-Thật chẳng biết nên nói thế nào.Tôi không hiểu sao các vị phụ huynh cứ thích mua thứ gạo rẻ tiền đến thế cho con mình ăn.Đấy, chị xem. Gạo của chị lẫn lộn đủ thứ,vừa có gạo trắng vừa có gạo lức lẫn gạo mốc xanh đỏ, cả cám gạo nữa, đây còn có cả ngô nữa... Thử hỏi,gạo thế này, chúng tôi làm sao mà nấu cho các em ăn được. \_ Thầy vừa nói vừa lắc đầu. -Nhận vào. \_ Thầy nói ,không ngẩng đầu lên, đánh dấu vào bảng tên của học sinh.

Mặt người mẹ đỏ ửng lên.Chị khẽ khàng đến bên thầy nói:

-Tôi có 5 đồng,thầy có thể bỏ sung vào thêm cho cháu để

phụ tiền sinh hoạt phí được không thưa thầy?

-Thôi,chị cầm lấy để đi đường uống nước. \_ Thầy nói và vẫn không ngẩng đầu lên nhìn người phụ nữ tội nghiệp đang loay hoay,khổ sở, mặt đỏ ửng lên, chân tay thừa thãi vì chẳng biết làm thế nào. Chị chào thầy rồi lại bước thấp bước cao ra về.

Đầu tháng sau,chị lại đến nộp gạo cho con trai. Thầy lại mở túi gạo ra kiểm tra rồi lại cau mày, lắc đầu. Thầy có vẻ lạnh lùng ,ác cảm:

- Chị lại nộp loại gạo như thế này sao? Tôi đã nói phụ huynh nộp gạo gì, chúng tôi cũng nhận, nhưng làm ơn phân loại ra, đừng trộn chung như thế này. Chúng tôi làm sao mà nấu cơm cho ngon để các em ăn được? Chị nghĩ thử xem,với loại gạo hổ lốn thế này, liệu chúng tôi có thể nấu cơm chín được không? Phụ huynh như các chị không thấy thương con mình sao?

- Thầy thông cảm.Thầy nhận cho,ruộng nhà tôi trồng được chỉ có thế ! Người phụ nữ bối rối.

- Thật buồn cười cái nhà chị này! Một mảnh ruộng nhà chị có thể trồng đến hàng trăm thứ lúa thế sao? Nhận vào! Giọng thầy gần từng tiếng và vẫn không ngẩng đầu lên nhìn chị.

Người mẹ im bặt,mặt chị trở nên trắng bệch,nhợt nhạt.Chị lí nhí cảm ơn thầy rồi lại lặng lẽ bước thấp,bước cao ra về.Dáng chị liêu xiêu,đỏ vẹo trong cái nắng trưa hầm hập như đổ lửa.

Lại sang đầu tháng thứ ba của kỳ nộp gạo. Chị lại đến.

Vẫn dáng đi xiêu vẹo,mồ hôi mướt mải trên trán,ướt đẫm lưng áo của người mẹ trẻ. Bao gạo nặng dường như quá sức với chị.

Thầy lại đích thân mở túi gạo ra kiểm tra. Lần này, nét giận dữ in hằn trên mặt thầy. Thầy rành rọt từng tiếng một như nhắc để người phụ nữ ấy nhớ:

- Tôi đã nói với chị thế nào.Lần này tôi quyết không nhân nhượng chị nữa. Chị làm mẹ mà sao ngoan cố không thay đổi thế này. Chị mang về đi.Tôi không nhận !

Người mẹ thả phịch bao gạo xuống đất.Dường như bao nỗi ám ức, đau khổ và bất lực bị dồn nén bao ngày đột nhiên bùng phát.Chị khóc. Hai hàng nước mắt nóng hổi,chan chứa trên gương mặt sấm hằn lên nét cam chịu và cùng quẫn.Có lẽ,chị khóc vì tủi thân và xấu hổ.Khóc vì lực bất tòng tâm.

Thầy Hùng kinh ngạc,không hiểu đã nói gì quá lời khiến cho người phụ nữ trẻ khóc tím tím đến thế.

Chị kéo ống quần lên để lộ ra đôi chân dị dạng. Một bên chân quắt queo lại

- *Thưa với thầy, gạo này là do tôi... Tôi đi ăn xin,gom góp lại bao ngày mới có được. Chẳng giấu gì thầy, chân cẳng tôi thế này, tôi làm ruộng thế nào được nữa. Cháu nó sớm hiểu chuyện, đòi bỏ học ở nhà giúp mẹ làm ruộng. Thế nhưng tôi kiên quyết không cho, kiên quyết không để con tôi thất học. Có học mới mong thoát khỏi cảnh cơ cực này. Nhà chỉ có hai mẹ con,cha cháu mất sớm... Thầy thương tình, thầy nhận giúp cho.Không nộp gạo, con tôi thất học mất !*

Người mẹ trẻ này đều đặn ngày nào cũng thế. Trời còn tờ mờ, khi xóm làng còn chưa thức giấc, chị lặng lẽ chống gậy, lê mình rời khỏi thôn. Chị đi khắp hang cùng, ngõ hẻm xóm khác xin gạo. Đi mãi đến tối mịt mới âm thầm trở về. Chị không muốn cho mọi người trong thôn biết.

Lần này người bị xúc động mạnh lại là thầy Hùng. Thầy đứng lặng hồi lâu rồi nhẹ nhàng đỡ chị đứng lên. Giọng thầy nhỏ nhẹ :

*- Chị đứng lên đi, người mẹ trẻ ! chị làm tôi thực sự bất ngờ. Tôi đã có lời không phải với chị. Thôi thế này, tôi nhận. Tôi sẽ thông báo với trường về hoàn cảnh của em học sinh này, để trường có chế độ học bổng hỗ trợ cho học sinh vượt khó.*

Người mẹ trẻ đột nhiên trở nên cuống quýt và hoảng hốt. Chị gần như chấp tay lạy thầy. Giọng chị van lơn:

*- Xin thầy. Tôi có thể lo cho cháu, dù không đủ đầy như các bạn nhưng tôi lo được. Khổ mấy, vất vả mấy tôi cũng chịu được. Chỉ xin thầy đừng cho cháu hay chuyện này. Đây là bí mật của tôi, mong thầy giữ kín giùm cho.*

Chị kính cẩn cúi đầu chào thầy như người mà chị mang một hàm ơn lớn, đưa tay quệt mắt rồi lại nặng nhọc, liêu xiêu ra về. Lòng thầy xót xa.

Thầy Hùng đem câu chuyện cảm động này báo với hiệu trưởng. Ban giám hiệu trường giữ bí mật này tuyệt đối. Nhà trường miễn phí toàn bộ học phí và sinh hoạt phí cho cậu học sinh có hoàn cảnh đặc biệt này. Ngoài ra, học lực của cậu rất khá, đủ tiêu chuẩn nhận được học bổng của trường.

Cuối cấp, cậu dẫn đầu trong danh sách những học sinh xuất sắc của trường. Cậu thi đậu

vào trường đại học danh tiếng nhất của thủ đô. Trong buổi lễ vinh danh những học sinh ưu tú, khi tên cậu được xướng lên đầu tiên, mẹ cậu lặng lẽ đứng ở một góc khuất, mỉm cười sung sướng.

Có một điều rất lạ rằng trên sân khấu hôm ấy, có ba bao tải dứa sù sì được đặt trang trọng ở một góc phía ngoài cùng, nơi mọi người có thể dễ dàng nhìn thấy nhất. Ai cũng thắc mắc, không hiểu bên trong ấy chứa thứ gì. Trong buổi lễ trang nghiêm ấy, thầy hiệu trưởng rất xúc động và kể lại câu chuyện người mẹ trẻ đi ăn xin nuôi con học thành tài.

Cả trường lặng đi vì xúc động. Thầy hiệu trưởng ra dấu cho thầy Hùng phòng giáo vụ đến mở ba bao tải ấy ra. Đó là ba bao gạo mà người mẹ với đôi chân tật nguyên lặn lội khắp nơi xin về.

Thầy nói:

- Đây là những hạt gạo mang nặng mồ hôi và nặng tình của người mẹ yêu con hết mực. Những hạt gạo đáng quý này, Tiền, vàng cũng không thể mua nổi. Sau đây, chúng tôi kính mời người mẹ vĩ đại ấy lên sân khấu.

Cả trường lại một lần nữa lặng người đi vì kinh ngạc. Cả trường dồn mắt về phía người phụ nữ chân chất, quê mùa đang được thầy Hùng dìu từng bước khó nhọc bước lên sân khấu.

Cậu con trai cũng quay đầu nhìn lại. Cậu há hốc miệng kinh ngạc. Cậu không thể ngờ rằng người mẹ vĩ đại ấy không ai khác chính là người mẹ thân yêu của cậu.

- Chúng tôi biết, kể ra câu chuyện này sẽ khiến cậu học sinh ưu tú nhất trường bị chấn động rất mạnh về tâm lý. Thế nhưng, chúng tôi cũng mạn

phép được nói ra vì đó là tấm gương sáng, tấm lòng yêu thương con vô bờ bến của người mẹ. Điều đó hết sức đáng quý và đáng được trân trọng vô cùng. Chúng tôi muốn thông qua câu chuyện cảm động này, giáo dục các em học sinh thân yêu của chúng ta về đạo đức và lối sống, về tình người và những nghĩa cử cao đẹp. Hôm nay, một lần nữa chúng ta vinh danh những người cha, người mẹ đã cống hiến, hy sinh cả đời mình vì tương lai con em...

Giọng thầy hiệu trưởng đều đều, ấm áp và hết sức xúc động. Tai cậu ù đi, cậu chẳng nghe thấy gì nữa cả, mắt cậu nhòe nước. Mẹ cậu đứng đó, gầy gò, khắc khổ, mái tóc đã sớm điểm bạc, mắt bà cũng chan chứa niềm hạnh phúc và ánh mắt ấm áp, yêu thương ấy đang hướng về phía cậu với cái nhìn triu mến.

Người phụ nữ ấy run run vì chưa bao giờ đứng trước đám đông. Run run vì những lời tốt đẹp mà thầy hiệu trưởng đã giành cho mình. Với chị, đơn giản, tất cả chỉ xuất phát từ tình yêu bao la mà chị giành cho con trai. Chị không nghĩ được thế nào là sự hy sinh hay đạo lý lớn lao ấy.

Cậu con trai cao lớn đứng vụt dậy, chạy lên ôm chầm lấy mẹ mà méo máo khóc thành tiếng:

- Mẹ ơi ! Mẹ của con...

Linh Đan

# Tiếng Việt, Tiếng Mỹ Rắc Rối Quá



Johnson vẫn lắc đầu than:

- Tiếng Việt của mấy ông rắc rối quá! Tôi học đã lâu mà vẫn còn lúng túng, nhiều lúc viết sai, nói sai lung tung cả lên. Này nhé, từ xung hô, ăn uống, giao tiếp... thật lắm từ khác nhau chẳng đơn giản như tiếng Mỹ của tó, chỉ một từ you là đề nói với tất cả người đối thoại, tiếng Việt thì phân biệt ông, bà, anh, chị, em, con, cháu, ngài, mày, thầy, thằng, ... rành mạch. Tiếng Mỹ thì dùng một chữ black để chỉ tất cả những vật gì, con gì có màu đen trong khi đó tiếng Việt thì khác, ngựa đen thì gọi là ngựa ô, chó đen thì kêu là chó mực, mèo đen thì gọi là mèo mun, gà đen thì là gà quạ, bò đen là bò hóng, mực đen là mực tàu, tóc đen thì hóa thành tóc nhung hoặc tóc huyền. Đã là màu đen rồi mà người Việt còn nhấn mạnh thêm mức độ đen như đen thui, đen thui, rồi đen tuyền, đen thắm, tím đen, đen ngắt, đen bóng, đen sì, đen đui, đen thắm, đen óng, đen thui lụi, đen kịt, đen dòn... Còn để chỉ màu ít đen hơn thì người Việt dung chữ đen hai lần: đen đen.

Tôi cười cười:

- Thì tiếng Mỹ của ông nhiều lúc cũng rắc rối kia mà. Này nhé, người Việt nói: "Hôm qua, tôi đi tiệm" thì người Mỹ lại nói "Yesterday, I went to the shop". Tiếng Anh, đi là go, nhưng đã đi (quá khứ) thì phải viết là went. Bản thân chữ hôm qua (yesterday) đã là quá khứ rồi thì ai cũng biết mà gì cần phải đổi go thành went chi cho rối mấy người học Anh văn? Nội chuyện học thuộc lòng 154 động từ bất qui tắt của mấy ông cũng đủ làm nhiều người trên thế giới phải thi rớt lên rớt xuống. Người Việt nói hai con chó mà chẳng cần thêm s hoặc es thành hai con chó "sờ" (two dogs) như tiếng Mỹ. Một đứa con nít thì nói là one child là được rồi, vậy mà thêm một đứa nữa thì bắt đầu rối, chẳng phải là two childs mà thành two children. Một con ngỗng là one goose, hai con ngỗng thì thành two geese. Vậy mà viết một con cừu là one sheep nhưng hai con cừu thì cũng là two sheep, chẳng chịu đổi gì cả ?!

Johnson vẫn không chịu thua:

- Văn phạm của xứ ông cũng rắc rối bỏ xừ! Xem nè, thắng và thua là hai chữ phản nghĩa chứ gì? Thua và bại là hai chữ đồng nghĩa, đúng hông? Vậy mà, hai câu nói: "Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán" đồng nghĩa với câu "Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán"? Không thể viết là "Ngô Quyền đánh thua quân Nam Hán"!!! Phải không nào? Rồi còn, "áo ấm" tương đương với "áo lạnh", "nín tinh" giống như "làm tinh" trong khi ấm và lạnh phản nghĩa nhau, nín và làm cũng là những động từ đối nhau. Rồi ba hồi mấy ông dùng tiếng Hán như Quốc gia rồi đổi thành tiếng Nôm ra Nhà nước, Trục thẳng (có thể không cần chữ máy bay phía trước) thành Máy bay Lên thẳng (phải có chữ máy bay phía trước), Thủy quân lục chiến thì đổi là Lính thủy đánh bộ, sao không gọi luôn là lính nước đánh đất??? Lẽ động thổ thì không thể sửa lại là Lẽ động đất mặc dầu là thổ là đất?

Tôi tiếp tục "ăn miếng trả miếng":

- Tiếng Mỹ cũng đâu có tránh khỏi. See và look cũng đều là



động từ để cùng chỉ hành động xem, nhìn, ngắm, dòm nhưng oversee (quan sát, trông nom) lại ngược nghĩa overlook (bỏ sót, không nhìn thấy). Wise man là người thông thái, uyên bác, vậy mà thay chữ man (đàn ông) thành woman (đàn bà) thì chữ wise woman thành bà phù thủy, bà đỡ bà lang, bà thầy bói, bà đồng bóng!!! Rồi chữ man và guy (anh chàng, gã) gần gần như nhau thì chữ wise guy thành một kẻ hợm hĩnh, khoác lác. Sao lại "park on driveways" (đậu xe trên đường nội bộ) nhưng "drive on parkways" (lái xe trên xa lộ)?

Johnson ôm bụng cười:

- Tên món ăn Việt Nam cũng lạ, miền Nam có bánh da lợn, tưởng làm bằng thịt lợn nhưng thực chất là bằng bột, có lẽ giống như các lớp da lợn, nhưng sao không gọi là bánh da heo theo từ miền Nam mà gọi theo chữ lợn miền Bắc? Bánh bò cũng chẳng có miếng thịt bò nào. Bánh tiêu thì không rắc tiêu mà lại rắc mè. Gọi rau má mà chẳng liên quan đến má hay mẹ gì cả. Bánh tét mà gói thật chặt, chẳng thể nào tét được. Bánh dày thì lại mỏng hơn bánh chung. Bánh chung thì phải nấu thật lâu mới chín chứ không phải dùng cách chung hơi hay chung hấp. Nước lèo trong nồi hủ tiếu thì chẳng phải theo kiểu nước Lào (hay Lèo). Trái sấu riêng thì ăn vô chẳng thấy sấu riêng hay sấu chung chi cả. Bưởi Năm roi rất tuyệt nhưng sao đúng là năm roi? Trái vú sữa, Cây dái ngựa thì thật là tượng hình. Hi hi... Ngôn từ bây giờ cũng thế, cò đất, cò nhà... thì chẳng dính dáng gì đến "con cò, cò bay lả, lả bay la..." cả.

Tôi cũng chẳng vừa:

- Thế cái món hot dog của mấy ông có liên quan gì đến con chó không? Món bánh mì kẹp thịt bò băm Hamburger của Mc Donald thì đâu có thịt heo (ham). Trái thom, trái khóm "pineapple" thì chẳng có gì liên quan đến pine (cây thông) và apple (trái táo) cả? Vào phòng thí nghiệm sinh học, ông Giáo sư bảo bắt một con "Guinea pig", nghe qua tưởng đâu là con heo xứ Guinea (ở Tây Phi Châu, giáp với Senegal, Mali, Liberia, Sierra Leone và biển Bắc Đại Tây dương) nhưng ngờ đâu là một giống chuột tên là Guinea (ở Guinea không có giống chuột này!). Đáng lý chữ football (bóng đá) thì phải viết là legball chứ, bởi vì người ta đá banh bằng cả cái chân (leg) chứ đâu chỉ cái ống chân foot từ dưới đầu gối đến trên bàn chân? Mới đây, khi dân Pháp không chịu ủng hộ Mỹ trong vụ chiến tranh Iraq thế là mấy dân biểu Mỹ giận đòi đổi tên món khoai tây chiên French fries bằng chữ American fries thì mấy ông Tây lại ôm bụng cười chế riễu rằng món French fries không phải xuất xứ từ Pháp mà từ ... Mỹ và là món ăn của dân Mỹ. Có lẽ mấy ông Mỹ tiên bói xưa, khi làm món này đặt tên là khoai tây Pháp cho nó có vẻ ... ngoại cho sang, giống như bây giờ một số quán ăn Việt Nam có thực đơn Lẩu Thái, Bún Singapore, Bánh bao Mã lai, Cá chiên viên Singapore, Hủ tiếu Nam Vang, ... mặc dầu nguyên liệu và cách nấu gần như 100% của Việt Nam???

Johnson gật gù:

- Ừ, cũng đúng. Nhưng lúc đầu học tiếng Việt, tôi thấy khó quá, đã lấy 24 chữ cái A, B, C của vần La tinh rồi mà bày ra thêm a, â, ã, u, ư, ơ, d, đ, ... nữa. Lại thêm kèm 5 dấu sắc (´), huyền (˘), hỏi (?), ngã (~), nặng (.) và không dấu ( ) nữa. Như le, lé, lè, lệ, lẽ, mỗi chữ mang một nghĩa khác nhau. Rồi phải học cách bỏ dấu ở đâu trong từ cho chính xác nữa chứ. Hòa hay là hoà. Li hay là lý? Có câu thơ về dấu này cũng hay:

Chị Huyền mang nặng ngã đau,  
Sao không sắc thuốc, hỏi sao cho lành ?!



Trong ngôn ngữ Việt Nam, tôi thấy nhiều chữ ghép với chữ ăn mặc dầu nó chẳng ăn nhập đến chuyện bỏ thực phẩm vào miệng, nhai và nuốt xuống gì cả. Nói ăn nhậu, ăn tiệc, ăn mừng, ăn cưới, ăn giỗ, ... thì có lý nhưng sao lại ăn nằm, ăn hút, ăn tiên, ăn lương, ăn cắp, ăn mày, ăn chặn, ăn quyết, ăn điện, ăn đòn, ăn công, ăn năn, ăn hiếp, ăn khách, ăn ảnh, ... Tôi bật cười chận ngang khi Johnson tiếp tục ghép chữ với từ ăn:

- Thì như tiếng Mỹ của ông vậy thôi. Chữ to get khó dịch gì ra

hồn cả. Tôi cũng có nghĩ là khi mình chưa tìm ra động từ nào thích hợp thì dùng tạm luôn chữ to get! Khi quân đội Mỹ bắt sống được Saddam Hussien ở Iraq thì tuyên bố "We got him!", sao không dùng động từ to catch, to caught, to force, to find, to capture, to pick up, ...cho rõ nghĩa? Rồi động từ to get đi kèm các giới từ in, into, on, out, up, at-able... thành một loạt động từ mới. Các động từ to take, to put, to be... cũng vậy.

Johnson chuyển qua phần khác:  
- Chuyện mạo từ tiếng Việt cũng làm rắc rối người nước ngoài. Người Việt nói cái bàn, cái nhà, cái giường, cái nón... nhưng không thể nói cái chó, cái mèo mà phải là con chó, con mèo, con người.... Đồ vật là cái, động vật là con. Bây giờ nhiều cô cậu thanh niên Hà Nội thay vì nói cái xe Honda Dream thì lại dùng từ con Đờ-rim, rồi tiếp là con Su (Suzuki), con a còng (@), con Tô (Toyota), con Mọc (Mercedes)...

Vợ chồng tôi có chuyện vui thế này: Tôi quen vợ tôi, một phần vì yêu các cô gái Việt Nam, một phần cũng để trau dồi thêm tiếng Việt. Hôm hôm chúng tôi ra Hồ Gươm dạo chơi, tôi khen: "Con hồ này đẹp quá!". Vợ tôi "chỉnh" liền: "Không, anh phải nói là cái hồ này đẹp quá!". Vậy mà đi ngang sông Tô Lịch thấy nước đen ngòm, tôi nói: "Cái sông này bẩn quá!" thì vợ tôi "sửa" ngay: "Ày, anh phải nói là con sông này bẩn quá chứ không nói là cái sông!". Tôi la lên: "Ồ, sao lại thế, khi là cái, khi là con, làm sao phân biệt?". Vợ tôi ôn tồn giải thích: "Cái gì động dậy, nhúc nhích thì gọi là con, như con sông có nước chảy, còn cái gì nằm im như cái hồ nước tĩnh

mịch thì phải là cái hồ. Con chó, con mèo nó chạy được nên phải là con. Cái nhà, cái bàn, cái cột đèn đầu có di chuyển được nên phải là cái. Rõ chưa?". Lúc đó, tôi phá lên cười vì phát hiện một điều vô cùng thú vị: "À, anh hiểu rồi! Tiếng Việt thật hay. Hèn gì cái... cái của anh nó nhúc nhích lên xuống nên phải gọi là con ..., còn của... em, nó nằm im một chỗ nên phải gọi là cái, cái... Ha ha...". Hôm ấy, tôi bị mấy cái nhéo đau điếng, nhưng bù lại, có được một đêm hạnh phúc. Tôi thấy tức cười vô cùng với anh bạn Mỹ này:

- Tôi cũng có chuyện hiểu lầm trong phát âm tiếng Mỹ như thế này.

Trong một bữa tiệc với các sinh viên quốc tế, tôi nhận phần phục vụ nước uống. Gặp bà giáo người Mỹ đã đứng tuổi, tôi đến chào lịch sự và nói theo kiểu cách theo kiểu của người Việt: "Good evening, Madam. May I have a honour to serve you? Do you like my Coke?" (Chào bà, Tôi có thể hân hạnh phục vụ quý bà. Bà có muốn món Coke (Coca Cola)?). Bà này trợn mắt nhìn tôi, ra vẻ ngạc nhiên, rồi lắc đầu bỏ đi. Tôi băn khoăn chẳng hiểu chuyện gì? Hôm sau, tôi đánh bạo đến hỏi bà: "I am sorry, yesterday I have found your strange look when hearing my invitation. Was there a wrong?" (Xin lỗi, hôm qua tôi thấy bà nhìn tôi kỳ lạ khi nghe lời mời của tôi. Có điều gì không ổn vậy?). Bà giáo mỉm cười độ lượng: "Yes, I had misunderstood yours. Today, I just find out that your pronunciation is not correct. You said "Coke" not sound like "Coke" but "Cock". Cock is a male chicken but it also has a dirty meaning else. You should be careful when saying this word to a lady". (Vâng, tôi đã hiểu lầm anh. Hôm nay, tôi mới hiểu ra là

anh phát âm không đúng. Anh nói chữ "Coke" mà không giống "Coke" mà thành "Cock". Cock là con gà trống, nó mô người, nó cũng có một nghĩa khác xấu. Anh phải cẩn thận khi nói từ này với một phụ nữ).

Johnson "gỡ gạc":

- Hi hi... Anh bạn người Việt dẫn tôi đến thăm nhà, đến trước ngôi nhà của mình anh nói: "Đây là nhà tôi, mời ông vào chơi", gặp vợ anh ta ra đón trước cửa, anh ta lại giới thiệu: "Đây là nhà tôi, mời ông vào chơi". Tôi hơi ngạc nhiên nhưng cũng không hỏi và bước vào nhà, nhà anh ta thật đẹp (vợ anh ta cũng vậy!). Tôi ra lịch sự nên khen chủ nhà và nói: "Nhà anh và nhà anh thật đẹp". Hai vợ chồng nhìn nhau cười. Vì đi lâu ngoài đường, lại không có WC công cộng, nên tôi hỏi anh chủ nhà "Đây là chỗ đi toilet của nhà tôi.?" Hi hi... lúc đó tôi không nghĩ đến cái sự buồn cười của câu này, hôm sau nghĩ lại tôi mới thấy.

Tôi cười to kể tiếp:

- Lần đầu tiên sang Châu Âu cách đây 10 năm, tôi quen một cô sinh viên Hà Lan. Chúng tôi nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. Cô rủ tôi ra bãi biển nằm phơi nắng và nói chuyện. Hôm đó, tôi chẳng đem theo cái gì để trải xuống bãi cát để nằm cả. Nói với cô này, thì cô mỉm cười: "Oh, never mind. You can lie down at my top" (Ồ, không sao. Anh có thể nằm trên cái top của tôi). Tiếng Anh của tôi cũng chẳng giỏi gì nên chẳng hiểu là nằm trên top là nằm ở đâu? Tôi chỉ biết top có nghĩa là đỉnh, là ở trên. Vậy nằm ở trên là nằm đâu? Nằm trên đầu thì chắc là không đúng rồi, ai lại nằm trên đầu mà nói chuyện với phụ nữ. Chẳng lẽ

nằm trên... mình cô này? Hồi lúc trước đi Tây, tôi nghe nhiều thằng bạn kháo nhau rằng, phụ nữ Tây nó... Tây lắm, thích thì sẵn sàng... chiều! "Tình cho không biểu không" mà. Vậy là... lẽ nào ??? Tới nơi, tôi mới bật cười và thấy mắc cỡ trong lòng khi thấy cô này cởi áo khoác ra, trải dưới bãi cát và chỉ tôi nằm trên đó. Tới đó, về đến nhà, tôi

lặng lẽ lật từ điển Anh - Việt ra xem, mới biết thêm là top còn có nghĩa là cái áo khoác ngoài của phụ nữ. Trời ơi!

Johnson vỗ vai tôi:

- Chút xíu nữa bạn là... hô to rồi. Ha ha... Năm ngoái, tôi có đến thăm miệt vườn Nam bộ, tôi có nghe một câu thể này mà lúc đó

chẳng thể nào hiểu được: "Hôm qua, qua nói qua qua mà qua hồng qua. Hôm nay, qua hồng nói qua mà qua lại qua ....."

(St)

## Thức Hóa Ngày Hội Làng



*Đông Hương Thức Hóa xù Cờ Bông  
Cùng đến Phi-la hội lễ làng  
Gặp gỡ trao nhau đày quý mến  
Hân huyên tâm sự ngọt yêu thương  
Ngày xưa còn trẻ thân trai tráng  
Nay đã về già mắt đục sương  
Kiếp sống tàn dần như lá úa !  
Tuy nhiên, hạnh phúc có đồng hương.*

*Đoan Đình*